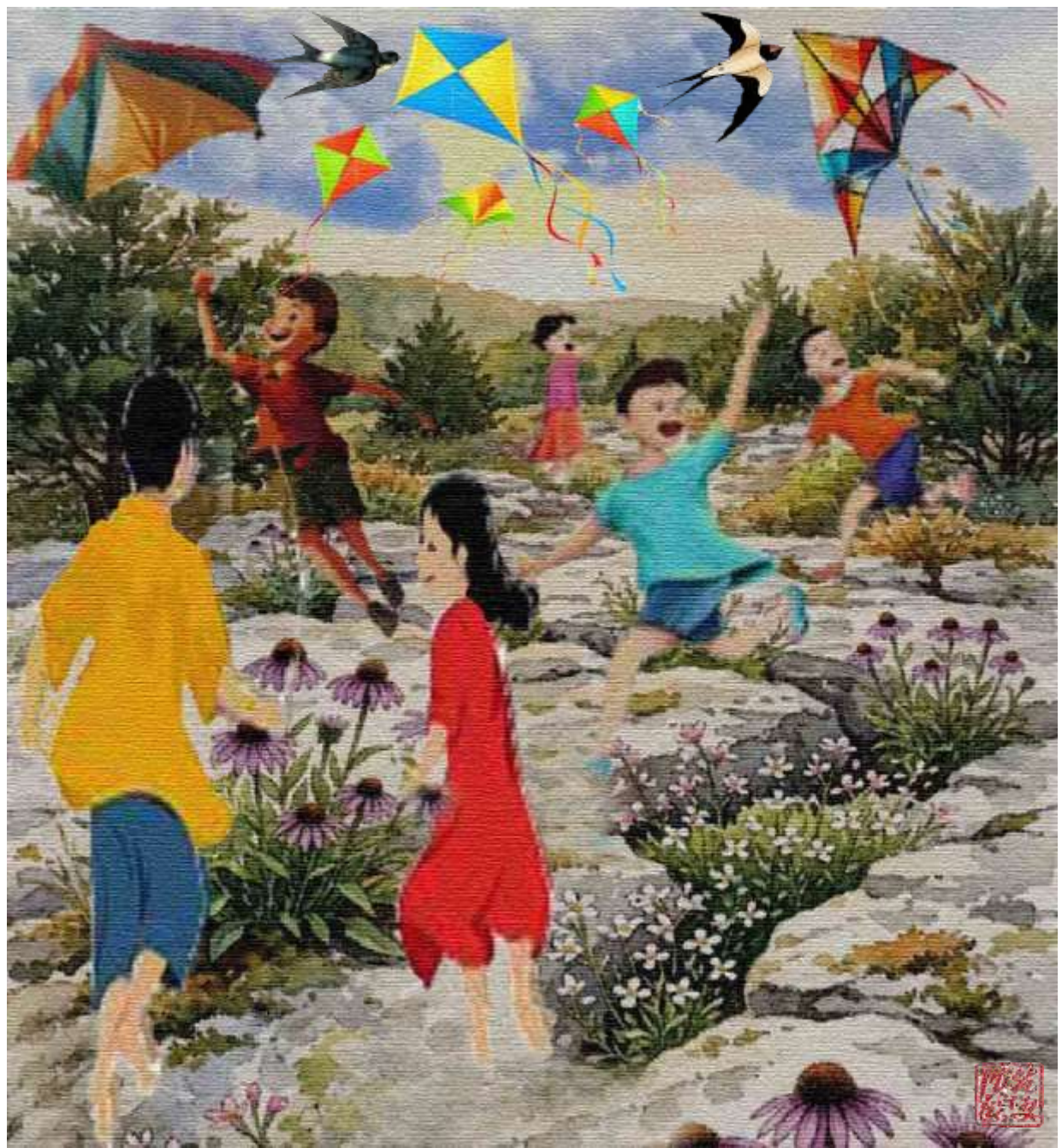




Bản Tin
mùa Lễ 2026
Hội Y Nha Dược Florida
Vietnamese American Medical Professionals of Florida

VAMP

PRESENTS

SIZZLIN' SUMMER SOCIAL

VIETNAMESE GAMES & KARAOKE NIGHT

SATURDAY
AUGUST 15, 2026

7:00PM - 12:00AM

**FUN • CULTURAL
CONNECT • MEMORABLE**

Mama Lau & Oc

VIETNAMESE RESTAURANT

5038 W COLONIAL DR, ORLANDO, FL 32808

MEMBERS \$30 PER PERSON	NONMEMBERS \$45 PER PERSON	DAY OF \$60 PER PERSON (DAY OF EVENT)	ALL YOU CAN EAT BEER / WINE FOR PURCHASE BYOB \$20 CORK FEE PER BOTTLE
---	--	--	---

FOOD, FUN, GAMES & KARAOKE ALL NIGHT!

BINGO

WIN GIFT BASKETS &
RESTAURANT CERTIFICATES!

KARAOKE

SING YOUR HEART OUT!
PRIZES FOR BEST
PERFORMANCES!

TIỀN LÊN

THE CLASSIC VIETNAMESE
CARD GAME!

BẦU CUA CÁ CỘP

ROLL THE DICE
& TEST YOUR LUCK!

RSVP TODAY!

REGISTER ONLINE:

VAMPGROUP.ORG/UPCOMING

Save your spot – space is limited!

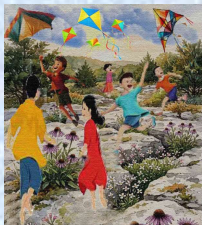
☎ 407-801-9918 ✉ VAMPGROUPFL@GMAIL.COM

@VIETNAMESEMEDICAL VAMPGROUP.ORG VAMPGROUPFL



4. Nắng hè	BS Trần Mạnh Tung
7. Lá Thư Chủ Tịch	BS Helen Thùy Dương Võ
8. Tin Tức Sinh Hoạt	BS Nguyễn Mỹ Hạnh, BS Michelle Mực Nguyễn, DS Minh Ngọc
12. West Nile Virus in 2026	BS Michelle Mực Nguyễn
15. Bệnh tật mùa hè	BS Ngô Trọng Vĩnh
17. Bệnh Virus Ebola 2026	BS Hồ Văn Hiến
21. Thời gian tăng tốc	Phạm Đức Thân
24. Cách mạng Mỹ và Cách mạng Pháp	BS Nguyễn Tiến Cảnh
28. Chiến tranh trên thế giới và những nghịch lý	BS Ngô Trọng Vĩnh
30. Thêm một bạn Tình Thương đã ra đi	BS Ngô Thế Vinh
35. Đa ngôn ngữ trong thời đại thông minh nhân tạo	BS Hồ Văn Hiến
38. AI trong đời sống hiện đại	Quốc Thái
40. Tôi không phải là người lính	Kim Oanh
41. Quên quá khứ	BS Nguyễn Văn Đồng
43. Kỷ vật cho em	Savi
50. Vài câu chuyện tình nghĩa	BS Nguyễn Lê Hiếu
55. Thị xã Đồng Hới thời cảnh Nghiêu Thuấn?	BS Lê Bá Vận
58. Chị tôi	BS Tống Viết Minh
61. Màu áo quê mình	TS Bạch Phượng
65. Đại Việt hải ngoại	Phượng Tuấn
67. Hạ đỏ	Minh Tường

THƠ: Huỳnh Anh Trần-Schroeder, Trang Châu, Trần Việt Cường, Vinh Hồ, Kim Oanh, Quốc Thái, Trần Văn Thanh, Trần Chính Trực.



Tranh Bìa: Nắng Hè tuổi thơ thời xa xưa của DS Tổ Uyên

Bản Tin do Hội YNDF

xuất bản ba số mỗi năm vào các mùa **Xuân**, **Hạ** và **Thu**. Riêng mùa **Đông**, Ban Báo Chí sẽ xuất bản **Giai Phẩm Xuân** vào **Mùng 1 Tết Nguyên Đán**.

Bài vở xin đánh vào MS Word và gửi email, nếu viết Việt Ngữ dùng chương trình VNI, VPS hay Unicode đều được. Điện Chỉ Tòa Soạn: tmtran1132@gmail.com

Tung M. Tran, MD



Executive Board

President

Helen Thuy-Duong Vo, MD

VP Internal Affairs

Myhanh T. Nguyen, MD

VP External Affairs

Nhat Nguyen, OD

Treasurer

Son Ho, MD

Secretary

Michelle Muc Nguyen, MD

Standing Committees

Mentorship Program

Nhat Nguyen, OD

Constitution & Bylaws

Cam Hoang, MD

Graphic Design

MinhGiang Nguyen, LMHC

Marketing

Jenny Nguyen, PharmD

Membership & Website

Myhanh Nguyen, MD

News & Publications

Tung Manh Tran, MD

Social Events

Hang Thai, OD

Social Media

Cathleen Gerenger, DC

Board of Directors

Chairman

Nga T. Vu, DMD

Vice Chairman

Jenny Nguyen, PharmD

Secretary

Long Hoang, DMD

Member

M. Ngoc Nguyen, PharmD

Tam Nguyen, PharmD

Ly Nguyen, MD

Heidi Tran, PharmD



Mới chớm đầu mùa hạ
Mà đã nắng cháy da
Ve râm râm các ngã
Hè sang ôi, oi nồng.
(Nắng hạ-Thủy Cúc)

Mùa Hè năm nay nóng nực quá, nhiệt độ ở Florida trên dưới 100 độ F là chuyện thường ngày! Con cháu của các cô lão tuổi xế chiều (thất thập cổ lai hy) rủ nhau đi nghỉ hè hết (nhất là World Cup năm nay 2026 lại được tổ chức vào Mùa Hè tại Mỹ, Canada và Mexico ở các thành phố lớn:

United States: Atlanta, Boston, Dallas, Houston, Kansas City, Los Angeles, Miami, New York / New Jersey, Philadelphia, San Francisco Bay Area, Seattle

Mexico: Guadalajara, Mexico City, Monterrey

Canada: Toronto, Vancouver

Nên ở nhà chỉ còn lại các cô lão già nua, bệnh tật! Tôi, cũng vậy, ở nhà vui chơi với cây cảnh trong vườn, tránh ra đường vì thời tiết

nóng quá! Các bạn già ở gần thường ngày qua nhà tôi tụ tập để nhắc lại những ngày xưa thân ái!

Nhưng hôm nay, Cụ Bình-An lại hỏi tôi một câu hỏi, mà tôi thỉn nghĩ các cụ khác cũng sẽ đặt những câu hỏi tương tự:

- Bác có đọc trên Mạng Bây giờ người ta hay hỏi: "Có cách nào để trị chứng nước tiểu có bọt không?"

Tôi nhảy xưng lên:

- Ô hay! Bác nói trúng ý tôi! Tôi cũng có ý nghĩ đó, và đi hỏi bạn bè chuyên ngành về Thận (Nephrologist), các ngài ấy trả lời là: "Tôi già quá "date" rồi, cứ theo lối cổ điển là thử máu và nước tiểu nếu thấy có triệu chứng suy thận thì theo dõi cho đến lúc nặng quá thì cần chạy lọc thận thôi!". Đọc trên Mạng, thì có những Nephrologist khuyên nên dùng dầu hạt bí, có ngài khuyên dùng dầu quế hay có ngài lại bảo nên dùng dầu quả lựu! Tôi quả thực bối rối vô cùng! Đọc trên Forum, thấy người ta ca ngợi Trí Tuệ nhân tạo (Artificial Intelligence AI) quá xá, cái gì "Hắn" cũng biết. Bèn hỏi "Hắn" xem "Hắn" trả lời như thế nào?

Bình-An, không còn bình tĩnh nữa, xấn xấn hỏi tới, bắt tôi trả lời:

- Bác kể tôi nghe, "Hắn" trả lời

ra sao?

- Đây, tôi lập lại những lời “Hẩn” nói như sau:
“Nước tiểu có bọt: Dùng dầu hạt bí, quế hay quả lựu để điều trị? Phương pháp nào thực sự hiệu quả?

Không có phương pháp tự nhiên nào trong số này—dầu hạt bí, quế hay quả lựu—được chứng minh là có thể điều trị hoặc chữa khỏi tình trạng nước tiểu có bọt.

Mặc dù các nguyên liệu này thường được quảng cáo sai lệch trên mạng xã hội (như TikTok) là giải pháp nhanh chóng cho tình trạng “nước tiểu sủi bọt”, nhưng chúng không tác động vào nguyên nhân y khoa thực sự gây ra hiện tượng này. Nước tiểu có bọt là phản ứng vật lý xảy ra khi một số chất nhất định tích tụ với nồng độ cao trong chất lỏng, hoạt động giống như xà bông hoặc chất hoạt động bề mặt. Để biết phương pháp nào thực sự hiệu quả, bạn cần xem xét nguyên nhân gây ra bọt: Tại sao nước tiểu có bọt và giải pháp thực sự hiệu quả là gì?

1- Mất nước: Khi không uống đủ nước, nước tiểu sẽ chứa nồng độ cao các chất thải thông thường của cơ thể; các chất này dễ giữ lại khí và tạo ra bọt. Giải pháp thực sự hiệu quả: Uống đủ nước. Nếu bọt biến mất sau khi tăng lượng nước nạp vào hàng ngày, thì nguyên nhân chính là do mất nước.

2- Dòng nước tiểu mạnh: Việc đi tiểu quá nhanh hoặc với lực mạnh đập vào thành lòng bồn cầu sẽ tự nhiên tạo ra các bong bóng tạm thời. Giải pháp thực sự hiệu quả: Không cần điều trị, vì hiện tượng này hoàn toàn vô hại và chỉ mang tính chất cơ học.

3- Protein trong nước tiểu (Proteinuria): Đây là vấn đề y tế đáng lo ngại nhất. Khi các bộ lọc tinh vi của thận bị tổn thương, chúng sẽ để các loại protein quan trọng (như albumin) rò rỉ vào nước tiểu. Các protein này hoạt động như xà bông, tạo ra lớp bọt dày, lâu tan và cần xả nước nhiều lần mới hết. Tình trạng này thường do các bệnh lý nền như cao huyết áp hoặc tiểu đường gây ra.

Giải pháp thực sự hiệu quả: Các đơn thuốc chuyên biệt từ bác sĩ—chẳng hạn như thuốc huyết áp ACE inhibitors (angiotensin-converting enzyme inhibitors) hoặc thuốc ARBs (Angiotensin II Receptor Blockers) hoặc thuốc điều trị tiểu đường—giúp giảm áp lực lên thận và ngăn chặn tình trạng rò rỉ protein.

Khoa học thực sự đằng sau các nguyên liệu bạn đã đề cập: Mặc dù đây là những thực phẩm tốt cho sức khỏe, nhưng công dụng y tế thực tế của chúng hoàn toàn không liên quan đến việc loại bỏ bọt trong nước tiểu:

Dầu hạt bí: Các nghiên cứu lâm sàng cho thấy loại dầu này có thể cải thiện nhẹ các triệu chứng đường tiết niệu dưới, chẳng hạn như giảm tần suất đi tiểu đêm hoặc giảm cảm giác buồn tiểu gấp do bàng quang tăng hoạt hoặc phì đại tuyến tiền liệt. Tuy nhiên, nó không ngăn được tình trạng rò rỉ protein qua thận hay giải quyết được vấn đề nước tiểu có bọt.

Quả lựu: Lựu là loại siêu thực phẩm tuyệt vời, giàu chất chống oxy hóa, giúp hỗ trợ sức khỏe tim mạch và mạch máu nói chung. Trớ trêu thay, việc uống nhiều nước ép lựu thực sự có thể làm nước tiểu chuyển sang màu hồng hoặc hơi đỏ, điều này có thể gây lo lắng không cần thiết.

Quế: Quế nổi tiếng với tác dụng hỗ trợ quá trình trao đổi chất và độ nhạy insulin, nhưng nó không có cơ chế hóa học trực tiếp nào làm thay đổi sức căng bề mặt của nước tiểu hay phục hồi các tế bào lọc của thận.

Các bước tiếp theo để tìm câu trả lời:

Vì tình trạng nước tiểu có bọt kéo dài có thể là dấu hiệu cảnh báo sớm của bệnh thận mãn tính, bạn không nên chỉ dựa vào các biện pháp khắc phục tại nhà. Cách tốt nhất để xác định nguyên nhân là đến gặp chuyên gia y tế để thực hiện xét nghiệm nước tiểu bằng que thử (dipstick) hoặc phân tích nước tiểu thông thường; đây là những xét nghiệm đơn giản và chi phí thấp. Xét nghiệm này có thể xác định chính xác sự hiện diện của protein chỉ trong vài

giây.

Nếu kết quả xét nghiệm âm tính với protein, thì lớp bột đó hoàn toàn vô hại và có thể chỉ là hệ quả của tình trạng hydration levels (lượng nước trong cơ thể) hoặc cơ chế xả nước của bồn cầu. Để giúp xác định rõ hơn vấn đề, hãy cho tôi biết:

Lớp bột tan nhanh hay vẫn còn đọng lại trong bồn cầu và cần xả nước nhiều lần mới hết?

Bạn có gặp các triệu chứng nào khác không, chẳng hạn như sưng phù ở bàn chân, mắt cá chân hoặc vùng quanh mắt?

Bạn có tiền sử mắc bệnh cao huyết áp hoặc tiểu đường không?

Thông tin này chỉ mang tính chất tham khảo.

Vui lòng tham khảo ý kiến chuyên gia y tế (Nephrologist) để được tư vấn hoặc chẩn đoán.

(Các câu trả lời do AI tạo ra có thể chứa sai sót. Hãy tìm hiểu thêm)".

Bình An vui vẻ, thỏa mãn:

- Được lắm! Tôi sẽ đi mua que Urine Dipstick Test về thử nước tiểu ngay, nếu kết quả Protein negative thì không còn lo sợ gì nữa!

Tham khảo trên Mạng thì được biết giá biểu như sau:

Một lọ (hoặc hộp) que thử nước tiểu thường có giá từ 10 đến 30 đô la đối với các bộ kit sàng lọc tiêu chuẩn dùng tại nhà hoặc tại cơ sở y tế.

Thân ái chúc các bô lão về chiều yên tâm tự mình biết chắc khi nước tiểu có bột, tự thử nước tiểu để biết chắc là nước tiểu của mình bình thường hay bị rò rỉ Protein.

Thôi bàn xong chuyện “Nước Tiểu có Bột” rồi! Bây giờ chúng ta mở máy Truyền hình Đài Fox ra coi tiếp các trận đấu Boxing của Giải World Cup 2026 Hôi Kết Cuộc xem ra sao nhé?

BS Trần Mạnh Tung
TM Ban Báo Chí Hội YNDF



giữa chốn bình an

*Một mình giữa chốn bình an
Bồng đầu sóng nổi, gian nan trôi về
Đời người, bèo giạt bến mê
Tay chèo tay chống chẳng hề than van*

*Điệu buồn phủ lấp không gian
Nghe trong nỗi nhớ có ngàn thương đau
Trung trinh xin nguyện một màu
Đàn trong đêm vắng trọn câu chân tình*

*Mong ngày rồi sẽ bình minh
Ngàn hoa rụng rờ rung rinh đón chào
Đêm về rụng rờ trắng sao
Hoa che bóng nguyệt, tình vào thiên thu*

*Đường hoa nhẹ phủ sương mù
Sương rơi, liễu rủ, âm u rừng chiều
Nai vàng đứng giữa cô liêu
Trắng mờ bên suối phiêu diêu cõi tình*

*Tình trong bóng nước lung linh
Mơ trong kỷ niệm có hình dáng ai
Tìm trong biển rộng sông dài
Ngàn năm vẫn đợi chẳng phai mong chờ*

*Nắng chiều lan nhẹ trong mơ
Lòng ta nhẹ nổi mong chờ, bình an...
Ngôi đây lặng ngắm mây ngàn
Bên cây dương liễu, mơn man gió chiều...*

Trần Việt Cường



Dear VAMP-FL Family,

Summer is officially here, and if you've stepped outside lately, you know Florida isn't holding back! With the long sunny days and rising temperatures, I hope everyone is finding time to slow down, enjoy time with family and friends, and most importantly, **stay cool, stay hydrated, and take good care of yourselves.** Chúc quý anh chị và gia đình một mùa hè thật vui, khỏe mạnh và tràn đầy năng lượng.

As I reflect on the past few months, my heart is filled with gratitude. It has been inspiring to see what we can accomplish when our VAMP family comes together with a shared purpose.

This spring, our **Spring Gala** was more than just a wonderful evening of celebration, it was a reminder of the generosity and compassion that define our organization. **Nhờ sự ủng hộ của quý anh chị và các mạnh thường quân, chúng ta đã quyên góp được gần \$40,000 để thành lập VAMP Foundation Scholarship Fund**, planting the seeds for future healthcare professionals who will one day care for our communities.

Just a few weeks later, on **May 31**, many of you came together once again for our **Community Health Fair**, where we had the privilege of serving approximately **100 patients**.

Xin chân thành cảm ơn tất cả các bác sĩ, nha sĩ, dược sĩ, sinh viên, tình nguyện viên và các nhà tài trợ who generously donated

your time and expertise. Every smile, every screening, and every conversation reminded us that even small acts of service can have a lasting impact.

Another exciting milestone followed on **June 1**, when we officially launched the **VAMP Foundation Scholarship Program**. **Đây là một giấc mơ đã trở thành hiện thực**, and I am excited to see how this program will help nurture the next generation of compassionate healthcare professionals and future VAMP leaders. We are accepting applications until August 31st so please spread the words to your family and friends.

As summer continues, **Helen rất mong sẽ được gặp lại tất cả quý anh chị tại Summer Sizzling vào August 15 tại Mama Lầu & Ốc**. It will be a wonderful opportunity to reconnect, welcome new faces, share great food, and simply enjoy each other's company. Sometimes the best part of VAMP isn't just the events we organize, it's the friendships, mentorship, and sense of family we build along the way.

Thank you for being part of this incredible journey. **Cảm ơn quý anh chị đã luôn đồng hành, đóng góp và lan tỏa tinh thần phục vụ đến cộng đồng**. Because of you, VAMP continues to grow stronger each year, and I am excited for everything that lies ahead.

Until we meet again, enjoy the rest of your summer, **drink plenty of water**, spend time with the people you love, and stay safe.

Hẹn gặp quý anh chị vào August 15 tại Mama Lầu & Ốc!

Warmly,
Helen Vo, MD
President VAMPF



We do not have any CE information to share. Therefore, instead of an article from me, I think the important topics for this newsletter are the scholarship program and the mentorship program. Let's invite Kim Dinh and Nhat Nguyen to write about these topics.

Thank you,
Myhanh

From community health access to student mentorship, the second quarter of 2026 was a season of service and community connection for VAMP-FL.

On Sunday, May 31, VAMP-FL hosted its free annual community health fair, "Healthy Together: Community, Wellness & Mental Health," at the Phap Vu Cultural Center (716 Dean Road), 10:00 a.m. – 2:00 p.m. Over 100 community members received free medical, dental, and vision screenings and access to mental health resources, with opportunities to connect directly with local providers. Prior to the health fair, VAMP-FL exec board members also appear on WESH 2 News channel to discuss the organization's mission. We underscore the importance of preventive care, mental health, and culturally responsive services for Central Florida's Vietnamese community.

VAMP-FL also announced its inaugural scholarship program supporting Vietnamese American students in Florida pursuing professional schools (e.g., pharmacy, dental, nursing, medicine). Applications open Monday, June 1, beginning a six month process, with winners to be announced in March 2027.

Together, we're expanding access to care, strengthening community ties, and investing in future healthcare leaders across Florida. Next member can join us at the Sizzlin' Summer

Vietnamese American Medical Professionals
VAMP-FL

ANNOUNCING
2026 VAMP-FL
Healthcare Student Scholarships

For Incoming & Graduate Healthcare Students

OPENS
JUNE 1, 2026

Application Period: June 1 - August 31, 2026

		Graduate Student Scholarships 2 awards of \$2,000		Incoming Student Scholarships 2 awards of \$1,000	
---	---	---	---	---	---

www.vampgroup.org/scholarship-program

Social: Saturday, August 15, 2026, 7:00 p.m. – 12:00 a.m. at Mama Lau & Oc Vietnamese Restaurant where member and socialize and connect with one another. Follow us on Facebook, Instagram for updates.

You can also check our website at vampgroup.org for future events.

Michelle Muc Nguyen, MD
VAMP-FL exec board secretary





VAMP-FL Incoming Healthcare Student Scholarships (2026)

Overview

VAMP-FL is proud to award two (2) \$1,000 scholarships to **students who have been accepted to and will be matriculating as full-time students into Florida-accredited healthcare professional programs**, including MD, DO, DDS/DMD, OD, PharmD, DC, NP/ARNP, PA, OTD, and DPT. Applicants accepted into other healthcare professional programs may inquire for eligibility consideration.

These scholarships recognize individuals who demonstrate a strong commitment to clinical excellence, leadership and community service, with a focus on making a meaningful impact in their communities, particularly within the Vietnamese community.

Eligibility Requirements

Applicants must:

- Be of Vietnamese heritage
- Be a Florida resident
- Have a minimum GPA of 3.0
- Have been accepted to and will be matriculating as a full-time student into an eligible Florida-based professional healthcare program

Application Requirements

Applicants must submit:

- Completed application form between **June 1, 2026 - August 31, 2026**
- Resume or CV
- Official transcript
- One letter of recommendation
- Personal Statement (500-750 words) addressing the following:
 - A meaningful life experience or challenge that shaped your decision to pursue a career in healthcare
 - How this experience has influenced your goals
 - How you plan to use your future career to positively impact others

Scholarship recipients will be honored at VAMP-FL Spring Gala (2027)

vampscholarfl@gmail.com
vampgroup.org/scholarship-program



VAMP-FL Foundation Scholarship Program

Dear VAMP-FL Members,

We are excited to announce the debut of the **VAMP-FL Foundation Scholarship Program**, a new initiative designed to support and empower the next generation of healthcare professionals.

Applications are now open and will be accepted through August 31, 2026.

We encourage all eligible **student members, mentees, and the family members and friends of VAMP members** who are pursuing careers in healthcare to apply.

Scholarship Awards

Healthcare Graduate Students

Two (2) scholarships of **\$2,000** each

Incoming Healthcare Students

Two (2) scholarships of **\$1,000** each

The scholarship recipients will be recognized and honored at the **VAMP Spring Gala 2027**.

To learn more about eligibility requirements and

submit an application, please visit:

[Scholarship Program](#)

This scholarship program reflects the VAMP-FL Foundation's commitment to fostering education, mentorship, and professional growth within our healthcare community. We hope you will help us spread the word and encourage deserving students to apply.

We look forward to celebrating the achievements of our future healthcare leaders.

Warm regards,

Helen T. Vo, MD

President, VAMP-FL

<https://vampgroup.org>

VAMP Sizzlin' Summer Social

Dear VAMP-FL Members,

Summer is in full swing, and we can't wait to celebrate with all of you!

On behalf of the VAMP Board, we warmly invite you, your family, and friends to join us for our **VAMP Sizzlin' Summer Social**—an evening filled with delicious Vietnamese cuisine, laughter, friendly competition, and reconnecting with our VAMP family.

Saturday, August 15, 2026

7:00 PM – 12:00 AM

Mama Lau & Oc Vietnamese Restaurant

5038 W. Colonial Dr., Orlando, FL 32808

What to Expect

- Karaoke with prizes
- Traditional Vietnamese games
- Tiến Lên card games
- Bầu Cua Cá Cọp
- Bingo with gift baskets and restaurant certificates
- All-you-can-eat Vietnamese dinner

A fun evening to reconnect with colleagues, friends, and families

Registration

VAMP Members: \$30/person

Nonmembers: \$45/person

At the Door: \$60/person (space permitting)

Beer and wine will be available for purchase. **BYOB** is welcome with a **\$20 corkage fee per bottle**.

RSVP Today!

Please register early as seating is limited.

Registration Form:

<https://forms.gle/1yxbARkq7Gyn44ih9>

Whether you've been with VAMP for years or recently joined our organization, we hope you'll come spend a memorable summer evening with us. It's the perfect opportunity to relax, enjoy authentic

Vietnamese cuisine, reconnect with old friends, meet new colleagues, and celebrate the wonderful VAMP community we've built together.

We look forward to seeing you on **August 15** for an unforgettable night of food, fun, games, karaoke, and fellowship!

Warm regards,

Helen Vo, MD

President

Vietnamese American Medical Professionals

<https://vampgroup.org>



Thành Kính Phân Ưu

Kính gửi Dược sĩ Trần Minh Thống
và Tang Quyền

Được tin Bác Sĩ Trần Văn Út, một thành viên viên sáng lập Hội YNDFL, là thân phụ của Dược sĩ Trần Minh Thống, cựu chủ tịch hội YNDFL, đã từ trần vào ngày 6 tháng 7 năm 2026.

Thay mặt Hội Y Nha Dược Florida, chúng tôi kính gửi đến Tang gia lời chia buồn chân thành nhất trước sự ra đi của Bác Sĩ Út.

Cầu nguyện Hương Linh BS Trần Văn Út sớm về An nghỉ Nơi Cõi Vĩnh Hằng.

Dear Dr. Trần Minh Thống
and Bereaved Family:

We are saddened to learn of the passing of Dr. Trần Văn Út on July 6, 2026. Dr. Út is one of the founding member of our organization and the father of VAMPFL past president Dr. Trần Minh Thống.

On behalf of the the Vietnamese American Medical Association of Florida, we extend our deepest condolences to Dr. Trần Minh Thống and your family during this time of loss.

May you and your family be granted strength, comfort, and peace as you navigate this difficult period of mourning.

Thành kính phân ưu - with deepest sympathy,
The Executive Board
Vietnamese American Medical Professionals
<https://vampgroup.org>

Tin Buồn



BS Trần Văn Út
(Aug 30. 1937– July 6.2026)

DS Trần Minh Thống, nguyên CT Hội YNDF, vừa Báo Tin, Thân phụ là:

BS Trần Văn Út

Là hội viên sáng lập Hội YNDF
vừa qua đời ngày July 6. 2026 tại Orlando, Florida
Hưởng thọ 89 tuổi.

Chân Thành Chia Buồn cùng Chị Xuân Hồng,
DS Minh Thống và Tang Quyền.

Cầu Nguyện Anh Linh BS Trần Văn Út sớm về
An nghỉ Nơi Cõi Vĩnh Hằng.

BS Trần Mạnh Tung
Ban Báo Chí Hội YNDF

Obituary

Dr. Ut Van Tran

Born in Thu Dau Mot, Vietnam, he was preceded in death by his parents, Mr. Trần Văn Viết and Mrs. Trần Thị Phú, and four brothers. Dr. Tran attended medical school in Vietnam, graduating in 1964. That same year he married Xuân-Hồng, a marriage lasting 62 years until his death.

Dr. Tran was a member of the Special Forces branch for the Republic of Vietnam Military Forces, reaching the rank of Major Colonel. Later, he was the Medical Director of the hospital in Châu Đốc, Vietnam. Dr. Tran and his family arrived to the United States in 1979, and eventually made Gainesville, Florida their home for over 20 years. He enjoyed watching Florida Gator football and naturally all of his children graduated from the University of Florida. Dr Tran continued his work as a doctor at the VA Medical Center in Lake City, Florida until he retired in 2007. As a doctor for over 40 years, he helped countless people and received many awards through the course of his career.

Dr. Tran is survived by his beloved wife of 62 years, Xuan-Hong; three children: Minh Thong (Kim-Uyen), Ashley Hong Suong (Tung), and Carolyn Hong Van (Kevin); six grandchildren: Megan (Will), Sarah, Emma, Sean, Luke and Drew; four sisters; and many nephews and nieces. Dr Tran loved his family fiercely and hugged his grandkids every chance he got. He lived a long full life, was loved by so many and will be greatly missed by all who knew him, especially by his family.

Visitation will be held on Friday, July 24, 2026 from 3:00 p.m. to 7:00 p.m. at Baldwin Brothers Funeral & Cremation Society, 1654 N. Semoran Blvd. Orlando, FL 32807.

<https://obituaries.baldwincremation.com/ut-tran>



As summer reaches its peak in Florida, mosquito-borne illnesses once again become an important public health concern.

*Among these, **West Nile virus (WNV)** remains the most common mosquito-borne disease in the continental United States. Although many infections are asymptomatic, severe neuroinvasive disease can result in significant morbidity and mortality, particularly among older adults and immunocompromised individuals.*

Current Situation in the United States

The 2026 West Nile virus season has begun earlier and more aggressively than usual. According to the Centers for Disease Control and Prevention (CDC), at least 48 human cases had been reported nationwide by the end of June 2026, including 38 cases of neuroinvasive disease. This represents the highest number of cases reported by that point in the year in more than two decades. The virus has already been detected in over 20 states, reflecting widespread mosquito and avian transmission activity.

West Nile virus was first identified in the United States in 1999 and has since become endemic throughout the country. The CDC estimates that approximately 2,000 human cases are diagnosed annually, although the true number of infections is considerably higher because most infected individuals are asymptomatic or experience only mild, flu-like symptoms and do not seek medical testing.

West Nile Virus in Florida

Florida's warm climate and abundant mosquito populations create favorable conditions for WNV transmission. The Florida Department of Health reports that West Nile virus activity has been identified in all 67 counties since the virus was introduced into the state. Peak transmission typically occurs from **July through September**, although cases may occur throughout much of the

year.

Recent surveillance has identified continued WNV activity within the state. In June 2026, Florida health officials confirmed a human West Nile virus infection in Alachua County, highlighting the ongoing presence of the virus in Florida communities.

Clinical Presentation

Approximately 80% of infected individuals remain asymptomatic. Among symptomatic patients, most develop a self-limited febrile illness characterized by:

- Fever
- Headache
- Fatigue
- Myalgias
- Arthralgias
- Gastrointestinal symptoms
- Maculopapular rash

Approximately **1 in 150 infected individuals** develops neuroinvasive disease, which may present as:

- Meningitis
- Encephalitis
- Acute flaccid paralysis
- Movement disorders
- Altered mental status

Older adults, transplant recipients, patients with cancer, and individuals with other immunocompromising conditions are at highest risk for severe disease and death.

Diagnostic Considerations

Clinicians should maintain a high index of suspicion during mosquito season, particularly in patients presenting with unexplained meningitis or encephalitis.

Diagnostic testing typically includes:

- Serum WNV IgM antibody testing

- Cerebrospinal fluid (CSF) WNV IgM testing in suspected neuroinvasive disease
 - Molecular testing in select circumstances
- Because viremia is often transient, serologic testing remains the primary diagnostic method.

Treatment

There is currently no specific antiviral therapy approved for West Nile virus infection. Management remains supportive and may include:

- Intravenous fluids
- Pain and fever control
- Hospitalization for severe neurologic disease
- Intensive care support when indicated

Early recognition remains important to guide supportive management and public health reporting.

Prevention: The Best Defense

No human vaccine is currently available for West Nile virus. Prevention efforts therefore focus on reducing mosquito exposure.

Healthcare professionals should continue educating patients to:

- Use EPA-approved insect repellents containing DEET, picaridin, IR3535, or oil of lemon eucalyptus.
- Wear long sleeves and long pants during peak mosquito activity periods.
- Ensure window and door screens are intact.
- Eliminate standing water around homes where mosquitoes breed.
- Exercise caution outdoors during dawn and dusk when mosquito activity is greatest.

Looking Ahead

The early increase in West Nile virus activity observed across the United States in 2026 serves as a reminder that mosquito-borne diseases remain a significant public health challenge. Florida's climate, ecology, and year-round mosquito populations necessitate ongoing vigilance from healthcare providers.

As we enter the peak transmission season, clinicians should consider West Nile virus in patients presenting with compatible febrile or neurologic illnesses, especially in older adults and those with risk factors for severe disease. Continued surveillance, timely diagnosis, and patient education remain essential components of Florida's response to this persistent arboviral threat.

References

1. Centers for Disease Control and Prevention (CDC). West Nile Virus Data and Surveillance.
2. Florida Department of Health. West Nile Virus

Information and Arbovirus Surveillance Reports.

3. CDC ArboNET Surveillance System.

University of Florida Emerging Pathogens Institute and Florida Arbovirus Surveillance Program.

4. University of Florida Emerging Pathogens Institute and Florida Arbovirus Surveillance Program.

Michelle M Nguyen, MD



Khi mùa hè tại Florida bước vào giai đoạn cao điểm, các bệnh lây truyền qua muỗi lại trở thành mối quan tâm lớn về sức khỏe cộng đồng. Trong số đó, virus West Nile (WNV) vẫn là căn bệnh lây truyền qua muỗi phổ biến nhất tại lục địa Hoa Kỳ.

Mặc dù nhiều trường hợp nhiễm bệnh không biểu hiện triệu chứng, nhưng thể bệnh xâm lấn hệ thần kinh nghiêm trọng có thể dẫn đến tỷ lệ mắc bệnh và tử vong đáng kể, đặc biệt là ở người cao tuổi và những người bị suy giảm miễn dịch.

Tình hình hiện tại ở Hoa Kỳ

Mùa dịch virus West Nile năm 2026 đã bắt đầu sớm hơn và diễn biến mạnh hơn thường lệ. Theo Trung tâm Kiểm soát và Phòng ngừa Dịch bệnh (CDC), tính đến cuối tháng 6 năm 2026, đã có ít nhất 48 ca nhiễm ở người được ghi nhận trên toàn quốc, bao gồm 38 ca mắc thể bệnh xâm lấn hệ thần kinh. Đây là số ca nhiễm cao nhất được ghi nhận vào thời điểm này trong năm trong hơn hai thập kỷ qua. Virus đã được phát hiện tại hơn 20 tiểu bang, phản ánh sự lây truyền rộng rãi thông qua muỗi và chim.

Virus West Nile lần đầu tiên được phát hiện tại Hoa Kỳ vào năm 1999 và kể từ đó đã trở thành bệnh lưu hành trên khắp cả nước. CDC ước tính có khoảng 2.000 ca nhiễm ở người được chẩn đoán hàng năm, mặc dù con số thực tế cao hơn nhiều do hầu hết những người nhiễm bệnh đều không có triệu chứng hoặc chỉ có các triệu chứng nhẹ, giống như cúm và không đi xét nghiệm y tế.

Virus West Nile tại Florida

Khí hậu ẩm áp và mật độ muỗi cao tại Florida tạo điều kiện thuận lợi cho sự lây truyền virus West Nile. Sở Y tế Florida báo cáo rằng hoạt động của virus West Nile đã được ghi nhận tại tất cả 67 quận kể từ khi virus này xâm nhập vào tiểu bang. Giai đoạn lây truyền cao điểm thường diễn ra từ tháng 7 đến tháng 9, mặc dù các ca nhiễm có thể xuất hiện trong phần lớn thời gian của năm.

Công tác giám sát gần đây cho thấy virus West Nile vẫn tiếp tục lưu hành trong tiểu bang. Vào tháng

6 năm 2026, các quan chức y tế Florida đã xác nhận một ca nhiễm virus West Nile ở người tại Quận Alachua, cho thấy sự hiện diện liên tục của virus này trong các cộng đồng tại Florida.

Biểu hiện lâm sàng

Khoảng 80% số người nhiễm bệnh không biểu hiện triệu chứng. Ở những bệnh nhân có triệu chứng, đa số sẽ mắc bệnh sốt tự khỏi với các biểu hiện đặc trưng như:

- Sốt
- Đau đầu
- Mệt mỏi
- Đau cơ
- Đau khớp
- Các triệu chứng tiêu hóa
- Phát ban dạng sẩn-đốm (maculopapular rash)

Khoảng 1 trong số 150 người nhiễm bệnh sẽ tiến triển thành thể bệnh xâm lấn hệ thần kinh, có thể biểu hiện dưới dạng:

- Viêm màng não
- Viêm não
- Liệt mềm cấp tính
- Rối loạn vận động
- Thay đổi trạng thái tâm thần

Người cao tuổi, người được ghép tạng, bệnh nhân ung thư và những người có tình trạng suy giảm miễn dịch khác là nhóm có nguy cơ cao nhất mắc bệnh nặng và tử vong.

Các lưu ý về chẩn đoán

Các bác sĩ lâm sàng cần duy trì sự cảnh giác cao độ trong mùa muỗi hoạt động, đặc biệt là đối với những bệnh nhân có biểu hiện viêm màng não hoặc viêm não không rõ nguyên nhân.

Các xét nghiệm chẩn đoán thường bao gồm:

- Xét nghiệm kháng thể IgM kháng virus West Nile (WNV) trong huyết thanh
- Xét nghiệm IgM kháng WNV trong dịch não tủy (CSF) đối với các trường hợp nghi ngờ mắc bệnh xâm lấn hệ thần kinh
- Xét nghiệm sinh học phân tử trong một số trường hợp cụ thể

Do tình trạng virus trong máu (viremia) thường chỉ diễn ra trong thời gian ngắn, xét nghiệm huyết thanh học vẫn là phương pháp chẩn đoán chủ yếu.

Điều trị

Hiện chưa có liệu pháp kháng virus đặc hiệu nào được phê duyệt để điều trị nhiễm virus West Nile.

Việc xử trí bệnh chủ yếu dựa vào điều trị hỗ trợ, bao gồm:

- Truyền dịch tĩnh mạch
- Kiểm soát đau và sốt

- Nhập viện đối với các trường hợp bệnh thần kinh nặng
- Hỗ trợ chăm sóc đặc biệt khi có chỉ định

Việc phát hiện sớm đóng vai trò quan trọng để định hướng điều trị hỗ trợ và thực hiện báo cáo y tế công cộng.

Phòng ngừa: Biện pháp bảo vệ tốt nhất

Hiện chưa có vắc-xin phòng virus West Nile dành cho người. Do đó, các nỗ lực phòng ngừa tập trung vào việc hạn chế nguy cơ bị muỗi đốt.

Nhân viên y tế cần tiếp tục hướng dẫn bệnh nhân:

- Sử dụng các loại thuốc xua đuổi côn trùng đã được EPA (Environmental Protection Agency) phê duyệt, có chứa thành phần DEET, picaridin, IR3535 hoặc tinh dầu bạch đàn chanh (oil of lemon eucalyptus).
- Mặc áo dài tay và quần dài trong những thời điểm muỗi hoạt động mạnh nhất.
- Đảm bảo lưới chắn côn trùng ở cửa sổ và cửa ra vào còn nguyên vẹn.
- Loại bỏ các vũng nước đọng quanh nhà – nơi muỗi sinh sản.
- Thận trọng khi ở ngoài trời vào lúc bình minh và hoàng hôn, khi muỗi hoạt động mạnh nhất.

Hướng tới tương lai

Sự gia tăng sớm hoạt động của virus West Nile được ghi nhận trên khắp Hoa Kỳ vào năm 2026 là lời nhắc nhở rằng các bệnh lây truyền qua muỗi vẫn là một thách thức lớn đối với sức khỏe cộng đồng. Khí hậu, hệ sinh thái và sự hiện diện quanh năm của muỗi tại Florida đòi hỏi các cán bộ y tế phải luôn duy trì sự cảnh giác.

Khi bước vào giai đoạn cao điểm lây truyền bệnh, các bác sĩ lâm sàng cần cân nhắc khả năng nhiễm virus West Nile ở những bệnh nhân có biểu hiện sốt hoặc các triệu chứng thần kinh phù hợp, đặc biệt là ở người cao tuổi và những người có yếu tố nguy cơ mắc bệnh thể nặng.

Việc tiếp tục giám sát, chẩn đoán kịp thời và giáo dục bệnh nhân vẫn là những yếu tố then chốt trong công tác ứng phó của tiểu bang Florida đối với mối đe dọa dai dẳng từ loại virus lây truyền qua muỗi chích đốt.

Tài liệu tham khảo

1. Trung tâm Kiểm soát và Phòng ngừa Dịch bệnh (CDC). *Dữ liệu và Giám sát Virus West Nile*.
2. Sở Y tế Florida. *Thông tin về Virus West Nile và Báo cáo Giám sát Arbovirus*.
3. Hệ thống Giám sát ArboNET của CDC.
4. Viện Mâm bệnh Mới nổi thuộc Đại học Florida và Chương trình Giám sát Arbovirus tại Florida.

Bác sĩ Nguyễn Mực Michelle

Bệnh tật mùa hè



BS Ngô trọng Vĩnh



Mùa hè là mùa chào đón của trẻ con, học sinh và sinh viên, vì họ được nghỉ hè có thì giờ và dịp may để du lịch, tắm biển, cắm trại cùng thưởng thức cảnh đẹp của thiên nhiên (hoa Phượng vĩ...) với gia đình.

Tuy nhiên mùa hè cũng hay có những bệnh tật và rủi ro ta cần chú ý và đề phòng.

Mùa hè thường nóng nực, nhiệt độ lên trên cả 100 độ F dễ dàng gây oi bức và khó chịu. Để thích ứng, cơ thể chúng ta thường toát mồ hôi để hạ nhiệt độ và vì vậy cũng dễ đưa đến tình trạng mất nước và muối khoáng trong cơ thể và 1 số vấn đề như sau:

1- Heat cramps: Đây là thể nhẹ nhất của bệnh tật do hơi nóng gây ra đau nhức và co bóp bắp thịt (võp bẻ) sau khi sinh hoạt nhiều và toát mồ hôi lúc nắng nhiều.

Cần di chuyển bệnh nhân ra chỗ mát và nghỉ ngơi, quạt mát và cho uống cool sport drinks (có đường và muối khoáng).

2- Heat exhaustion: Thể nặng hơn Heat cramps cũng do mất nước và muối khoáng rất nhiều mà không uống đủ nước bù, nếu không chữa kịp thời sẽ đưa đến Heat Stroke, triệu chứng: Nhức đầu, chóng mặt, toát mồ hôi, buồn ói, nhiệt độ cơ thể cao, mệt lả người

Chữa trị như trên và nên gọi 9-11 để được cấp cứu tại bệnh viện.

3- Heat Stroke: Thể nặng nhất và rất nguy hiểm có thể đưa đến tử vong do cơ thể mất khả năng làm hạ nhiệt độ cơ thể, bệnh nhân lơ mơ, hôn mê hay kinh giật, nóng hơn 104 độ F.

Chữa trị như trên và gọi cấp cứu 9-11 ngay để được chữa trị đúng cách tại Bệnh viện.

Ngoài ra các người lao động làm việc dưới nắng lâu, các người trẻ phơi nắng tại bãi biển mà không bảo vệ cơ thể bằng quần áo, mũ nón hay bôi kem chống nắng thì nguy cơ dễ bị phỏng nắng hay ung

thư da sau này.

Ánh nắng mặt trời có tia tử ngoại (ultraviolet A, B and C) Loại A và B gây hư hại tế bào da gây phỏng, nóng đỏ rất hay rộp da sau vài giờ hay ung thư da sau này.

Kem chống nắng (Suncreen SPF 15, 30) giúp bảo vệ da khỏi tia cực tím B 15 hay 30 lần lâu hơn. Nên dùng khi ra nắng nhiều.

Loại broad spectrum SPF 30 tốt hơn.

Nếu phỏng rất da thì tránh nắng, tắm mát.

Uống Tylenol, uống nhiều nước, dùng kem moisturizing hay Hydrocortisone 1%.

Không bớt thì khám bác sĩ.

Ngoài các bệnh do sức nóng mặt trời gây

Ra như trên, Ta cũng thấy mùa hè dễ đưa đến các bệnh khác do thức ăn, côn trùng, vi trùng và vi khuẩn.

4 – Food poisoning: Đồ ăn dễ hư thối do mùa hè (potato salads, chicken, raw meat...), ăn trúng độc gây đau bụng, ói mửa, tiêu chảy...

Nên bảo quản thức ăn tốt, rửa tay thường xuyên, nấu nướng đúng cách...

5-Insect and Tick born diseases

Lyme disease do bọ nai (Ticks) đưa đến nóng sốt, đau nhức bắp thịt và rash và lâu dài gây Arthritis carditis and even Meningitis.

West Nile virus do muỗi cắn truyền bệnh có thể gây viêm màng não và các di chứng thần kinh.

Summer cold: Cầm cúm mùa hè

Hand, Foot and Mouth disease do siêu vi khuẩn (Cocksackie) gây nóng sốt, lở miệng và rộp da ở tay và chân.

Trẻ con bơi lội mùa hè cũng dễ bị viêm tai ngoài (Otitis Externa)

Các bệnh do nấm như lác đồng tiền, lác ở chân cũng thấy..

BS Ngô trọng Vĩnh, MD,FACP



Ta vẫn nhớ những ngày hè phai nắng
Tiếng sáo diều trong gió nhẹ hắt hiu
Tiếng cười vui vang vọng khắp nương chiều
Đời êm ả như hồ sen tĩnh lặng

Ta vẫn nhớ con đường làng quanh vắng
Trên đường về vui nhịp bước chân chim
Có ngờ đâu khi đất nước nổi chìm
Tuổi thơ lớn trong khung trời lửa khói.

Ta vẫn nhớ những trưa hè nắng chói
Của ngày nào chưa ngập dấu binh đao
Của ước mơ còn rất đổi ngọt ngào
Như trái chín trên hàng cây in bóng

Vẫn nhớ mãi con sông hiền gợn sóng
Ta tuổi đời ngây dại ngỡ bao la
Giữa ban mai hay xế bóng chiều tà
Còn vương vấn trong ta bao kỷ niệm

Rồi chợt đến, quê hương thời chinh chiến
Đã mất rồi mơ ước tuổi thơ ngây
Bao tang thương! Còn đâu nữa xum vầy!
Giòng Bến Hải chia ly tình Nam Bắc!

Quê ta đó! cả một thời tang tóc
Những chia lìa, tan vỡ cả trời mơ
Bao hứa hẹn đành lỗi hẹn mong chờ
Thương đất mẹ ngập trong làn sóng đỏ.

Vào Miền Nam, quê hương ta còn đó
Ước mơ nhiều, xây dựng lại tương lai.
Mơ yêu thương như biển rộng sông dài
Lòng tin vững một ngày mai tươi sáng

Rồi mơ mộng bay theo tà áo trắng
Chuyện tình đầu mộng ước với trăng sao
Bước chân ai ghi dấu vết ngọt ngào
Đã biến cả trần gian thành thánh địa!

Rồi giống tổ trên cuộc tình ngây dại
Khi cộng thù đem chủ nghĩa vô nhân
Phá nát quê hương, dày xéo mộ phần!
Chúng, những kẻ mặt người, tâm lang thú!

.....

Tội ác cộng quân tàn bạo ngập trời!
Mãi mãi muôn đời sách sử còn ghi:
Cố Đô Huế thành mồ chôn tập thể
Đường dân đi thành Đại Lộ Kinh Hoàng
Cả đất mẹ trong Mùa Hè Đỏ Lửa...

Ôi máu lửa ngập quê hương!
Ôi hy sinh từng lớp lớp trai hùng
Bao chiến tích lừng danh trong quân sử:
Cố Thành Quảng Trị, An Lộc, Hạ Lào
Kontum, Khe Sanh, Dakto, Đồng Xoài, Bình Giả...

.....

Rồi đại họa bao trùm như sóng cả
Con sóng hồng tàn bạo lấp non sông
Ôi thương đau cho nòi giống Lạc Hồng
Ngày đất mẹ ngập chìm trong giông tố

Con mộng đẹp, than ôi! đành dang dở
Trong ngậm ngùi xin tạ lỗi quê hương
Bước chân đi trong sầu tủi căm hờn
Loài quỷ đồ nhận chìm bao hy vọng

Xin từ giã quê hương theo ngọn sóng
Mang lời thề khao khát mãi tự do
Dù ra đi lỗi hẹn với sông hồ
Quyết không sống trong ngục tù nô lệ

Thời gian vẫn theo giòng đời dâu bể
Ta chiều buồn nhớ lại chuyện xa xưa
Bao tiếc thương, ghi lại mấy cho vừa
Như kỷ niệm của những chiều phai nắng...

Trần Việt Cường



Tình trạng khẩn cấp hiện tại của WHO

Virus Ebola lại đang gây chết chóc ở Tây Châu Phi sau đợt dịch bệnh năm 2014-2016. Tổng giám đốc WHO đã ban bố tình trạng khẩn cấp y tế toàn cầu (global health emergency) sau khi một đợt bùng phát dịch leo thang nguy hiểm, tập trung tại Cộng hòa Dân chủ Congo (DRC) và Uganda.

Mặc dù WHO lưu ý rõ ràng rằng tình trạng này chưa đáp ứng các tiêu chí của một đại dịch khẩn cấp và khuyến cáo không nên đóng cửa biên giới quốc tế, nhưng tình hình đang gây báo động nghiêm trọng vì một số lý do cốt lõi sau:

Mối đe dọa từ một chủng hiếm gặp

Đợt bùng phát hiện tại do virus Bundibugyo (Bundibugyo ebolavirus) gây ra, một biến thể (variant) Ebola hiếm gặp. Đây mới là lần thứ ba

trong lịch sử chủng (strain) virus cụ thể này được phát hiện trên diện rộng.

Điểm mấu chốt nguy cấp: Tất cả những đột phá y học lớn trong thập kỷ qua—bao gồm vắc-xin Ervebo và các kháng thể đơn dòng Imzabeb và Ebanga—đều được thiết kế riêng để nhắm vào chủng Zaire. Chúng hoàn toàn không có tác dụng đối với chủng (strain) Bundibugyo. Các nhân viên y tế hiện chưa có vắc-xin hoặc liệu pháp điều trị trúng đích nào được phê duyệt cho chủng này, buộc phải dựa hoàn toàn vào chăm sóc hỗ trợ tích cực và các thuốc kháng virus thử nghiệm như remdesivir.

Phát hiện muộn và quy mô thực tế

Đợt dịch bắt đầu âm thầm tại một vùng khai thác vàng thuộc tỉnh Ituri ở phía đông DRC. Do công tác giám sát ban đầu bị chậm trễ, virus đã âm thầm lây lan trong cộng đồng suốt nhiều tuần. Đến khi các cơ

quan y tế nhận được cảnh báo đầy đủ thì hàng chục ca tử vong không rõ nguyên nhân đã xảy ra. Hiện tại đã có hơn 500 ca nghi nhiễm và ít nhất 130 ca tử vong được xác nhận, đi kèm với lo ngại sâu sắc rằng quy mô nhiễm bệnh thực tế bị báo cáo thấp hơn nhiều do tỷ lệ mẫu xét nghiệm dương tính ở mức đặc biệt cao.

Leo thang đến đô thị và xuyên biên giới

Những gì bắt đầu như một cụm dịch ở vùng nông thôn xa xôi đã nhanh chóng thay đổi về mặt hậu cần di chuyển. Virus đã chính thức xâm nhập vào các trung tâm đô thị lớn:

Kampala: Uganda đã xác nhận các ca nhiễm—bao gồm một ca tử vong—liên quan đến những người di chuyển từ DRC đến.

Kinshasa: Các ca nhiễm đã lan tới thủ đô khổng lồ của DRC, dân số khoảng 20 triệu dân. Việc kiểm soát một đợt bùng phát dịch tại một siêu đô thị đông đúc và có độ di động cao đặt ra một thách thức phức tạp nhiều lần lớn hơn so với việc quản lý tại các bản làng cô lập.

Thực tế phức tạp tại địa bàn dịch Ebola ở Châu Phi

Các tâm dịch ở phía đông DRC nằm trong các vùng xung đột vũ trang dữ dội, bị bủa vây bởi tình trạng bất ổn an ninh kéo dài từ các nhóm phiến quân và sự di tản quy mô lớn của người dân. Điều này khiến các biện pháp dập dịch thông thường—như truy vết tiếp xúc nghiêm ngặt trong 21 ngày, mai táng an toàn và thiết lập các trạm cách ly—trở nên cực kỳ nguy hiểm và khó phối hợp.

Tuyên bố khẩn cấp của WHO nhằm mục đích kích hoạt ngay lập tức nguồn tài trợ quốc tế, đẩy nhanh việc triển khai các nguồn lực thực địa và thúc đẩy các thử nghiệm lâm sàng khẩn cấp nhằm tìm kiếm các biện pháp ứng phó y tế đặc hiệu với chủng Bundibugyo.

Vào thứ Hai (18 tháng 5, 2026), Trung tâm Kiểm soát và Phòng ngừa Dịch bệnh Hoa Kỳ đã công bố lệnh cấm nhập cảnh đối với các công dân nước ngoài (kể cả người có thẻ xanh) gần đây đã đến Congo, Uganda hoặc Nam Sudan. Một bác sĩ phẫu thuật truyền giáo người Mỹ đã có triệu chứng và thử nghiệm dương tính với Ebola được tàn thương trong một cái ống cách ly và đang được chữa trị tại Đức, và vợ ông, cũng là bác sĩ, cùng 4 con nhỏ đang được theo dõi tại chỗ.

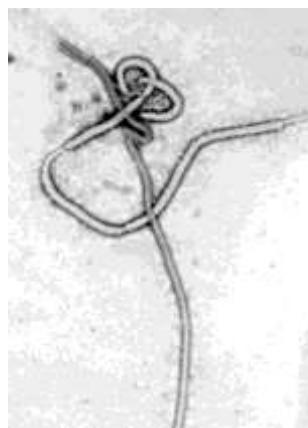
Lịch sử Virus Ebola

Tên đặt theo tên thung lũng con sông Ebola ở Zaire (nay là Cộng hòa Dân chủ Congo), nơi "outbreak" (nhóm ca bệnh) đầu tiên được ghi nhận (1976).

Tuy nhiên Ebola cũng không xa chúng ta lắm, chỉ một chuyến bay nửa ngày là tới Mỹ. Năm 1989, ngay tại thành phố Reston gần chúng ta, một dịch do Ebola suýt xảy ra khi một số khỉ dùng trong thí

nghiệm khoa học đem từ ngoại quốc vào bị nhiễm virus này và bị chặn đứng kịp thời. Mấy chục con khỉ macaque được nhập cảng từ Philippines để dùng cho các phòng thí nghiệm và được nuôi dưỡng ở thành phố nhỏ Reston phía tây của Washington DC, bỗng lần dùng ra chết. Lúc đầu, người ta lo ngại nghi đây là một bệnh sốt xuất huyết do siêu vi gây ra; kết quả lại ghê gớm hơn, người ta phát hiện siêu vi Ebola là thủ phạm, mà lại thuộc strain (chủng) Zaire có khả năng giết 90% những người bị nhiễm (1). Trong khi đó thì 4 nhân viên phòng thí nghiệm có dấu hiệu đã nhiễm Ebola. May mắn là không ai phát bệnh, và cuối cùng người ta xác nhận strain Ebola này là một trong 5 chủng Ebola không gây bệnh ở người. Strain mới này được đặt tên là Ebola-Reston. Chuyện này là một đề tài của cuốn phim ăn khách "Outbreak" nói về đe dọa của các siêu vi trùng trên nền y tế toàn cầu. Năm 2001, ở Canada, các chuyên viên y tế cũng qua một cơn lên ruột vì một nữ bệnh nhân từ châu Phi qua mang những triệu chứng xuất huyết giống như là nhiễm Ebola. Nếu thật sự là Ebola, đây đã là một đe dọa kinh khủng cho toàn vùng châu Mỹ. Tuy nhiên, may mắn thay, sau khi xét nghiệm kỹ thì không phải.

Hai mươi lăm năm sau biến cố ở Reston, bệnh virus Ebola (Ebola Virus Disease [EVD] hay sốt xuất huyết Ebola (SXH Ebola, Ebola Hemorrhagic Fever [EHF]) đã trở thành một mối đe dọa sức khỏe không những cho Châu Phi, mà cho cả toàn thế giới. Mấy ngàn người đã chết vì bệnh do Ebola. Mặc dù Mỹ đã ra lệnh cho quân đội Mỹ tham gia trực tiếp nỗ lực quốc tế chống virus này lan tràn, theo Tổng Thống Obama, trong những tháng sau đó có thể hàng triệu người ở châu Phi sẽ bị nhiễm, và nếu cộng đồng thế giới không kịp lo liệu, sẽ có thể hàng trăm ngàn người sẽ tử vong vì bệnh này. Tuy nhiên việc này đã không xảy ra nhờ sự cam thiệp ào ạt của Hoa Kỳ và các biện pháp y tế phòng ngừa quốc tế (2)



Ebola virus
(source: Wikipedia)

Virus Ebola đi vào cơ thể qua các niêm mạc (mũi, miệng), qua các vết nứt trong da, và qua đường chích. Bệnh thường tiến triển nhanh đến mức hệ miễn nhiễm không đủ thời gian để dựng nên phản ứng đề kháng

Triệu chứng EVD:

- nóng sốt (trên 38.6C hay 101.5F)
- nhức đầu dữ dội
- đau bắp thịt, yếu ớt, mệt mỏi
- ói mửa, tiêu chảy, đau bụng
- xuất hiện các vết bầm tím

các triệu chứng xuất hiện 8-10 ngày sau khi tiếp xúc với nguồn bệnh (có thể nhanh trong 2 ngày, dài đến 21 ngày)

Sau giai đoạn ban đầu với triệu chứng tương tự như cúm, (flu-like symptoms) bệnh nhân có thể nổi ban (skin rash) đến giai đoạn tiêu hoá, xuất huyết: chảy máu ngoài da, mũi, âm đạo, ói ra máu, đi cầu ra máu (3). Trong giai đoạn cuối cùng, hiện tượng suy nhiều bộ phận (phổi làm khó thở, suy gan, suy thận; multi-organ failure) và shock có thể xảy ra, và có thể chết.

Tỷ lệ tử vong trung bình là 50%, trong quá khứ tỷ lệ này biến đổi từ 25% cho đến 90%.

Những nhóm ca bệnh đầu tiên bộc phát (outbreaks) ở những ngôi làng xa xôi nằm cạnh rừng Trung tâm Phi Châu; tuy nhiên gần đây những dịch bộc phát ở các trung tâm đô thị lớn cũng như ở nông thôn.

Thành công ngăn chặn các ổ dịch này tùy thuộc vào sự phối hợp các cố gắng nhiều mặt của cộng đồng liên hệ thành một "gói" (package): như phát hiện trường hợp bệnh, theo dõi các trường hợp tiếp cận với bệnh, chôn cất, phòng thí nghiệm, giáo dục quần chúng. Dân chúng ở vùng xa xôi ở Châu Phi vẫn tin là bệnh Ebola do bệnh nhân bị bùa phép gây nên (witchcraft) và người da trắng mang mầm bệnh, cho nên trong đợt dịch trước dân địa phương ở Guinea giết một nhóm 8 người gồm người hoạt động xã hội, nhà báo đi vào các làng để phát hiện và cô lập các ca bệnh và giáo dục quần chúng. (Trong kỳ dịch này một cơ sở săn sóc bệnh Ebola ở Congo bị đốt vì không cho người nhà tiếp xúc trực tiếp (sờ vào) với xác bệnh nhân.)

Những tiến bộ trong mười năm qua từ đợt dịch Tây Phi

- Cục diện quản lý dịch bệnh Ebola đã thay đổi đáng kể trong thập kỷ qua, tiến triển từ một cuộc chiến hỗn loạn trong đợt dịch Tây Phi thảm khốc 2014–2016 thành một khung ứng phó y tế tinh vi và đồng bộ hơn.
- Bước đột phá về vắc-xin: Trong nhiều thập kỷ, Ebola hoàn toàn không có lá chắn phòng ngừa. Trong mười năm qua, các loại vắc-xin có hiệu quả cao đã được phát triển và triển khai thành công. Loại vắc-xin nổi bật nhất, Ervebo (do Merck phát triển), đã trở thành tiêu chuẩn vàng cho chiến lược tiêm chủng vòng (ring vaccination), dập tắt hiệu quả nhiều đợt bùng phát sau đó tại Cộng hòa Dân chủ Congo (DRC). Phác đồ vắc-xin hai liều thứ hai của Johnson & Johnson cũng đã được phê duyệt.
- Liệu pháp điều trị trúng đích: Phương pháp tiếp cận Ebola trước đây chủ yếu giới hạn ở chăm sóc giảm nhẹ và điều trị triệu chứng hỗ trợ. Vào năm 2020, Cơ quan Quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ (FDA) đã phê duyệt hai liệu pháp kháng thể đơn dòng (monoclonal antibodies) có hiệu quả cao là Inmazeb và Ebanga. Khi được sử dụng sớm, các phương pháp điều trị này giúp giảm đáng kể tỷ lệ tử vong.
- Phát hiện về sự tồn tại dai dẳng của virus: Nghiên cứu khoa học trong thập kỷ qua đã tiết lộ một thực tế phức tạp: virus Ebola có thể ẩn náu trong các "vùng đặc quyền miễn dịch" của cơ thể (như mắt, hệ thần kinh trung ương hoặc dịch sinh dục) của những người sống sót. Virus có thể nằm im trong nhiều năm và bất ngờ tái hoạt động, châm ngòi cho các chuỗi lây truyền hoàn toàn mới ngay cả khi đợt dịch tưởng chừng đã chấm dứt từ lâu.
- Chuyển dịch sang các thử nghiệm lâm sàng chủ động: Cộng đồng y khoa toàn cầu đã thiết lập các khung vận hành và đạo đức (ethical and operational frameworks) nhanh chóng để khởi động các thử nghiệm lâm sàng ngay trong các đợt bùng phát đang diễn ra. Ví dụ, các vắc-xin ứng viên cho chủng Sudan đã nhanh chóng được ưu tiên và triển khai trong đợt bùng phát tại Uganda năm 2022.

Sự hội tụ nguy hiểm của các yếu tố có thể khiến đợt bùng phát Ebola mới nhất trở nên cực kỳ khó kiểm soát: một dịch bệnh di chuyển nhanh chóng trong một khu vực đầy xung đột, liên quan đến một chủng không có vắc-xin được phê duyệt, vào thời điểm cơ sở hạ tầng y tế toàn cầu được xây dựng sau cuộc khủng hoảng Ebola trước đây đã bị suy yếu do cắt giảm tài trợ và biến động chính trị.

Tuy nhiên gần đây có những tín hiệu tích cực hơn. Ngày 31 tháng 5: 4 nhân viên y tế (điều dưỡng) và 1 nhân viên phòng thí nghiệm nhiễm Ebola tại DRC đã hồi phục hoàn toàn và xuất viện. Các quốc



gia và tổ chức lớn đã kích hoạt các gói cứu trợ khẩn cấp lên đến hàng trăm triệu dollar Mỹ, tăng cường sàng lọc biên giới và xây dựng thêm các trung tâm điều trị. Tổ chức Bác sĩ không biên giới (MSF) cũng đang thiết lập một trung tâm điều trị Ebola 65 giường tại tỉnh Ituri.

Chú thích:

1) Trong bài này, "strain" của Ebola được dịch là "chủng", xét theo cả phân loại học vi-rút lẫn thói quen sử dụng ngôn ngữ của cộng đồng y khoa Việt Nam. Strain (Chủng) là tập hợp các virus cùng một loài nhưng có các đặc tính di truyền, kháng nguyên hoặc biểu hiện lâm sàng khác biệt rõ rệt. Họ vi-rút Filoviridae có chi Ebolavirus. Trong chi này có các chủng khác nhau như: Zaire ebolavirus, Sudan ebolavirus, và Bundibugyo. Trong các văn bản của Bộ Y tế Việt Nam, tài liệu dịch tễ học và các bài báo khoa học, cụm từ "chủng vi-rút Ebola" là thuật ngữ chuẩn thức.

2) Số người thiệt hại cuối cùng thực tế của đợt bùng phát dịch Ebola ở Tây Phi 2014-2016 rất tàn khốc, nhưng nó đã thấp hơn rất nhiều so với dự báo trường hợp xấu nhất. Cuối cùng, Tổ chức Y tế Thế giới (WHO) đã báo cáo 28.616 trường hợp và 11.310 ca tử vong, chủ yếu trên khắp Liberia, Sierra Leone và Guinea.

Những con số thảm khốc thường được trích dẫn trên các phương tiện truyền thông vào thời điểm đó không phải là dự đoán tĩnh, mà là các dự báo có điều kiện, trường hợp xấu nhất nhằm xúc tác cho một phản ứng toàn cầu.

Vào tháng 9 năm 2014, khi dịch bệnh vượt khỏi tầm kiểm soát ở Tây Phi, Trung tâm Kiểm soát và Phòng ngừa Dịch bệnh (CDC) đã đưa ra một mô hình toán học cảnh báo rằng các trường hợp có thể tăng vọt lên 1,4 triệu vào tháng 1 năm 2015.

Phát biểu tại một hội nghị thượng đỉnh của Liên Hợp Quốc ngay sau đó, Tổng thống Obama đã sử dụng những con số này để gióng lên hồi chuông cảnh báo toàn cầu, tuyên bố:

"Nếu không được kiểm soát, dịch bệnh này có thể giết chết hàng trăm nghìn người trong những tháng tới... Nếu chúng ta hành động nhanh, ngay cả khi không hoàn hảo, thì điều đó có thể có nghĩa là sự khác biệt giữa 10.000, 20.000, 30.000 ca tử vong so với hàng trăm nghìn hoặc thậm chí một triệu ca tử vong".

Dự đoán không thành hiện thực chính vì cảnh báo đã có tác dụng, đã kích hoạt một cuộc vận động quốc tế lớn, chưa từng có để phá vỡ đường cong theo cấp số nhân của virus:

- Huy động của Hoa Kỳ và Quốc tế: Hoa Kỳ đã triển khai khoảng 3.000 nhân viên quân sự và y tế đến Tây Phi (Chiến dịch Hỗ trợ Thống nhất) để nhanh chóng xây dựng các Đơn vị Điều trị Ebola (ETU), đào tạo hàng ngàn nhân viên y tế địa phương và thành lập các phòng thí nghiệm xét

NGHIỆM.

- Thay đổi hành vi nhanh chóng: Một trong những động lực chính của việc lây truyền Ebola là các hoạt động tang lễ truyền thống liên quan đến tiếp xúc gần gũi với các cơ thể có khả năng lây nhiễm cao. Các chiến dịch tham gia cộng đồng lớn đã thay đổi thành công các hành vi hướng tới việc chôn cất an toàn, trang nghiêm.

- Cách ly hiệu quả: Mô hình CDC lưu ý rằng nếu 70% cá nhân bị nhiễm bệnh có thể được cách ly và điều trị an toàn, dịch bệnh sẽ giảm. Thông qua dòng chảy nhanh chóng của viện trợ quốc tế và huy động tình nguyện viên địa phương, ngưỡng đó đã được đáp ứng và vượt quá vào cuối mùa thu năm 2014, khiến các trường hợp mới giảm mạnh đến năm 2015.

Việc Hoa Kỳ chính thức rời khỏi Tổ chức Y tế Thế giới (WHO) ngày 22 tháng 1 năm 2026 đã làm thay đổi đáng kể cơ chế phản ứng quốc tế đối với đợt bùng phát Ebola Bundibugyo hiện tại ở Cộng hòa Dân chủ Congo (DRC) và Uganda.

Trong lịch sử, Hoa Kỳ từng đóng vai trò là xương sống tài chính và hoạt động của việc ngăn chặn Ebola toàn cầu. Sự thay đổi đột ngột từ chiến lược đa phương thống nhất qua WHO sang cách tiếp cận song phương đối với từng nước một, một cách rạn nứt đã tạo ra xích mích đáng kể trong một số lĩnh vực chính như tài trợ, nhân sự và nghiên cứu tìm các giải pháp mới.

3) Tại Việt Nam cũng như các nước Đông nam Á, Puerto Rico (Mỹ), Nam Mỹ và các đảo trong biển Caribbean hiện nay có sốt xuất huyết do virus tên dengue (dengue hemorrhagic fever), được muỗi thành phố (Aedes) mang virus, chích vào bệnh nhân và truyền virus vào dòng máu của bệnh nhân. Bệnh dengue cũng gây nóng sốt, đau nhức dữ dội (nên còn gọi là "breakbone fever") và những triệu chứng xuất huyết, bầm tím trong da; dengue gây tử vong ít hơn Ebola). Gần đây giới y tế cũng thường nhắc tới virus Hanta gây bệnh phổi chết người trên một chiếc du thuyền; một loại Hantavirus ở Á Châu do chuột cống truyền qua người cũng gây một hội chứng sốt xuất huyết kèm với suy thận có hiện diện ở Việt Nam.

Bác sĩ Hồ Văn Hiến
Ngày 28 tháng 5 năm 2026

(Tuyên bố miễn trừ trách nhiệm: Thông tin trong bài viết về virus Ebola này chỉ mang tính chất tham khảo và chia sẻ kiến thức. Nội dung này không thay đổi hay thay thế cho các chẩn đoán, tư vấn hoặc phác đồ điều trị của bác sĩ và chuyên gia y tế. Độc giả tuyệt đối không tự ý áp dụng nếu không có chỉ định chuyên môn. Trong trường hợp nghi ngờ nhiễm bệnh, vui lòng liên hệ ngay với cơ sở y tế gần nhất để được thăm khám kịp thời).



Thời gian là một phạm trù hấp dẫn, nhưng bí hiểm, cho tới nay nhiều triết gia, tâm lý gia, khoa học gia... đã cố gắng tìm hiểu, nhưng không thể có kết luận thỏa đáng về bản chất cũng như đặc tính của thời gian. Một số người đã đi đến kết luận: thời gian chỉ là ảo tưởng, không có thật, do óc nghĩ ra và đặt tên, nhất là vật lý lý thuyết với thời gian cong, dẫn nở... Giống như khi quay vòng vòng rồi ngừng lại thì do ảo tưởng, thấy không gian chung quanh quay vòng trong khi thật sự là nó vẫn đứng yên.

Tuy nhiên ai mà chẳng cảm thấy, khi nhìn lại sự việc trong đời, hình như có một cái gì liên kết nó với hiện tại. Cái tương quan này giữa sự việc và con người được gọi là *thời gian*, được cảm nhận một cách chủ quan, tương đối. Và nhiều cách nói ẩn dụ được dùng để chỉ thời gian: thời gian trôi qua, chảy, bay, chẳng đợi ai, như mũi tên, như bóng câu qua cửa sổ... ám chỉ thời gian không đứng yên. Đưa đến cảm nhận thời gian nhanh chậm khác nhau, như thể thời gian có một tốc độ, trong khi không ai biết tốc độ thời gian thật sự có hay không, và nếu có thì là bao nhiêu.

Cảm nhận thời gian nhanh chậm tùy thuộc nhiều nhân tố chủ quan như nồng độ các hóa chất (vd. dopamine) trong não điều tiết sự tập trung tinh thần và ghi nhớ; kiến thức và kinh nghiệm tích lũy trong đời... như có thể nhận thấy trong lối nói: người già cảm thấy thời gian qua nhanh; ngày vui qua mau; đi xa (lâu) về gần (mau)... Mặt khác, môi trường, điều kiện xã hội cũng ảnh hưởng đến tác phong, cảm nhận của con người. Ngày nay nhiều người than phiền về thời gian hình như đi quá nhanh. Phải chăng có những nhân tố khách quan của hoàn cảnh xã hội đã khiến có cảm giác chung là thời gian hiện nay đang tăng tốc, mặc dù đây chỉ là cách nói ẩn dụ, vì không ai chứng minh được thực sự cái gọi là tốc độ của thời gian, nói chi đến tăng tốc. Điềm qua các sự kiện lịch sử có ảnh hưởng tới thời gian bài này thử tìm hiểu hiện trạng tăng tốc của thời gian.

Thế kỷ XVIII trong bối cảnh mới khai sinh chủ nghĩa kỹ nghệ, các tư tưởng tiến bộ, duy lý và mau lẹ đổi thay, nổi lên như là những giá trị trung tâm

của tổ chức và phát triển xã hội. Thời gian trở thành được cảm nhận như là một tài nguyên hiếm hoi để giải quyết nhiều vấn đề. Tính mau lẹ xuất hiện như là dấu hiệu cốt lõi của hiện đại. Điều này thấy rõ từ Cách Mạng Pháp 1789. Xáo trộn Pháp làm thay đổi những mong đợi và cảm nghiệm bằng các dấu hiệu báo trước khả năng tương lai có thể được đến sớm hơn qua tác động và thúc đẩy nhanh. Một thời đại mới hình như đã mở ra, theo đó tiến độ của sự kiện có thể được đẩy nhanh với những thay đổi và tân tạo đang diễn ra trong hiện thực cụ thể. Như vậy là từ thế kỷ XVIII đã có thể hình thành mặc nhiên một công nhận tăng tốc.

Những biến cố dồn dập từ khoảng 1750 đã gây cảm nhận tăng tốc của lịch sử, nhưng chỉ với Cách Mạng Kỹ Nghệ và phát triển của hỏa xa thì tăng tốc này mới thấy rõ và ồn ào được xác nhận.

Thời gian trở thành một chiều kích quan trọng của chủ nghĩa tư bản, được gán cho một giá trị hàng hóa và là một công cụ kiểm soát lao động, với tốc độ là một đặc trưng xác định. Cảm giác tạm bợ, nhất thời dần dần thâm nhập cuộc sống thường nhật, đánh dấu bằng thay đổi không ngừng.

Tư sản không thể tồn tại nếu không cách mạng liên tục công cụ sản xuất, và do đó, thay đổi tương quan sản xuất cũng như tương quan xã hội. Cách mạng hóa không ngừng sản xuất, làm xáo trộn liên tiếp điều kiện xã hội, khiến bất an và dao động triền miên, chúng là đặc điểm phân biệt thời kỳ tư sản với các thời kỳ trước. Mọi tương quan cố định với quan niệm và thành kiến được tôn trọng từ xưa bị quét sạch. Những tương quan mới chưa kịp củng cố, kết tinh đã trở thành lỗi thời. Cái gì cứng rắn, cố định bị làm tan chảy, linh động; cái gì thánh thiện bị tầm thường hóa.

Dễ dàng nắm bắt và duy trì vai trò trung tâm của thời gian và tốc độ trong xã hội thế kỷ XVIII và XIX là đồng hồ, được phổ cập cùng với đồng hồ bỏ túi và đeo tay, trở nên hợp nhất với yêu cầu lao động đồng bộ của Cách Mạng Kỹ Nghệ. Có người cho rằng đồng hồ, chứ không phải máy hơi nước, mới là máy chính trong kỷ nguyên kỹ thuật hiện đại. Đồng hồ nâng cao hiệu suất, giảm lãng phí thời gian lao động, xét về

mặt lợi nhuận. Thời gian và tiền bạc gắn bó chặt chẽ. Đồng hồ làm thay đổi ý nghĩa của thời gian. Thời gian rút ra từ không gian, coi như trung tính, thật ra là trừu tượng, nay trở thành một món hàng cụ thể có thể sở hữu, tính toán, mua bán. Thời gian là một tài sản kinh tế, tốc độ là một yếu tố sinh lợi - một công cụ thống trị và quyền lực.

Cách Mạng Kỹ Thuật cũng là lúc "cách mạng truyền thông" diễn ra với phát minh điện tín năm 1837, tiếp theo là điện tín vô tuyến đầu thế kỷ XX. Tốc độ là đặc tính xác định của thời gian, cho phép "tức thời và đồng thời" thay thế "tuần tự và khoảng khắc", cũng như cho phép thời gian tách khỏi, hay đúng hơn, bao trùm cả không gian: đó là hiện tại toàn cầu. Như thế, cuối thế kỷ XIX tương ứng với thay đổi ý nghĩa thời gian và tăng tốc mà Cách Mạng Pháp và Cách Mạng Kỹ Nghệ mang lại, là thay đổi ý nghĩa của hiện tại. Quá khứ và tương lai gộp vào một hiện tại dày đặc với tính tức thời, đồng thời, đồng bộ là cảm nghiệm cốt lõi. Đầu thế kỷ XIX phái hội họa lập thể đã thể hiện xác thực và sống động cái cảm nghiệm của thời gian mới này.

Nửa sau thế kỷ XX bước vào một giai đoạn mới của tăng tốc. Mặc dù giai đoạn lịch sử này không cắt đứt với hiện đại một cách ồn ào nhiều ý nghĩa, nhưng nó đáng được chú ý. Không có nhất trí về thời điểm bắt đầu thay đổi là thập niên 1970s, 1980s hay sau đó, nhưng mọi người đồng ý rằng phát triển các kỹ thuật truyền thông và thông tin (ICTs = Information and Communication Technologies), đặc biệt là computer và Internet, là thành tố chính trong giai đoạn mới này của lịch sử tăng tốc. Trong khi kỹ thuật là sản phẩm của văn hóa, nó cũng ảnh hưởng ngược lại trên văn hóa.

Computer và Internet làm nếp sống, suy nghĩ của con người thay đổi, theo một nhịp nhanh hơn trước và phát sinh văn hóa tốc độ. Computer là tương tự đương đại của đồng hồ và máy hơi nước trong các thế kỷ trước, và ICTs đã phát sinh một xã hội thông tin mới.

Xã hội thông tin (information society) bao hàm nghĩa xã hội đương thời không quan tâm trước tiên đến sản xuất hàng hóa vật chất, mà chủ yếu kiến tạo và lưu hành thông tin đã gia tăng vượt bậc nhờ sản xuất nhiều kỹ thuật thông tin mới. Xã hội đã di chuyển từ đồ vật sang ký hiệu, từ hardware sang software, khiến có thể mệnh danh kỷ nguyên đương đại là nhẹ, lỏng tạo bởi những dòng chảy và đổi thay không ngừng, trái với kỷ nguyên trước là nặng, cứng với cửa tiệm và hàng hóa vật chất cụ thể.

ICTs đã tái định hình một cách mau lẹ nền tảng vật chất của xã hội. Thập niên 1970s phát sinh một cấu trúc xã hội mới nhờ phát triển của ICTs mới, dẫn đến cuối thập niên 1990s xác định một chế độ thời gian mới. Trong khi trước kia thời gian là tuyến tính, không thể đảo ngược, có thể đo lường, tiên đoán, thì trong xã hội thông tin đã biến mất thời

gian tuần tự, khoảng khắc tiếp nối nhau. Thời gian không chu kỳ cũng không tuyến tính vì các sự kiện, hoạt động, không còn diễn ra theo một đường thẳng, mà là bất chợt, đồng thời, đồng bộ, không thể tiên đoán.

Thời gian đồng hồ đều đặn và lặp lại của hiện đại đã bị lấn át bởi thời gian phi thời gian (timeless time) phát sinh từ kỹ thuật thông tin mới đã xóa bỏ khoảng khắc thời gian. Vì trong xã hội thông tin, tư bản đã vô hiệu hóa thời gian bằng không ngừng dồn nén và phá vỡ nó thành những mảnh li ti để có thể thao túng hầu quảng bá cùng lúc cái xa xưa cũng như cái hiện giờ. Thành thử có giao dịch trong tích tắc; doanh nghiệp với thời gian làm việc linh hoạt; thời gian lưu trữ khác nhau; đi tìm bắt diệt qua tu tập, thiền định, mong được tái sinh; trò chơi chiến tranh tức thời (instant wars chủ yếu về tốc độ chiến thuật, chiến lược); văn hóa thời gian ảo, tất cả là những hiện tượng căn bản, đặc điểm của xã hội mạng, trộn lẫn một cách có hệ thống quá khứ, hiện tại và tương lai của sự việc xảy ra.

Vì xã hội thông tin cũng là xã hội mạng khi nó diễn ra trong mạng toàn cầu là tương tác giữa các mạng kinh doanh. Cái "cơ sở mạng hợp lý" này đã được hỗ trợ với những kỹ thuật thông tin mới, và đặc biệt Internet, có lẽ là một phương tiện cách mạng nhất của Kỷ Nguyên Thông Tin.

Internet là con đẻ của Bộ Quốc Phòng Hoa Kỳ, tìm cách ngăn ngừa kẻ địch vô hiệu hóa hệ thống thông tin Mỹ trong trường hợp tấn công hạt nhân. Mục đích là kiểm soát và trì hoãn chiến tranh chứ không phải tăng tốc chiến tranh. Thật là trái ngược với sử dụng đương thời, vì vào lúc tâm điểm của "trào lưu mới" của tăng tốc người ta thấy rằng, với tăng tốc trong hậu bán thế kỷ XX của dòng chảy truyền thông và thông tin, thì Internet là một cấp tiến hóa những nguyên tắc của hiện đại. Mọi người đang chứng kiến một giai đoạn mới của dồn nén không gian - thời gian. Lịch sử của chủ nghĩa tư bản có đặc tính là tăng tốc nhịp bước cuộc sống, trong khi phải khắc phục những rào cản không gian.

Trong thế giới software không gian có thể vượt qua tức thời, không qua khoảng khắc thời gian; khác biệt giữa "xa kia" và "ngay đây" bị xóa bỏ. Không gian không còn là đáng kể.

Ý tưởng tăng tốc triệt để xã hội với trào lưu mới gọi ra hai khái niệm: tức thời và thời gian thật. Người ta đã bận tâm đến tức thời nhiều tới mức thời gian thật nay mới đang được xã hội đánh giá như một giá trị quan trọng. Trong xã hội đương đại đang ngự trị thời khắc hiện tại của thời gian thật. Người ta sống trong một văn hóa tăng tốc. Điều kiện của tức thời trong hậu bán thế kỷ XX đã được thay thế. Đó là điều kiện mà khoảng cách giữa "đây và đó", "bây giờ và sau đó", đang được khép lại. Tức thời đã trở thành mục tiêu của truyền thông đương đại. Tức thời có nghĩa là nội dung truyền thông phải tới người sử dụng thật nhanh, đồng thời cũng có nghĩa là nội dung phải được truyền tải một cách sống động, nhờ

thể người sử dụng như đang cảm nghiệm sự việc ngay lúc và tại chỗ. Kỹ thuật mới và mạng điện tử đã tích hợp để mang lại cảm nghiệm thời gian thật.

Như thế cái nguyên tắc "bây giờ" này đã tác động cảm nghiệm đương đại. "Xa tít không đâu" và "bây - giờ đây" đã hoán đổi lẫn nhau, quá khứ và tương lai đã đổ sụp vào hiện tại, tức thời trở thành thường trực và tạo bởi liên tiếp nhanh chóng những khoảnh khắc. Thời gian đã bị giải thời (detempolized), thành một kiểu thời gian phi thời gian. Khi thời gian bị chia cắt thành những mảnh bé li ti (nanosecond), sẽ không còn tồn tại khoảnh khắc, thời lượng. Sau cùng chỉ còn lại một khoảnh thời gian chặt cứng, dồn nén đến khốc thét, gần như đứng yên trước một tốc độ kinh hoàng.

Như vậy ICTs hiện đại đã cuốn hút người ta vào một đại dương thông tin bao gồm kiến thức Đông Tây kim cổ, trong nhà ngoài ngõ, nội địa và thế giới, quá khứ cũng như hiện tại và tương lai, tóm lại là về đủ mọi vấn đề, ngành nghề... Một mặt được gãi đúng chỗ ngứa thích tìm hiểu, muốn biết nhiều, biết đủ, biết hết... mọi sự, và mặt khác, được cung cấp những cách tân hấp dẫn không ngừng của ICTs (computer, ipad, iphone, smartphone, internet, email, twitter, X, facebook, instagram, blog, app, chatbot, Grok...) người ta không còn biết đến thời gian (đã bị dồn nén, chia cắt), lúc nào cũng dán mắt vào màn hình, chú tâm xem hiện giờ và khắp mọi nơi đang diễn ra những gì. Bảo sao không cảm thấy thời gian bây giờ qua nhanh hơn trước kia.

Phạm Đức Thân



Bàn tay ngắt nhẹ tờ lịch mỏng,
Thả gió bay vào sân phượng hồng,
Một năm đèn sách, hương bảng phấn,
Thoang thoang hạ nồng tiếng gọi mời.

Thanh âm trầm bổng hồi chuông đêm,
Trên chôn học đường nhịp ẩm êm,
Phượng hồng phủ cánh sân trường nắng,
Bao kỷ niệm hồng tuổi êm đêm.

Xạc xào tiếng ghé vào tĩnh lặng,
Bút nghiên sách vở xếp vào ngăn,
Tiếng guốc đệm vui giờ tan học,
Hành lang rộn rã, nắng chiều giăng.

Lả tả sân trường hồng phượng rơi,
Văng vẳng vọng chiều mẹ ru hời,
Nhịp nhàng chèo mái khua trên sóng,
Thoang thoang hạ nồng tiếng gọi mời.

Chín mươi ngày hạ tôi ngóng trông,
Chèo xuồng, bắt cá, đuổi cua công,
Bao niềm vui ngày nắng ấm,
Bơi lội ao hồ, trên dòng trong.

Sao thoáng băng khuâng phút chạnh lòng,
Gom lá sân trường, nhánh phượng hồng,
Nhớ thầy, thương bạn, hẹn gặp lại,
Vẫn ước hè qua, dứt chờ mong.

Quê hương khói lửa, người mất còn,
Dù tuổi thiếu thời, tánh trẻ con,
Tôi vẫn lo thu tới, trường mở cửa,
Chẳng biết bạn, tôi, ai mất, ai còn.

Huỳnh Anh Trần-Schroeder

Cách mạng Mỹ và Cách mạng Pháp

Nguyễn Tiến Cảnh



Nhân ngày quốc khánh Hoa Kỳ 4 tháng 7, kỷ niệm 250 năm ngày Hoa Kỳ lập quốc, thử bàn về những cuộc cách mạng Mỹ và Pháp xem có gì khác nhau không. Người ta nói cách mạng Hoa Kỳ mang lại Tự Do, nhưng cách mạng Pháp đem lại Bạo Động. Tại sao?



George Washington và Lafayette tại Valley Forge
(ảnh John Ward Dunsmore)

Quận công Lafayette viết năm 1781 ngay sau chiến thắng Continental của quân đội tại Yorktown: *“Nhân loại hiện đang phải lãnh chịu một vụ kiện. Sẽ không bao giờ có Tự Do nếu không có tỵ nạn – Liberty will never more be without an asylum”*. Ông tin rằng ông đã từng chứng kiến một biến cố mà cả thế giới sau này sẽ bắt chước và mô phỏng theo: con người sẽ tự co cụm lại để tránh bạo chúa hành hạ vì họ luôn luôn ước mong như vậy.

Trong một thập niên ông Tây này đã bị buộc phải đi lưu đày ra khỏi quê hương mình, nơi mà nó đã xé nát tâm can ông và ngăn cách ông dưới cái danh nghĩa của chính những lý tưởng mà câu ví dụ đã giúp ông có được cảm hứng, để rồi ông có thể sống qua những năm tháng ấy ở một nhà tù tại nước Áo.

Kỷ niệm 250 năm độc lập của Hoa Kỳ là cơ hội để mừng cái tình bạn bè thân hữu lâu dài giữa người Pháp và người Mỹ. Nó cũng là cơ hội để nói đến một vấn nạn mà chúng ta không thấy trong những lễ hội kỷ niệm chính thức này: Những cuộc cách mạng Pháp và Mỹ có thực sự là những biến cố có cùng một bản chất không cho dù xa cách nhau về thời gian và không gian địa chính trị?

Những người đã từng sống trong cả hai không gian và thời gian đó đều biết câu trả lời. Nhiều sĩ quan người Pháp mà vua Louis XVI đã gửi qua Đại Tây Dương/Atlantic để chiến đấu cùng với những quân thuộc địa nổi dậy đã cảm thấy mình đang đứng về phía bên kia của hàng rào giới tuyến ngăn cách khi mà cuộc cách mạng bùng nổ ngay chính nơi quê hương mình (1789-1799) – bị quật ngã, bỏ tù và hành quyết bởi một chế độ đã tự tuyên bố coi mình là con cháu giòng dõi hợp pháp và chính danh của nền tự do mà họ đã chiến đấu ở Hoa Kỳ.

CHÍNH TRỊ VÀ Ý THỨC HỆ

Sử gia Reynald Secher là một trong những học giả của Pháp thuộc phong trào phản cách mạng và là tác giả cuốn sách *A French Genocide: The Vendée*, đã nói: “Người ta thường sai lầm khi so sánh hai cuộc cách mạng. Cách mạng Hoa Kỳ có chủ đích giải phóng mình khỏi sự kìm kẹp bảo hộ của vua Anh – một thứ đô hộ buộc phải cam kết hoàn thành nhiệm vụ thuế má đất đai và tiền bạc. Về căn bản thì phe nổi dậy và những người làm cách mạng không đi vào căn tính của bản chất xã hội.”

Nước Pháp thì hoàn toàn khác - Secher quả quyết và diễn nghĩa: *“Những cuộc cách mạng đã có những chương trình đặc biệt chủ trương hủy bỏ thần quyền và truyền thống cùng trật tự xã hội để thay thế bằng một thế giới mới, trật tự mới, bộ mặt mới với con người mới”*.

Ngoài ra ông cho rằng cuộc cách mạng ở Hoa Kỳ thì bản tính là *chính trị - nhằm phá vỡ cái triều thiên vương miện ở xa đã từng đập lên quyền lợi của*

người dân - trong khi cách mạng Pháp lại hoàn toàn có tính ý thức hệ. Theo cái nhìn của Secher thì đó là kế hoạch biến đổi căn bản nhằm vào tất cả mọi sự vượt quá cả tầm kiểm soát trong đó có vấn đề niềm tin / đức tin của người dân bình thường.

“Hiến pháp dân sự dành cho hàng giáo sĩ, việc bách hại có hệ thống đối với các linh mục luôn luôn kháng cự, và việc cưỡng bức phi Kitô hóa toàn bộ các vùng và miền không chỉ là những hành vi vượt quá của phong trào này, Secher khẳng định, mà là hệ quả tất yếu của nó. Chiến dịch chống lại đức tin Công giáo ấy cũng dẫn đến việc xử tử công khai 16 nữ tu Camêlô ở Compiègne trong thời kỳ Khủng bố năm 1794, vì họ từ chối không chịu từ bỏ ơn gọi tu trì của mình.”

Vua Louis XVI đã tham gia cuộc chiến ở Hoa Kỳ vì những lý do mang tính chiến lược nhiều hơn là triết lý. Chiến tranh Bảy Năm (1756–1763) đã khiến nước Pháp mất đi một đế quốc thuộc địa đầu tiên của mình, và việc hỗ trợ lực lượng nổi dậy là một cách để trả đũa người Anh.

Nhưng những gì các sĩ quan được phái sang bên kia Đại Tây Dương mới được khám phá đã để lại nơi họ một ấn tượng sâu sắc khó quên. Họ bắt gặp một xã hội với con người khao khát tự do dân chủ nhưng không vì thế mà phá bỏ trật tự thế giới trong đó họ đang sống. Các nhà thờ vẫn hoạt động, và các thiết chế địa phương vẫn giữ nguyên được sức sống của mình, thậm chí còn đóng vai trò then chốt trong tiến trình giành độc lập. Chính cái trải nghiệm về một nền tự do có trật tự và bền vững sâu xa ấy đã là những gì giúp họ có được để mang về quê hương họ. Và chính trong thời gian này, khi thời cơ đến, họ có thể nhận ra được sự đối kháng.

NHỮNG KHÁC BIỆT

Pháp quốc đã chính thức liên minh với người dân Hoa Kỳ nổi dậy vào năm 1778. Trong số những sĩ quan được bố trí cùng với những người Mỹ sau này đã trở thành những nhân vật biểu tượng là những người lãnh đạo quân đội chống lại Cách mạng Pháp. “Trong thực tế” - Secher ghi nhận - “phần lớn các sĩ quan Hải Quân của Hoàng Gia Pháp đã chối bỏ cuộc cách mạng ở chính quê hương mình, đã đưa đến hàng loạt nhân vật từ chức và nhiều người bị đưa đi lưu đầy xa xứ”.

Có lẽ một trong những hình ảnh rõ nét nhất về cái nghịch lý này là nhân vật Armand Tuffin de La Rouerie. Một nhà quý phái và là bạn thiết thân với Tướng George Washington, ông nổi bật và xuất sắc khi chiến đấu ở Hoa Kỳ, đã tạo thành một hình ảnh lừng danh là tay chỉ huy can trường đầy quả cảm.

“Là một dân biểu nghị sĩ và là con cháu thuộc giòng giống gia đình nổi tiếng, lại là một tay nổi loạn đã đứng lên chống lại chính cái thế giới của mình - thế giới của truyền thống- nhân danh tự do cá nhân và tập thể,” Sécher cắt nghĩa như vậy. “Quả là hợp lý khi ông đi theo quân nổi loạn Hoa Kỳ.”

Tuy nhiên khi vừa đặt chân lên quê hương nơi chôn rau cắt rốn, một lần nữa thực tế cay đắng lại đổ ập lên đầu ông.

“Ngay lập tức ông hiểu rằng cách mạng đang đi trên đường trái với luật tự nhiên - và chỉ có đáng có uy quyền duy nhất đầy đủ khả năng bảo đảm mọi sự và là vị phụ trợ luật tự nhiên này mới là vua chính của một chế độ quân chủ thực sự”.

Ông đã tổ chức đội ngũ kháng chiến ở ngay trong tỉnh thành nơi ông sinh ra và thiết lập phong trào phản cách mạng mà sau này được biết có tên là *Chouannerie*.

Một cựu chiến binh khác của các chiến dịch tại Mỹ, François Athanase de Charette de la Contrie, về sau trở thành nhân vật biểu tượng nhất của cuộc phản cách mạng Vendée. Năm 1793, viên sĩ quan hải quân Pháp này được nông dân Vendée tìm đến, xin ông lãnh đạo cuộc khởi nghĩa của họ chống lại một nền cộng hòa đang đóng cửa các nhà thờ của họ và bắt con trai họ đi lính. Đạo quân mà ông chỉ huy tự xưng là Đạo quân Công giáo và Hoàng gia.

“Ông không chiến đấu cho chế độ quân chủ vì hoài niệm,” - Sécher nhấn mạnh, “mà đối với ông, vì đó là thể chế phù hợp nhất để bảo vệ các luật lệ & quyền tự nhiên đã được thiết lập bởi Đức Kitô, Thánh Tôma Aquinô, và Tuyên ngôn quốc tế Nhân Quyền. Đây chính là một nghịch lý mà những người chiến đấu đương thời của ông đang cố công vật lộn để hiểu và nắm giữ được vấn đề”.

Theo Hòa ước La Jaunaye năm 1795, những điều khoản ông giành được cho người Vendée hoàn toàn rõ ràng không có gì là mờ ám: tự do thờ phượng và miễn trừ nghĩa vụ quân dịch – tức là bảo vệ các quyền lợi phong tục địa phương và các tự do cá nhân ngược lại cách mạng mà -theo kinh nghiệm của ông- nó đồng nghĩa với việc phi Kitô giáo hóa, tập trung quyền lực một cách độc đoán, và cưỡng bách quân dịch áp đặt lên nông thôn. Ông đã bị bắt và bị xử tử bởi chính quyền cộng hòa vào năm 1796.

Câu chuyện này hiện vẫn còn in hằn trong ký ức một số người. Tại Puy du Fou, công viên lịch sử nổi tiếng ở Vendée, nơi sử thi / huyền thoại về Charette đã được tái xuất hiện hằng năm trước hàng trăm ngàn du khách, Nicolas de Villiers – người mà cha ông là Philippe, là nhà sáng lập công viên, đã xem mình là hậu duệ của các chiến binh Vendée da Trắng – đã treo trong văn phòng một tờ chứng nhận rằng gia đình ông thuộc về ‘*Những Người Con và hậu duệ của Cuộc Cách mạng Mỹ*.’ Điều nghịch lý này, xem như có vẻ, chưa bao giờ cần được giải thích.

PHÁN QUYẾT CỦA BURKE

Không ai trong thời đại ấy đã thấu hiểu và nắm bắt được chiều sâu thần học và sự quan trọng chính trị của biến cố hơn Edmund Burke, một trong những trí tuệ sáng chói nhất của thế kỷ ông, ngay từ năm 1790. Nhà tư tưởng bình luận kiêm triết gia Ái Nhĩ Lan – một người đã hết lòng bênh vực các thuộc địa Mỹ trong Quốc hội Anh, dù ông không tán thành việc

họ tách ra khỏi độc lập hoàn toàn – đã bàng hoàng trước những gì ông chứng kiến ở Pháp. Trong mắt ông, cuộc cách mạng ấy không chỉ là một biến động chính trị, mà là một sự đoạn tuyệt với ordo – trật tự luân lý và thiêng liêng vốn đã từng nâng đỡ nền văn minh Kitô giáo. Ông đã vô cùng thất vọng trước những gì ông chứng kiến ở Pháp, xem cuộc cách mạng như một cáo chung của tinh thần hiệp sĩ và sự suy tàn của nền vinh quang Châu Âu.

Ông viết trong tuyển tập những suy luận về Cách mạng ở Pháp / Reflections on the Revolution in France, rằng: “Những người làm cách mạng đang đặt tương lai của mình vào chỗ nguy hiểm vì họ đã không biết bảo vệ và gìn giữ những di sản thiêng liêng của tổ tiên họ, trái ngược với người Mỹ, theo ông họ đã hành sử một cách khôn ngoan và khiêm cung hơn. Burke đã phát biểu rất hùng hồn và dứt khoát bằng lời nói và việc làm mà nhiều nhân vật như La Rouerie và Charette đã thấu hiểu qua những kinh nghiệm thực tế sống giữa lòng dân tộc, rằng tự do không thể tồn tại nếu bị tách khỏi truyền thống đạo đức, khỏi luật tự nhiên, và khỏi trật tự luân lý mà Thiên Chúa đã khắc ghi vào tâm hồn con người.

“Các ông đã khởi đầu quá tệ hại” -ông viết, “bởi vì các ông khi bắt đầu đã tự khinh miệt mọi thứ thuộc về chính mình. Các ông mở thương cuộc mà không có tiền, đi buôn mà không có vốn”. Đối với Burke, tự do không phải phóng túng mà là một ân huệ đòi hỏi có kỷ luật nội tâm, tự do tách rời khỏi khuôn phép đạo đức đương nhiên sẽ suy yếu đi và bị hủy hoại: “Trong trật tự vĩnh cửu của vạn vật, người có tâm trí vô độ thì không tài nào có thể có tự do. Vì chính những đam mê của họ đã rèn luyện thành những xiềng xích trói chặt cổ họ”.

Đây là trực giác sâu sắc mang âm hưởng thánh Augustin: Con người chỉ thật sự tự do khi linh hồn được đặt trong một trật tự đúng, khi các đam mê biết quy phục lý trí, và lý trí được phục tùng Thiên Chúa. Và cũng là tinh thần của Aquinas: tự do không phải là khả năng làm bất cứ điều gì, mà là khả năng hướng về điều thiện.

KẾT

Những suy tư này, sau 250 năm, vẫn còn vang vọng như một lời cảnh tỉnh cho thời đại chúng ta.

Điều khác biệt giữa Cách mạng Mỹ và Cách mạng Pháp, trên hết, là quan niệm về một loại tự do mà các xã hội Tây Phương hôm nay buộc phải chiêm nghiệm lại: rằng tự do không có cội rễ, không có di sản, và không có trật tự luân lý – không được bám rễ neo vào luật tự nhiên và sự Thiện tối hậu – thì chỉ là khúc dạo đầu của bạo quyền và thảm khốc”.

Nguyễn Tiến Cảnh
Fleming Island, Florida
July 3, 2026



Chiều hạ tím

Chiều hạ tím đã đưa ta đi dạo
Trời đất mênh mông én liêng oanh chào
Xa xa từng đợt sóng biển dâng trào
Hôn lên bờ cát mịn màng êm ả

Trên lối phượng hồng giai nhân thư thả
Từng đôi uyên ương sánh bước bên nhau
Vòng tay thiên nhiên xua tan niềm đau
Ghé đá công viên chờ người trong mộng

Trên cánh buồm vàng ngoài khơi gió lồng
Những cặp tình nhân tha thiết bên nhau
Bao nỗi sầu theo bọt sóng tan mau
Lòng thanh thản nhẹ tênh như cánh vạc

Đời đẹp quá! bên tai ta biển hát...
Bản tình ca vang vọng từ xa xăm
Ta lắng nghe lời của gió thì thầm...
Em hiện hữu ánh chiều lên tím ngát

Trái tim ta hoài cô đơn đói khát
Cám ơn em đã đến đẹp kiều sa!
Tình yêu nồng nàn son sắt thiết tha
Chỉ một cái nhìn suốt đời thương nhớ

Vinh Hồ



(Kỷ niệm 250 năm Ngày Độc Lập Hoa Kỳ)

51 năm trước ra đi
Nhập cư xứ Mỹ cũng vì tự do
Muốn tìm cuộc sống ấm no
Tương lai tốt đẹp dù cho cơ hàn
Lúc đầu công việc khó khăn
Đầu tắt mặt tối, nhưng chẳng bình an
Năm mốt năm sau yên hàn
Nhờ ơn nước Mỹ hân hoan đón chào
Vòng tay mở rộng đường bao
Tận tình giúp đỡ có nào ghét ganh
Ngày 4 tháng 7 đến nhanh
Mừng ngày Độc Lập đồng thanh vui mừng
Cuộc sống thay đổi chẳng ngưng
Khi xưa yên tĩnh cách chưng an bình
Nhưng rồi con người biến hình
Tội ác tăng vọt tội tình chẳng ngại
Cuộc sống nay đã đổi đời
Luân lý, đạo đức ai thời giữ đâu
Nhưng không vì thế u sầu
Vì đời ta sẽ chôn sâu đất này
Nhiệm vụ ta phải hăng say
Hướng dẫn giới trẻ thẳng ngay con đường

Phục hồi bao la tình thương
250 năm vương qua rồi
Hãy cùng tay nắm tay thôi
Cầu nguyện cho xứ Mỹ thời bình an
Tổ ơn *Tự do* ngút ngàn
Các nhà lãnh đạo *khôn ngoan* khiêm nhường
Biết tìm *hòa bình* yêu thương
Tinh thần đổi mới con đường ta đi
Đạo đức luân lý điều nghi
Quan phòng giới trẻ duy trì niềm tin
Vào tương lai được trọn niềm
Để cho hạnh phúc cách riêng rạng ngời
Để cho ta sống hết đời
Không phải lo lắng, cầu lời bình an.
Dù nhớ quê hương ngút ngàn
Nhưng đây là đất ngàn năm tôi nằm.

Trần Chính Trực

6/26



Đêm hè ở quê

Người ngồi quanh chiếu, điện đầu sân
Trăng vượt hàng tre sáng tỏ dần
Ngào ngạt hương đưa tình quyến thuộc
Nồng nàn rượu thắm nghĩa hương lân
Sương đầm lá chuối đêm thanh tĩnh
Trăng ướt tàu cau bóng thủy ngân
Sâu hút đường thôn vườn óng ả
Khuya lơ câu chuyện cứ vang ràn

Vinh Hồ



Chiến tranh trên thế giới vẫn tiếp diễn dù ở thế kỷ hiện đại! Cuộc chiến lâu dài nhất có lẽ từ Trung Đông. Trước khi có quốc gia Do Thái thành lập năm 1948, thì các dân tộc Ả Rập, Do Thái và Iran chung sống hòa bình vì Người Do Thái, Ả Rập, Thiên chúa giáo đều cùng 1 tổ phụ Abraham.

Vùng Trung Đông sau này bị Anh quốc cai trị. Rồi trả độc lập từ từ. Khi nước Do Thái được thành lập ở 1 vùng đất có 1 số lớn người Ả rập Palestine đang sinh sống, thì từ đó có nhiều hiềm khích và chiến tranh xảy ra. Sau cuộc chiến 6 ngày năm 1967 thì Do Thái chiến thắng các quốc gia Ả Rập muốn tiêu diệt mình và chiếm thêm đất tại West Bank, Gaza và bán Đảo Sinai. Rất lạ là các dân tộc này không chịu chung sống hòa bình mà tìm cách thống Trị hay tiêu diệt lẫn nhau dù cùng tổ phụ!!

Riêng về nước Iran, trước 1979 thì Do Thái và Iran là đồng minh trong vùng. Sau khi Đám Thần quyền Hồi giáo lật đổ vua Shah và thống trị Iran, thì các lãnh tụ Hồi giáo Thần quyền đã coi Do Thái và phương Tây là kẻ thù cần tiêu diệt. Do đó Iran tìm cách hắt cẳng Mỹ ở Trung Đông và gây chiến với Mỹ và Do Thái cả 47 năm nay. Iran cũng tìm cách có bom nguyên tử để tiêu diệt Do Thái và khống chế vùng vịnh.

Iran còn chỉ huy đám tay sai như Hezbollah ở Lebanon, Hamas ở Gaza Strip cùng đám Houthis ở Yemen để quấy rối liên tục Do Thái.

Năm 1983, đám khủng bố Hezbollah, tay sai của Iran đã đánh bom Trại lính Thủy quân Lục chiến Mỹ (đang giữ hòa bình trong cuộc nội chiến của Lebanon) tại Beirut làm chết 241 Lính Thủy quân lục chiến!

Còn đám Hamas ngày 7 tháng 10 năm 2023 đã tấn công Do Thái bất ngờ làm chết hơn 1,200 người Do Thái và ngoại quốc cùng bắt đi 251 người làm con tin. Do Thái đã trả đũa, chiếm vùng đất Gaza và oanh tạc cùng tấn công làm chết và bị thương cả

trăm ngàn người.

Trước sự hung hăng của Iran, Tổng Thống Trump của Mỹ đã phát động chiến dịch Búa tạ nửa đêm (Midnight Hammer) ngày 21 tháng 6 năm 2025, dùng 7 oanh tạc cơ con dơi tàng hình bay liên tục 18 tiếng từ Mỹ để phá hủy 3 cơ sở nguyên tử của Iran chôn sâu dưới núi mà phòng không của Iran không biết gì cả!

Sau đó thấy Iran vẫn tiếp tục làm hoả tiễn và drones nên Mỹ cùng Do Thái đã phát động thêm chiến dịch Cực kỳ Cuồng nộ và Sư tử gầm (Epic fury and Lion roar) ngày 28 tháng 2, 2026 giữa ban ngày, dùng hoả tiễn và máy bay giết chết Lãnh tụ Hồi giáo Thần quyền tối cao Ali Khamenei, Bộ trưởng Quốc phòng Nasirzadeh, Tướng chỉ huy Lực lượng Vệ binh Hồi giáo (IRGC) Mohammad Pakpour... cùng 50 lãnh đạo chớp bu khác tại Thủ đô của Iran.

Các cơ sở nguyên tử, hoả tiễn, các cơ sở kỹ nghệ chiến tranh, các bộ chỉ huy quân sự Không quân, Hải quân... cũng bị tấn công đồng loạt. Cú đánh bất ngờ và quá thành công toàn diện làm chấn động cả thế giới. Iran không còn không quân, Hải quân và Hệ thống ra đa phòng thủ. Điều rất lạ là dù thiệt hại rất nặng, Iran vẫn không chịu đầu hàng! Và lạ hơn nữa khi Mỹ không tiêu diệt hết các hạ tầng cơ sở điện năng và năng lượng của Iran cũng như không chiếm đảo Kharg (sản xuất 90% dầu hoả và là nguồn sống kinh tế của Iran) thì Iran chắc đầu hàng ngay!!

Mỹ cũng không giết dân thường Iran và muốn Iran còn dầu để xây dựng lại kinh tế Iran dưới 1 chế độ mới hợp tác với Mỹ giống mô hình Nước Venezuela?

Iran lại giở trò dùng Speed boats có vũ trang cùng ít drones còn giấu được phong toả eo biển Hormuz, ngăn chặn các tàu chở dầu từ các nước vùng vịnh bán ra các nước khác (1/5 Lượng dầu hoả tiêu thụ trên thế giới đi qua eo biển này) khiến cả ngàn tàu mắc kẹt làm giá dầu trên thị trường thế

giới tăng lên.

Đề đối phó Mỹ dùng Hải quân phong toả eo biển Hormuz này không cho tàu Iran qua lại. Tức bóp nghẹt kinh tế Iran và Iran đang xin đàm phán qua trung gian của Pakistan và Qatar.

Một cuộc chiến tranh khác giữa Nga và Ukraine từ ngày 24 tháng 2 năm 2022 khi Nga tấn công Ukraine và tuyên bố rằng Ukraine thua ngay!

Tuy nhiên Ukraine đã chống trả quyết liệt với sự giúp đỡ của Mỹ và NATO nên cuộc chiến đã kéo dài 4 năm mà Nga không thắng được dù là 1 cường quốc Nguyên tử!!

Nga và Ukraine trước đây là 1 sống chung với nhau trên 70 năm trong khối Liên bang Xô Viết. Ba lãnh tụ nổi tiếng của Liên Xô trong đó có Nikita Khrushchev đề tại Ukraine. Khrushchev từng tuyên bố đòi chôn vùi chế độ Tư bản!

Tuy nhiên khi cả khối Cộng sản sụp đổ năm 1991 thì nước Ukraine bỏ phiếu tách khỏi nước Nga ngày 1 tháng 12 năm 1991. Sau đó Ukraine đồng ý hủy bỏ vũ khí nguyên tử năm 1994.

Khi Putin lên cầm quyền tại Nga thì trở thành độc tài và muốn nước Nga hùng mạnh lại như quá khứ và không muốn khối NATO bao vây Nga qua Ukraine. Do đó Nga chiếm lại đảo Crimea năm 2014 và năm 2022 thì tấn công thẳng thủ đô Kyiv của Ukraine.

Đến nay cuộc chiến vẫn giằng dai dù Nga chiếm được 20 % diện tích nước Ukraine và làm 8 triệu dân Ukraine chạy loạn ra nước ngoài. Cuộc chiến này cũng mang lại sự huỷ diệt khủng khiếp: Nga chết và bị thương hơn 1 triệu lính dù có thêm sự giúp đỡ của lính Bắc Hàn!!

Ukraine chết và bị thương khoảng 600 ngàn chưa kể bao nhà cửa bị huỷ diệt.

Câu hỏi đặt ra: Tại sao Nga và Ukraine trước đây là 1, nay lại không sống chung hòa bình được và giết nhau làm chết và bị thương hơn 2 triệu người!!

Nga có bom nguyên tử và Putin là lãnh tụ Cộng sản độc tài, tại sao không sử dụng bom Nguyên tử? Vậy có bom nguyên tử để làm gì?

Y hệt chuyện Cường quốc nguyên tử Mỹ thua tại Vietnam và Afghanistan (2 nước nhỏ không bom nguyên tử!!)

Đó là những khó hiểu trong các cuộc chiến hiện tại và TT Trump của Mỹ đang cố giải quyết,

Ước mong ông thành công để giúp cho hòa bình nhân loại cùng giúp nước Mỹ ăn mừng Sinh nhật 250 năm lập quốc .

Vinh Ngo MD ,FACP



Đến hạ nhớ nguồn

Nhớ buổi rời xa vạn nỗi buồn
Lâu rồi mắt lệ vẫn trào tuôn
Ve sầu nhắc lại thời xuân mở
Phượng vĩ hoài mong sách vở luôn
Tại bởi vui đùa trong ý nghĩ
Do vì kết hợp giữa lời suôn
Ân tình thuở ấy như kỳ hẹn
Trở hạ là ta nghĩ đến nguồn.

quốc thái

BS Vũ Thiện Đạm báo tin:

Thêm một bạn Tình Thương đã ra đi

Ngô Thế Vinh



Vũ Thiện Đạm (*) gửi một tin nhắn hỏi tôi, Vinh đã biết tin này chưa?

“Ngô Thế Vinh đã qua đời vào khoảng tháng 4 năm 2024 (ở tuổi 83 theo một số nguồn tin từ cộng đồng văn học hải ngoại, gia đình thực hiện theo di nguyện không tổ chức tang lễ”. (Grok xAI)



Chỉ mới đây thôi, vào một buổi chiều thứ Năm của tuần lễ đầu tháng Ba 2026, Vũ Thiện Đạm gửi cho tôi một tin nhắn với dặn dò: *Vinh nhớ đọc đoạn cuối*. Đó chỉ là buổi trò chuyện ngắn của Đạm với Grok – một chương trình xAI (x Artificial Intelligence) của Elon Musk, được nhiều người khen là hơn xa ChatGPT OpenAI của Sam Altman hay Gemini Google của Sundar Pichai. Sở dĩ Grok mạnh vì kết nối trực tiếp với X (tức là mạng xã hội Twitter trước đây).

Trước 1975, Vũ Thiện Đạm là bạn đồng môn Y Khoa Saigon, cũng là Thủ quỹ báo Sinh Viên Y khoa Tình Thương từ số đầu tiên cho tới số báo cuối cùng khi báo bị chính phủ của Tướng Nguyễn Cao Kỳ đóng cửa – Đạm đứng tên Thủ Quỹ, nhưng chưa bao giờ biết tới sổ sách với các con số chi tiêu trong tòa soạn là gì! Đạm thông minh học giỏi, có phần hơi dư dả thịt nên đã được Nguyễn Thanh Bình nổi tiếng với bút danh *Bát Sách* phóng đại đặt cho bạn mình một biệt danh để đời là *Đạm H.* Đạm rất thân thiết với các bạn trong tòa soạn Tình Thương như Nguyễn Vĩnh Đức RIP (Chủ bút đầu tiên), Trần Xuân Dũng RIP (Tổng Thư ký), Trần Mộng Lâm, Nguyễn Thanh

Bình, Đỗ Hữu Tước... Chuyện “làm báo” với Vũ Thiện Đạm lấy vui là chính, vậy mà cũng đã có lần Đạm chịu tai bay vạ gió khi từ nhà bước sang tòa soạn Tình Thương.

Nhà Vũ Thiện Đạm số 99 chỉ cách tòa soạn Tình Thương có một căn trên đường Nguyễn Bình Khiêm, gần Đài Phát Thanh Saigon. Nhớ về giai đoạn “làm báo” này, hơn 40 năm sau, Vũ Thiện Đạm đã viết một bài trên Tập san Y Sĩ Canada số 184 (01/2010) với nhan đề **“Vài kỷ niệm với Nguyệt san Tình Thương”**. Có lẽ đây là bài báo đầu tiên và cũng là cuối cùng của nhà báo sinh viên Vũ Thiện Đạm.



Trái, nhà Vũ Thiện Đạm số 99, cách một căn 101, phía sau lùm cây là tòa soạn Tình Thương số 103 Nguyễn Bình Khiêm. Phải, hình trước tòa soạn Tình Thương, từ trái Bùi Thế Hoàng RIP, Trương Châu, Ngô Thế Vinh, và Phạm Đình Vy RIP. Có hai tên tuổi và chức vụ bền bỉ nhất, trụ được từ số Tình Thương đầu tiên tới số cuối cùng là Thủ quỹ Vũ Thiện Đạm và Chủ nhiệm Phạm Đình Vy.

Đạm viết: “Tôi được vinh dự giữ chức Thủ quỹ của tòa báo. Tôi cho đó là một vinh dự vì được các bạn trong nhóm tin cậy, không sợ tôi “biến thủ tài chánh” tuy rằng thuở ban đầu ngân quỹ còn trống rỗng. “Có thực mới vực được đạo”, có tiền mới in được báo, thuê

được nhà để làm trụ sở. Chúng tôi nghĩ ngay tới các hãng bào chế Dược phẩm. Đối với các y sĩ tương lai, các hãng bào chế thuốc cũng không mấy ngăn ngại bỏ ra một số tiền nhỏ so với lượng tài sản to lớn của họ kiếm được phần lớn nhờ giới y sĩ. Tôi – Vũ Thiện Đạm, thương thuyết thuê được tầng dưới của một tòa nhà bốn tầng ở gần nhà tôi, 103 Nguyễn Bình Khiêm Sài Gòn để làm trụ sở cho Nguyệt San Tình Thương. Trụ sở này ngoài việc làm nơi họp để làm báo còn là địa điểm để mọi người sinh hoạt, tán chuyện gẫu.



Trái: hình hai sinh viên Y khoa Vũ Thiện Đạm và Ngô Thế Vinh trong Danh sách Nhóm A thực tập bệnh viện năm thứ Ba ĐHYK Sài Gòn niên khóa 1963-1964: Vũ Thiện Đạm, hàng trên, đầu tiên từ phải, Ngô Thế Vinh, hàng dưới thứ tư từ phải, là bức hình đã cũ 63 năm từ thế kỷ trước. Phải, hình mới chụp tại Coffee Factory 03.2026, Bùi Khiết, nguyên Chủ nhiệm báo Đất Sống bên Dược Khoa cùng thời với báo Tình Thương và Vũ Thiện Đạm ở tuổi 84, bác sĩ đã nghỉ hưu về sống ở Nam California nhưng vẫn giữ bằng hành nghề thiện nguyện – voluntary license để vẫn có thể viết toa cho các bạn trung học Chu Văn An ngày nào. Mỗi tuần hai ngày họ vẫn gặp nhau “bàn chuyện thế sự” nơi quán Cà phê Factory hay Đen Đá Coffee and Tea, Little Saigon. (nguồn: tư liệu Vũ Thiện Đạm, 1963, 2026)

Đạm viết tiếp: “Tình hình Việt Nam lúc đó hết sức sôi động. Hết cách mạng đến chỉnh lý, biểu tình, xuống đường. Nguyệt San Tình Thương đã được mọi người hưởng ứng nồng nhiệt. Dĩ nhiên nội dung của báo là tiếng nói Sinh viên Y khoa. Ngoài những thơ văn, truyện ngắn, bài viết về y khoa, báo còn có những bài bình luận về chính trị nhằm ảnh hưởng đường lối của chính quyền lúc đó. Chính vì những bài báo có xu hướng chính trị này mà tôi và chủ bút Nguyễn Vĩnh Đức đã có một “kỷ niệm khó quên”.

“Một buổi chiều cuối thu 1964, Sài Gòn sau Cách mạng 11/63, lá ngoài đường không rụng nhiều và trên không cũng chẳng có những đám mây bàng bạc như trong truyện Quê Mẹ của Thanh Tịnh, tôi và anh Đức đang ngồi trong tòa soạn, bỗng có một chiếc xe cảnh sát mà người dân Sài Gòn gọi là “xe cây” đỗ xích trước cửa tòa soạn. Hai tên công an mặc thường phục bước vào cửa rồi lớn tiếng hỏi ai là Vũ Thiện Đạm và Nguyễn Vĩnh Đức. Chúng tôi ngạc nhiên nhưng cũng điềm tĩnh trả lời.

Một tên nói:

“Các anh theo tôi về Cục An Ninh có việc”.

Chúng tôi hỏi:

“Việc gì?”

Tên thứ hai trả lời một cách hỗn xược:

“Đến đó thì biết, đừng có nhiều lời”.

Chúng tôi theo chúng lên “xe cây” để về Cục An Ninh, không cách xa tòa soạn lắm, ngay trên đường Nguyễn Bình Khiêm, gần Sở thú Sài Gòn. Chúng tôi ngồi đợi ở phòng dưới nhà, lẳng lặng không nói với nhau một lời vì có những tên công an khác đi quanh canh chừng. Một lúc sau, một tên công an từ trên gác xuống gọi chúng tôi lên trình diện ông Trưởng An Ninh. Cửa phòng mở, ông Trưởng đã chờ sẵn, ông đang người gầy ốm, mặc quân phục với Jacket chống đạn. Ông Trưởng ngồi trên ghế bành, hai chân với bottes de saut gác lên bàn, với khẩu súng lục nòng ngắn xoay chung quanh ngón tay trở phải kiêu cao bời. Ông ta cho biết là báo Tình Thương đã có nhiều bài viết không đúng đường lối cách mạng và ra lệnh cho chúng tôi từ nay phải sửa lại đường lối viết lách cho hợp với đường lối của chính phủ đương thời, nếu không ông bắn bỏ thì hối cũng không kịp.

Cũng nên nhắc lại là ông Trưởng tuy là người Việt nhưng lại dùng toàn “tiếng Đức” của các tay anh chị khi nói với chúng tôi.

Và để cho thêm phần “uy tín”, ông ta lấy khẩu súng lục nòng ngắn dí vào màng tang của anh Đức và tôi và dặn: “Nhớ nghe con”.

Có lẽ bốn năm sau (1968), khẩu súng này đã được dùng để kết liễu đời tên đặc công cộng sản với hai tay bị trói ra đằng sau. Hình ảnh cuộc hành quyết này đã được một phóng viên Mỹ ghi lại và phổ biến khắp thế giới và dư luận quần chúng Mỹ cũng như dư luận thế giới có ý kiến bất lợi cho cuộc Chiến tranh Việt Nam.

Cho đến bây giờ tôi mới được biết là hai anh Ngô Thế Vinh và Phạm Đình Vy cũng được diện kiến ông Trưởng An Ninh trong hoàn cảnh tương tự.” [TSYS Số 184, Montréal Canada, 01/2010].

Đạm nay đã bước qua tuổi ngoài 80, không còn bận đi làm nên dễ dàng có dịp gặp các bạn cũ từ thời trung học, thuộc đủ mọi ngành nghề, nếu không là quanh một bàn cà phê thì cũng trên một thế giới ảo để bàn bạc đủ mọi chuyện “trăm năm thế sự”, ý kiến của họ cho dù chẳng xoay chuyển gì được thời cuộc hay có ích gì cho ai nhưng ít nhất là cho bản thân mỗi người, vì ai cũng hiểu rằng: “một chức năng nào có mà không dùng thì sẽ mất – you don’t use it you lose it”.

Đáng sợ nhất là “cảnh lú lẫn của tuổi già”, nếu chẳng thể đảo nghịch thì “động não” cũng có thể làm chậm lại tiến trình suy thoái của não bộ – mà mọi người cứ “đánh đồng” là bệnh Alzheimer. Sự thực thì nỗi khổ không phải nơi người bệnh – vì họ có biết mất mát gì đâu, nhưng cơn ác mộng lại chính là nơi những người thân yêu xung quanh.

Nhà văn Mặc Đỗ, người bạn vong niên của tôi

bao năm, khi sắp tới ngưỡng tuổi 90, đã chuẩn bị cho mình một chuyến đi thanh thản. Anh kể rằng có một ông bạn Pháp 14 năm nuôi vợ bị Alzheimer's ở **tình trạng living death**. Năm 2006 anh đã tự tay viết một di chúc về sức khỏe và anh chia sẻ điều đó với tôi như một nhân chứng ở xa và cũng có thể do nghề nghiệp y khoa của tôi. Anh bảo: “Tôi viết bằng tiếng Pháp cho thật đúng ý trước khi dịch sang tiếng Anh hợp với legalese”. Anh viết về sự hiểu biết của anh đối với căn bệnh cùng những hậu quả trên người bệnh, gia đình và xã hội và rồi với tất cả sáng suốt như một “lão giả / a brooding old sage”, chữ của Mặc Đỗ, anh đã thanh thản viết xuống giấy sự chọn lựa của anh:

«Si jamais j'attrapais ce mal, Alzheimer, situation bien établie par mon docteur et d'autres spécialistes consultés, je demande que toute nourriture solide ou liquide soit interrompue, ainsi que toute autre substance donnée par quelque moyen que ce soit. J'implore tous les membres de ma famille, toutes les autorités judiciaires, administratives, religieuses, politiques et autres, de ne pas s'opposer à ma décision et de me laisser périr comme un vieil arbre, paisiblement. »

“If I were ever to develop Alzheimer's disease, a condition clearly diagnosed by my doctor and other specialists consulted, I request that all solid and liquid nourishment be discontinued—food or any other substances administered by any means whatsoever. I implore all members of my family, as well as all judicial, administrative, religious, political, and other authorities, not to oppose my decision and to allow me to pass away peacefully like an old tree”.

“Nếu chẳng may tôi mắc phải căn bệnh Alzheimer này, tình trạng đã được xác nhận rõ ràng bởi bác sĩ của tôi và các chuyên gia khác mà tôi đã tham khảo, tôi yêu cầu ngừng mọi hình thức cung cấp thức ăn, rắn hay lỏng, cũng như bất kỳ chất nào được đưa vào cơ thể bằng bất kỳ phương tiện nào. Tôi khẩn cầu tất cả các thành viên trong gia đình, mọi cơ quan tư pháp, hành chính, tôn giáo, chính trị và những bên khác không phản đối quyết định của tôi, và để tôi ra đi một cách thanh thản như một cây cổ thụ già.”

Chọn lựa của anh có thể là một tấm gương cho nhiều người biết chấp nhận chu kỳ sinh diệt như lẽ tuần hoàn của trời đất, nó cũng cứu vãn cho một nền y tế đang bị phá sản chỉ vì muốn duy trì lâu dài trong cuộc sống thực vật hay *living dead* như vậy.

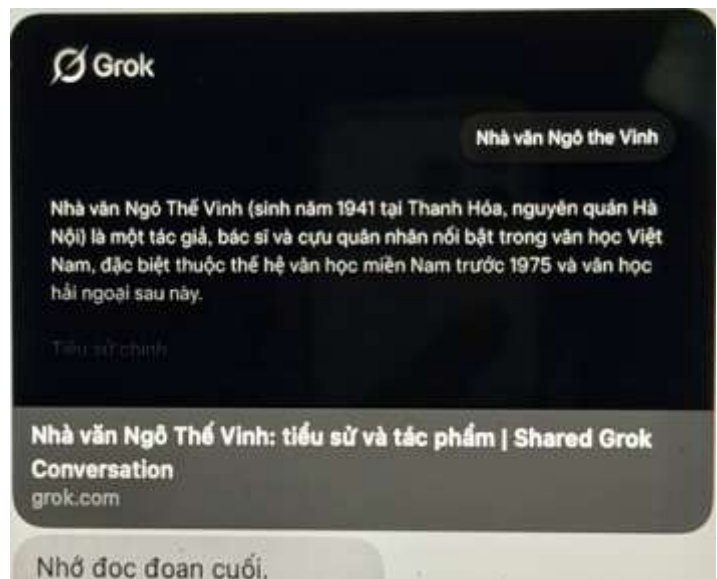
Ngày 20 tháng 9 năm 2015 được tin anh Mặc Đỗ mất khi đã bước qua tuổi 98. Anh vẫn minh mẫn, chỉ như một cây cổ thụ già tự héo dần, và sự ra đi của anh theo quan điểm y khoa được coi như một cái chết tự nhiên. Theo ý nguyện của anh, tang lễ được tổ chức đơn giản trong gia đình, không có thăm

viếng và phúng điếu.

Giáo sư Y khoa Trần Ngọc Ninh, khi sắp bước vào tuổi 90, Thầy đã có lần cảm khái phát biểu: “Đến nay tuổi đã lớn rồi, (lúc đó Thầy mới 89, thời điểm 2012) lại càng thấy rằng sự hiểu biết, sự biết, và cả sự thấy của mình chỉ ở bề mặt nông cạn của các hiện tượng (trong đó có lịch sử, khoa học), và đó là cái “**thân phận sinh học / biological destiny**” của con người trên mặt đất này.”

Thầy Ninh mất ngày 16.7.2025 ở tuổi 103. Theo đúng di nguyện của Thầy, gia đình không tổ chức tang lễ hay điếu văn. Thầy được an táng tại nghĩa trang Loma Vista Memorial Park, Fullerton cách Little Saigon 20 km, bên cạnh ngôi mộ của người vợ mất năm 2020 trong trận đại dịch Covid-19, chỉ với một bia mộ thật đơn giản – chỉ có tên và pháp danh “Orgyen Karma – biểu tượng cho hoạt động giác ngộ”.

Và sau đây là phần Grok xAI viết cho Vũ Thiện Đạm về người bạn Tình Thương thuở nào:



https://grok.com/share/c2hhcmQtMi1jb3B5_9e0d1e8f-6dd7-4f4d-af2d-6269dcdd66c6?rid=8514deed-28d9-4ff2-8e69-cf5fa221d336

... “Nhà văn Ngô Thế Vinh (sinh năm 1941 tại Thanh Hóa, nguyên quán Hà Nội) là một tác giả, bác sĩ và cựu quân nhân nổi bật trong văn học Việt Nam, đặc biệt thuộc thế hệ văn học miền Nam trước 1975 và văn học hải ngoại sau này.

Tiểu sử chính

- Sinh ngày 1 tháng 4 năm 1941 tại Thanh Hóa (cha ông là giáo sư dạy Pháp văn).
- Tốt nghiệp Đại học Y khoa Sài Gòn năm 1968.
- Trước 1975: Ông từng là chủ bút báo sinh viên Tình Thương (trường Y khoa Sài Gòn, từ 1963–1967), y sĩ trưởng Liên đoàn 81 Biệt Cách Dù trong

Quân lực Việt Nam Cộng Hòa.

. Sau 1975: Bị tù cải tạo hơn 3 năm, sau đó làm việc tại Viện Quốc gia Phục hồi chức năng. Năm 1983, ông định cư tại Hoa Kỳ (qua đoàn tụ gia đình), học lại y khoa và trở thành bác sĩ nội khoa, từng là giáo sư lâm sàng (Clinical Assistant Professor) tại Đại học California Irvine (UCI). Ông làm việc tại bệnh viện dành cho cựu chiến binh Mỹ ở Long Beach, California.

. Ông là một trí thức, nhà văn gắn bó với các vấn đề quê hương, môi trường và lịch sử Việt Nam.

Sự nghiệp văn học

Tác phẩm của ông thường mang tính hiện thực, phản ánh chiến tranh, thân phận con người, và đặc biệt là các vấn đề môi trường lớn như sông Mekong và Biển Đông. Ông được biết đến qua các tác phẩm phi hư cấu kết hợp du ký, điều tra và phân tích sâu sắc.

Một số tác phẩm nổi bật:

. Vòng Đai Xanh (tiểu thuyết, viết từ thập niên 1960, liên quan đến phong trào FULRO trên Tây Nguyên).

. Cửu Long Cạn Dòng, Biển Đông Dậy Sóng (tác phẩm gây tiếng vang lớn).

. Mekong – Dòng Sông Nghẽn Mạch (2007, tiếp nối chủ đề sông Mekong, sau chuyến đi thực tế dọc 4.800 km sông này).

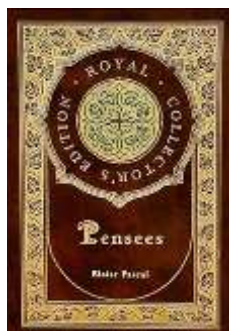
. Các tác phẩm khác về môi trường, lịch sử và chân dung văn học (như Creative World of South Vietnam and Overseas 1954–1975 to the Present, xuất bản gần đây hơn).

Ông từng nhận giải thưởng Văn Việt (năm 2017) và được đánh giá là nhà văn "của một thời bão nổi", người lính – trí thức luôn hướng về quê hương, cảnh báo về các vấn nạn môi trường và chính trị.

... Rồi sợ rằng bạn mình có thể bỏ sót, nên Vũ Thiện Đàm nhắc tôi đọc mấy dòng cuối:

... **“Ngô Thế Vinh đã qua đời vào khoảng tháng 4 năm 2024 (ở tuổi 83), theo một số nguồn tin từ cộng đồng văn học hải ngoại gia đình thực hiện theo di nguyện không tổ chức tang lễ”.** [hết trích dẫn]

Như vậy Grok của Elon Musk đã “khai tử” người bạn của Đàm cách đây đã 2 năm. Người gửi tin ấy cho tôi – the messenger không ai khác hơn là “cố tri Tình Thương” Vũ Thiện Đàm.



Grok, của Elon Musk – mà báo Economist gần đây mệnh danh là “Disrupter-in-chief”. Không ngạc nhiên gì, nhưng với một chút khựng lại, tôi đã trả lời anh bạn Tình Thương hơn 60 năm qua bằng một câu trích dẫn của Mark Twain, duy có một chữ premature / quá sớm là do tôi thêm vào.

“The report of my death is premature and greatly exaggerated – Tin đồn về cái chết của tôi là quá sớm và bị phóng đại quá mức”.

Rồi giữa “thực và hư” trong “ảo giác của AI” (**Artificial Intelligence Hallucination**), khiến tôi không thể không phân vân đâu là mới là ranh giới giữa “thực và mộng” qua câu chuyện trong Nam Hoa Kinh của Trang Tử: “Trang Chu mơ thấy mình là bướm, tỉnh dậy không biết là Trang Chu mơ thành bướm hay bướm mơ thành Trang Chu”.

Giữa Hai Vô Cực

Theo ngôn từ nhà Phật, tám thân tứ đại của chúng sinh gồm 4 hợp chất lớn: đất, nước, gió và lửa. Nhưng khi đi vào thế giới vi mô, nói theo ngôn ngữ khoa học thời thượng, cơ thể sống của con người tùy theo kích cỡ có khoảng 30 tới 40 nghìn tỉ tế bào (tức 30 hay 40 x 10¹² lũy thừa 12) **tất cả liên tục tuân theo một chu kỳ sinh diệt – không ngừng tạo mới và chết đi**, chưa kể tới hàng chục ngàn tỉ vi sinh vật chung sống.

Chỉ riêng trong mỗi tế bào, ước tính rằng có đến hàng tỉ phản ứng hóa học trong mỗi giây (10⁶ đến 10⁹ phản ứng hóa học trong mỗi tế bào trong mỗi giây).

Nếu ước tính tổng số phản ứng hóa học trong cơ thể mỗi con người sẽ là 10¹⁹ đến 10²² phản ứng hóa học trong mỗi giây.

Đây chính là ý niệm về “**Vô cực kép – Les deux infinis**”: giữa vũ trụ bao la không có điểm tận cùng và thế giới vi mô chia nhỏ mãi không sao hết, của nhà toán học Blaise Pascal người Pháp trong sách “**Suy Tưởng – Pensees**” đã có từ thế kỷ 17 và ý niệm ấy chưa bao giờ thực sự lại rõ ràng như bây giờ.

... Trở về với chu kỳ “sinh diệt mỗi giây / second” **chúng ta đã làm gì trong mỗi giây đó?** Và đó là câu hỏi của một đồng nghiệp trẻ, Bác sĩ Phạm Hạnh, một Giáo sư UCI về NeuroRadiology – cũng là một Master về Yoga. **Câu trả lời là: “Chúng ta thở”** nhưng khoảnh khắc một giây đó là quá ngắn ngủi cho một nhịp thở và chỉ đủ cho một nhịp đập tim của một con người đang sống bình thường. Và trong mỗi giây ấy, con người vẫn chông chênh giữa hai cõi sống và chết. Và sự chết chỉ là sự đổ vỡ cân bằng của cái thể chông chênh vô thường trong mỗi sát na đó.

Rồi cũng chính Phạm Hạnh tự trả lời câu hỏi: **“What can you do for your cell in one second?”** bằng một khúc nhạc AI Suno ngắn qua ý thơ rất súc tích:



<https://suno.com/s/nCPfsxhiThfzi9kN>

*In one second,
a single breath,
a single softening,
a single kind thought
can change the river
to which your cells swim*

*A cell does not ask for miracle
Only for a moment of ease,
a whisper of oxygen
a hint of safety*

*And you can offer that
Any time you choose*

Trong một giây,
một hơi thở,
một sự dịu lại,
một ý nghĩ tử tế
có thể thay đổi dòng sông
mà tế bào bạn đang bơi trong đó

Một tế bào không đòi hỏi phép màu –
chỉ cần một khoảnh khắc nhẹ nhõm,
một làn oxy thì thầm,
một chút cảm giác an toàn

Và bạn có thể trao điều đó
bất cứ khi nào bạn chọn

...

Ngô Thế Vinh
Long Beach 01.04.2026

Tham khảo:

1/ Hồi chuyện xAI Grok 2026 _ Vũ Thiện Đạm
[https://grok.com/share/](https://grok.com/share/c2hhcmQtMi1jb3B5_9e0d1e8f-6dd7-4f4d-af2d-6269dcdd66c6?rid=8514deed-28d9-4ff2-8e69-cf5fa221d336)

[c2hhcmQtMi1jb3B5_9e0d1e8f-6dd7-4f4d-af2d-6269dcdd66c6?rid=8514deed-28d9-4ff2-8e69-cf5fa221d336](https://grok.com/share/c2hhcmQtMi1jb3B5_9e0d1e8f-6dd7-4f4d-af2d-6269dcdd66c6?rid=8514deed-28d9-4ff2-8e69-cf5fa221d336)

2/ Tản mạn với Chat GPT 2024 bên tách trà, _
Ngô Thế Vinh

<https://vietecologypress.blogspot.com/2024/12/tan-man-voi-chatgpt-ai-ben-tach-tra.html#more>

(*) Vũ thiện Đạm sinh ngày 14-10-1942 tại Hà nội.
Có 2 em trai (Hân, Tiên) 3 em gái (Phương Liên, Quỳnh Dung, Lan Hương).

Vợ: Trần thị Hà và 3 con 2 gái, 1 trai và 9 cháu nội ngoại.

Bạn thân BS Trần mộng Lâm, BS Nguyễn thanh Bình.
Làm thủ quỹ bảo Tinh Thương 1964 - 1967 cùng với chủ nhiệm BS Phạm đình Vy, chủ bút Ngô thế Vinh.

Ra trường năm 1967 làm đại úy ở Tiểu đoàn 5 quân y và sau đó ở quân y viện Phan thanh Giản Cần thơ.

Làm BS gia đình từ năm 1976 và BS trẻ em 1981 ở tiểu bang California, USA.

Về hưu năm 2009 và sau đó trở thành "cố vấn Y khoa" miễn phí cho các bạn bè già ở Nam Cali.

Hiện thời anh Đạm ở gần Little Saigon sức khỏe tốt lái xe đi xa như San Francisco mà không biết mệt !! (tôi kém anh Đạm 4 tuổi mà bây giờ đã chịu thua không lái xe đi xa được nữa!).

(Bản Tóm Lược Tiểu Sử BS Vũ Thiện Đạm do Vũ Thiện Tiên, em trai của BS Đạm cung cấp)



*Tuổi ngọc qua rồi mãi vẫn vương
Hè sang gọi nhớ cảnh sân trường
Tan giờ bạn hữu Đường thi xướng
Giữa buổi tao mầy Lục bát thương
Đỏ phượng mơ này vang khúc ngưỡng
Sầu ve mộng đó rõ cung đường
Khi già cảm giác còn đâu ngưỡng
Kỷ niệm đông đầy những gió sương.*

Quốc Thái

Đa Ngôn Ngữ

Trong Thời Đại Thông Minh Nhân Tạo

Hồ Văn Hiến



Đa ngôn ngữ (multilingualism) là một vấn đề quan trọng bậc nhất trong cuộc sống hải ngoại. Từ nhu cầu nói thêm một ngoại ngữ và khắc phục “rào cản ngôn ngữ” để sống còn, đến vai trò then chốt của tiếng mẹ đẻ trong việc bảo tồn căn cước cho thế hệ sau, vấn đề đa ngôn ngữ luôn luôn là một ưu tư, lắm khi nhức nhối, trong tâm tư người xa xứ.

Từ khả năng đa ngôn ngữ có thể phát triển một dạng ý thức siêu ngôn ngữ (metalinguistic awareness), là khả năng bước ra bên ngoài, tách bản thân ra khỏi dòng chảy tự nhiên của lời nói để quan sát ngôn ngữ như một đối tượng nghiên cứu độc lập. Người có tư duy siêu ngôn ngữ giống như một kiến trúc sư không chỉ sống trong ngôi nhà, mà còn nhìn thấu được sơ đồ cấu trúc, chất liệu gạch đá và cách các bức tường liên kết với nhau. Ngay cả người đơn ngữ cũng có thể phát triển ý thức này ở một mức độ nhất định, nhưng trong môi trường đa ngôn ngữ, khả năng ấy thường trở nên rõ nét hơn, khi ta dần tách biệt sự vật khỏi chính nhãn gọi ngôn ngữ (linguistic label) gắn với nó.

Trong sự so sánh giữa các ngôn ngữ (cross-

linguistic comparisons), chúng ta bắt đầu nhận thức sâu sắc về khung cấu trúc nền tảng của ngôn ngữ. Chúng ta không chỉ đơn thuần nói chuyện mà còn một cách vô thức thực hiện việc đối chiếu ngữ pháp, cú pháp và những sắc thái tinh tế không thể chuyển ngữ giữa những ngữ hệ hoàn toàn khác biệt. Ví dụ như trường hợp chính bản thân hay của một số trong chúng ta từng sống với ba thứ tiếng: tiếng Việt thuộc ngữ hệ Nam Á (Austroasiatic với lớp từ vựng chịu ảnh hưởng sâu đậm của Hán ngữ), tiếng Pháp thuộc nhánh Rôman (Romance) và tiếng Anh thuộc nhánh Germanic nhưng cả hai thứ tiếng này đều thuộc hệ Ấn-Âu (Indo-European).

Đối với những ai may mắn, hay bị bắt buộc, được sống, được “trú ngụ” (*inhabit*) trong nhiều ngôn ngữ khác nhau suốt cuộc đời, năng lực này trở thành một bản năng tự nhiên, một lăng kính sâu sắc để chiêm nghiệm về tư duy và nhân sinh.

Hơn nữa cuộc đời sống nơi xa xứ, khi ngoảnh lại nhìn hành trình tư duy của chính mình, tôi nhận ra tâm hồn mình không gói gọn trong một bờ cõi ngôn ngữ nhất định. Tôi đã sống, đã tư duy và cảm nhận thế giới qua ba lăng kính khác nhau. Tiếng Việt của tuổi thơ ở trong gia đình và trường tiểu học lúc nước Việt Nam Cộng hòa mới thành hình và tự ái dân tộc lên ngôi. Tiếng Pháp của thuở thanh thiếu niên trong trường Pháp lúc tiếng Pháp còn là một ngôn ngữ thế giới rất quan trọng trước khi địa vị bị giảm sút. Và tiếng Anh sau khi định cư nơi xứ người và may mắn thay, chính là lúc thế giới bắt đầu toàn cầu hóa và gần đây kỷ nguyên AI giúp đưa nó lên vị trí độc tôn.

Sự dịch chuyển ấy không đơn thuần là việc thay đổi những phương tiện biểu đạt, mà là một trải nghiệm “trú ngụ” sâu sắc vào từng tầng văn hóa, để rồi đem đến cho tôi một cách tiếp cận siêu ngôn ngữ đầy thi vị.

Nhìn lại mấy mươi năm trước, lúc người Việt chúng ta chưa phải hội nhập với thế giới bên ngoài, trước khi đi ra sống đông đảo ở nước ngoài, lúc phần lớn trong chúng ta chỉ dùng một ngôn ngữ duy nhất là tiếng Việt. Sự trải nghiệm đơn ngữ (monolingual) này tạo nên một ranh giới vô hình nhưng rõ rệt giữa các nền văn hóa. Hiện nay, khác với người nhập cư chúng ta, người Mỹ trung lưu bình thường lớn lên với tiếng Anh — thứ ngôn ngữ đang thống trị toàn cầu — và họ thường sống tự mãn trong một không gian đơn ngữ (*monolingual complacency*), nhất là lúc không gian đất nước Hoa Kỳ của họ bao gồm 50 tiểu bang giàu có khác nhau cùng chung một ngôn ngữ. Họ có thể đi khắp thế giới, kinh doanh, hay nghiên cứu khoa học mà hầu như không bao giờ cảm thấy áp lực phải học một sinh ngữ thứ hai. Ngược lại, một người châu Âu hay châu Á bình thường, từ những quốc gia nhỏ hơn, ngay từ bé đã mang một tâm thế khác. Áp lực sinh tồn và hội nhập buộc họ phải làm chủ tiếng Anh, thậm chí là một hoặc hai ngôn ngữ khác bên cạnh tiếng mẹ đẻ.

Ai là người có lợi thế hơn ?

Nếu xét về mặt tiện ích ngắn hạn và sự thoải mái trong ngôn ngữ, người Mỹ có vẻ thư thái hơn khi không phải chật vật với những cấu trúc ngữ pháp xa lạ. Nhưng nếu xét về độ nhạy bén của tư duy và độ mở của thế giới quan, người đa ngữ ở châu Âu hay châu Á lại chiếm ưu thế tuyệt đối. Việc phải liên tục chuyển đổi mã ngôn ngữ (*code-switching*) giúp bộ não của họ hình thành những lối tư duy linh hoạt, khả năng dung hợp những góc nhìn đối lập và một sự thấu cảm văn hóa sâu sắc mà một người chỉ biết đọc nhất một ngôn ngữ khó lòng đạt được.

Mấy năm gần đây, một câu hỏi lớn xuất hiện: Liệu trí tuệ nhân tạo (*Artificial Intelligence - AI*) có xóa bỏ lợi thế này của người đa ngôn ngữ hay không? Với sự bùng nổ của các Mô hình Ngôn ngữ Lớn (LLM, Large Language Model) là những hệ thống AI được huấn luyện trên các tập dữ liệu khổng lồ để hiểu, tóm tắt, dịch thuật và tạo ra nội dung giống như con người và các thiết bị có khả năng dịch thuật trong thời gian thực (real time) siêu việt, rào cản ngôn ngữ dường như đang sụp đổ. AI có thể dịch một văn bản triết học phức tạp hay một cuộc hội thoại trực tiếp chỉ trong tích tắc. Xét về mặt truyền tải thông tin thuần túy, AI thực sự đang san bằng lợi thế của khả năng biết nhiều thứ tiếng. Một người đơn ngữ giờ đây có thể giao tiếp toàn cầu mà không cần tốn hàng ngàn giờ khổ luyện trong các lớp học ngoại ngữ.

Vậy thì, chúng ta có còn cần học ngoại ngữ trong kỷ nguyên AI nữa không?

Nếu ta xem ngôn ngữ chỉ như một chiếc ống dẫn truyền dữ liệu (*data conduit*), thì câu trả lời có thể là không. Nhưng ngôn ngữ chưa bao giờ chỉ là dữ liệu. AI có thể dịch chính xác từng từ ngữ (*word*), nhưng nó không thể trải nghiệm cảm giác sống hay "trú

ngụ" (*inhabiting*) trong ngôn ngữ đó (ít nhất cũng trong tình trạng AI hiện nay, cho đến ngày AI phát triển được ý thức riêng của nó). Khi học một ngoại ngữ, chúng ta không chỉ nạp vào máy tính trong đầu chúng ta một bộ mã mới mà chúng ta đang tái cấu trúc lại chính tâm hồn mình.

Thuyết tương đối ngôn ngữ (linguistic relativity hay còn gọi là giả thuyết Sapir-Whorf) cho rằng cấu trúc của một ngôn ngữ sẽ định hình cách mà người nói tư duy, cảm nhận và nhìn nhận thế giới xung quanh. Dù phiên bản "mạnh" của lý thuyết này không còn được chấp nhận rộng rãi, nhiều nghiên cứu vẫn cho thấy ngôn ngữ không chỉ là công cụ để diễn đạt ý nghĩ, mà giống như một bộ khung quy định sẵn cách chúng ta phân loại cảm xúc, xây dựng tính logic và biểu đạt góc nhìn văn hóa. Khi dùng một "ngoại ngữ", ở một mức nào đó, chúng ta học cách vui buồn bằng một nhịp điệu khác, tư duy bằng một logic, một cách lý luận khác, và chúng ta trở nên bao dung với những điều dị biệt, những cách nhìn khác mình. AI có thể là một người thông dịch hoàn hảo, nhưng nó không thể thay thế cho một trái tim biết đồng cảm hay thấu cảm (*empathize*) với người khác. Chúng ta vẫn cần học ngoại ngữ, không phải để làm chiếc máy dịch, mà để gìn giữ khả năng kết nối thiêng liêng giữa người với người, để không bao giờ trở thành những kẻ xa lạ trước nỗi đau cũng như vẻ đẹp của thế giới bên ngoài.

Đối với riêng tôi, tiếng Việt là nguồn cội, là ngôn ngữ của trực giác và cảm xúc nguyên sơ nhất. Đó là tiếng ru từ lòng mẹ, là thanh âm của quê hương xúr sỏ lắng đọng vào tâm thức từ thuở nằm nôi. Với cấu trúc đơn lập và hệ thống thanh điệu trầm bổng, tiếng Việt dạy cho tôi biết cảm nhận thế giới bằng nhịp điệu của tâm hồn, bằng sự tinh tế của trực giác. Bản ngã nguyên thủy của tôi được định hình từ đó—một không gian mà mỗi từ ngữ đều mang sức nặng của tình thân và những hoài niệm quê xưa.

Đến tuổi thiếu niên rồi thanh niên, cuộc đời đưa đẩy tôi bước vào thế giới của tiếng Pháp. Đây là giai đoạn trí tuệ thức tỉnh, giai đoạn mà tư duy trừu tượng và óc phân tích bắt đầu hình thành. "Trú ngụ" trong tiếng Pháp, sống với tiếng Pháp vào lứa tuổi bản khoả của thời trẻ đại là một trải nghiệm kỳ diệu. Cấu trúc ngữ pháp chặt chẽ, duy lý của tiếng Pháp, cùng sự mượt mà đầy chất thơ của những áng văn chương cổ điển hay lãng mạn đã rèn luyện cho tôi một lối suy nghĩ khúc chiết, có hệ thống. Tiếng Pháp không chỉ là phương tiện giao tiếp, nó trở thành bộ khung cho lý trí, thành lăng kính giúp tôi khám phá thế giới nghệ thuật, văn học và những khái niệm triết học sâu xa.

Rồi định mệnh lại đưa tôi đến với nước Mỹ, nơi tiếng Anh trở thành ngôn ngữ của đời sống chuyên môn và những trải nghiệm thực tế hằng ngày. Nếu tiếng Pháp là sự lãng mạn đầy lý tính, thì tiếng Anh

đối với tôi là sự chính xác, là ngôn ngữ của chủ nghĩa thực tiễn và hiệu năng (pragmatism and efficiency). Trong môi trường học thuật và làm việc với áp lực cao, tiếng Anh giúp tôi mài sắc khả năng đúc kết thông tin, tư duy logic và đưa ra những quyết định đòi hỏi sự chuẩn xác cao trong y học.

Nhìn lại ba chặng đường ấy, tôi thấy mình như một người đứng trên cao, quan sát dòng chảy của các ngôn ngữ giao thoa. Chính việc dịch chuyển từ không gian văn hóa này sang không gian văn hóa khác đã tạo ra một "khoảng cách ngôn ngữ" cần thiết. Tôi không còn nhìn ngôn ngữ như một công cụ hiển nhiên để gọi tên sự vật, mà nhìn nó như một thực thể có cấu trúc, có cá tính riêng.

Khi viết hay suy ngẫm, tôi thường bắt gặp mình đang trầm lắng so sánh: một khái niệm trong tiếng Pháp sẽ văn hoa, uyển chuyển ra sao, chuyển dịch sang tiếng Anh cần sự gãy gọn thế nào, và nếu diễn đạt bằng tâm tình tiếng Việt thì sẽ sâu lắng biết bao. Sự tự nhận thức này chính là cốt lõi của tư duy siêu ngôn ngữ. Tôi nhận ra mỗi ngôn ngữ là một thế giới quan độc lập; khi ta thay đổi ngôn ngữ, chiều kích tư duy của ta cũng tự khắc dịch chuyển theo.

Sống giữa hai ba dòng hải lưu ngôn ngữ ấy đôi lúc khiến bản thân cảm thấy như một kẻ lữ hành lạc lối không quốc tịch trong tâm tưởng, thấy "chưa xót, đắng cay" như trong bài hát buồn:

*Giờ đây, mỗi đứa con lạc loài mỗi nẻo
Đưa London, đưa Paris, đưa heo gió hút
Gặp nhau từng hàng lệ xót xa, buông những câu chào
Đôi ba sinh ngữ, Bonjour, Au revoir, Hello, Good bye
Con gục đầu chưa xót đắng cay.
Nguyễn Đức Thành
(trong ca khúc Một lần miền viễn xót xa)*

Nhưng nếu vượt lên trên tất cả những khắc khoải của cuộc sống tha hương, nhu cầu và khả năng nói nhiều thứ tiếng có thể là một đặc ân đem lại nhiều lợi ích và niềm vui. Nó cho chúng ta khả năng thấu cảm sâu sắc hơn với những khác biệt, và giúp chúng ta hiểu rằng, suy cho cùng, mọi ngôn ngữ đều là những nỗ lực tuyệt vời của con người để phác họa lại vẻ đẹp và sự phức tạp của thế giới này. Riêng đối với người Việt hải ngoại, trong thể hệ của AI, ngoài nhu cầu hiển nhiên phải thông thạo tiếng Anh hay một ngôn ngữ địa phương nào khác, nói và đọc được tiếng Việt là một khả năng không thể thiếu ở người trẻ nếu chúng ta thật sự tha thiết muốn thế hệ sau thấu hiểu về căn cước, nền văn hóa và nguồn cội của chúng ta.

Ngày 2 tháng 6 năm 2026
Hồ Văn Hiến



With AI, I don't want to compete,
As I never will be as complete,
Since AI is the fusion of the multitude,
Creation and compilation,
A sum of all events and attitudes,
And I am but one soul, heart and mind.

No matter how much sparkles and light,
I generate with my heart in fervor, my soul on fire,
How high in altitude,
I climb the mountain of inspiration,
How deep of feeling I swim the ocean of intuition,
I am only one of me,
A creation of Thee,
Omnipotent God,
Benevolent God.
Thought of unique creation,
A me of integrity.
Of faithful sincerity,
Not a chameleon,
Of sublime imitation.
Again, I am only one of heart, soul and mind.

So, with God, the Supreme Creator,
I still will strive to go on, in endeavors, in willpower,
And build myself a place in the sun,
In a world of caring and sharing fun.
With God's help, God's grace,
The AI world I will also embrace,
A world of human sublime mind of innovation,
To coexist with the secular realm of human evolution.

With AI, I welcome a friend,
Wishing it to be of all kindness and benevolence,
So we both, human and AI,
Of essence true and fine,
Can exist in harmonious existence,
As trusted companions and friends.

Huỳnh Anh Trần-Schroeder



Việc công nghệ thông tin ngày càng phát triển đã tạo nên những điều kiện dễ dàng cho người sử dụng. Từ những sinh hoạt thường nhật của một cá nhân, đến những công việc nơi công tư sở, nhà thương, đều có sự trợ giúp của công nghệ thông tin.

Trước nhu cầu sử dụng công nghệ thông tin cao của người tiêu dùng, các nhà phát minh đã tạo nên những thế hệ của AI, hay còn gọi là trí tuệ nhân tạo, mà ChatGPT là một trong những công cụ để con người có thể trò chuyện, trao đổi, hoặc đặt những câu hỏi, nhờ soạn văn bản, email, v.v.

Nói đến AI, thì dường như nó là một công cụ không thể thiếu trong đời sống hiện đại ngày nay. AI có thể giúp tạo hình ảnh, làm đoạn clip, nhận lệnh từ người sử dụng và thi hành lệnh. Ngày nay có không ít thi văn, nhạc sĩ sử dụng AI để tạo nên tác phẩm rồi ký tên mình vào. Chẳng hạn như một số ít bộ phận những người làm thơ đã nhờ AI viết giúp, hoặc các nhà phê bình thơ văn cũng sử dụng AI để viết bài cho mình. Có người sau khi hoàn tất tác phẩm, họ ghi chú, tác phẩm này được viết bởi AI, nhưng có người lại ký tên mình thành tác giả của sản phẩm ấy. Bên cạnh đó cũng không ít những nhạc sĩ sử dụng AI để sáng tác nhạc, thậm chí người không biết gì về nhạc lý cũng có thể nhờ AI viết thành ca khúc, rồi ký tên mình vào để trở thành nhạc sĩ. AI cũng có thể thay thế con người hát nên những bản tình ca. Nhưng công tâm mà nói, những tác phẩm dùng AI để sáng tác không thể đánh lừa thính giác và thị giác của người am hiểu nghệ thuật, bởi khi nghe, khi đọc, nó không có cái hồn ở trong đó. Trước những sự việc như trên, có rất nhiều người lo ngại rằng, AI sẽ thay thế con người làm nên tất cả mọi việc. Và người bất chính sẽ dùng AI để đánh lừa bần dân thiên hạ. Nhưng không, bởi vì AI vẫn là AI, vẫn là một công cụ để con người sử dụng.

Bên cạnh những việc xem như tiêu cực kể trên, thì AI là một công cụ hỗ trợ tích cực cho nhạc sĩ sáng tác âm nhạc chân chính. Nhạc sĩ sáng tác có thể sử dụng AI như một trong những dụng cụ âm nhạc của họ. Người viết văn, thơ có thể dùng AI để kiểm tra lỗi chính tả, văn phạm, kết hợp với sự hiểu biết của tác giả để tạo nên một tác phẩm hoàn hảo. AI có mặt ở khắp mọi nơi từ hệ thống nhận diện, xe tự lái, phim ảnh, robot trong game, đọc phim X-

quang, trong chiến tranh hiện đại, cho đến những dụng cụ sử dụng trong gia đình như máy hút bụi robot chẳng hạn. Được biết, dường như trong lễ khai mạc World Cup 2026 này, ngoài việc sử dụng hệ thống đèn, người ta còn dùng công nghệ AI để tạo nên những hình ảnh sinh động lung linh, tạo nên không khí hùng vĩ cho ngày hội lớn nhất hành tinh này.

Vì AI quá gần gũi với đời sống con người, nên đôi khi người ta khó phân biệt được đâu là AI và đâu là thật. Có một câu chuyện vui trong mùa túc cầu thế giới 2026 là, có một cô cổ động viên với thân hình bốc lửa, và khuôn mặt khả ái, đẹp từng milimet, đã khiến cộng đồng mạng nghĩ đó là tác phẩm của AI. Mọi người cùng nhau vào các tài khoản mạng xã hội của cô gái ấy để tìm hiểu, soi mói, bàn tán. Cuối cùng cô gái ấy phải đính chính với mọi người rằng đó là hình ảnh thật của cô ấy, chứ không phải hình ảnh được tạo từ AI.

Nói tóm lại, việc gì cũng có hai mặt của nó. Một bác sĩ có thể cứu người, nhưng cũng có thể là một kẻ sát nhân không ai biết. Một thợ làm bánh có thể sử dụng những nguyên liệu làm bánh để tạo nên một hương khí mà người ta không thể ngờ tới. Một kỹ sư IT cũng có thể là một hacker danh tiếng,... thì AI cũng vậy. Chỉ khác là AI do con người điều khiển, nó nhận lệnh từ chủ nhân và thi hành lệnh. Nếu chủ nhân nó ra lệnh tốt, thì nó sẽ làm việc tốt, còn ngược lại, nó sẽ làm việc xấu. Mình có thể hiểu nôm na như vậy.

Bài viết trên đây chỉ là một cách nhìn riêng với sự hiểu biết hạn hẹp về AI của cá nhân tác giả. Nó không là một tài liệu tham khảo, hay một bài luận án, mà nó chỉ là những tâm tình của tác giả về công nghệ AI mà thôi. Nếu quý vị nào muốn hiểu thêm chi tiết về AI cho từng mục đích sử dụng, thì quý vị nên tìm hiểu về tài liệu cho mục đích ấy bằng cách tham khảo trên sách vở, hay gõ vào bàn phím trên máy computer hoặc điện thoại đa năng.

Chân thành cảm ơn quý độc giả đã đọc bài viết này.

Quốc Thái



Ánh sáng tháng tư

Vào tháng Tư, trái tim hồi tưởng
Một cô bé, trưởng thành nhưng vẫn nhỏ bé,
Tìm kiếm tiếng vọng của những người anh hùng
Từng đóng quân ở nhà cô.

Những người lính của nền Cộng hòa đã sụp đổ,
Lòng dũng cảm của họ được khắc ghi vào lòng đất,
Lòng trung thành của họ không hề lay chuyển,
Ngay cả khi lưu lạc, hay lúc đón đau

Ba má cô, đã ra đi từ lâu
Để lại những lời thì thầm theo làn gió:
"Hãy tìm họ... họ còn sống không?"
"Họ có còn nhớ ngôi làng của chúng ta không?"
Một tiếng thở dài, một ánh nhìn xa xăm.
Tháng Tư âm thầm rung rung lệ...

Âm nhạc dâng trào, những bài thơ được đọc,
Những hình ảnh ngày tháng hiểm nguy
Là tất cả những gì không kèm nén
Làm nghẹn cả tâm can.
Nước mắt chực tràn cho người nằm xuống...

Dù không biết họ ở đâu,
Nhưng hy vọng vẫn níu giữ nhẹ nhàng,

Như một ngọn nến leo lét trong đêm.
Êm đềm thấp sáng lòng cô gái nhỏ....
Hình ảnh người anh hùng còn đó sáng soi.

Ngôi làng vẫn nhớ về thuở nọ
Những trái tim giản dị, chân thành và kiên định.
Có người đi xa, có người mang những vết sẹo
Thời gian không thể xóa nhòa.
Nhưng trong trái tim họ, vẫn tỏa sáng
Như những vì sao không bao giờ tàn

Một nén hương được dâng lên
Tưởng nhớ các Anh hùng,
Những người đã sống, đã chiến đấu,
Những người đã hy sinh
Tất cả vì hòa bình, vì tự do,
Vì Việt Nam và dân tộc

Thắp lên ánh sáng Tháng Tư
Mang theo những lời cầu nguyện,
Nhẹ nhàng, vô tận, bình yên
Cho những trái tim đau đón
Nhưng vẫn hy vọng...
Cho một đất nước
... khao khát được chữa lành,
Cho mỗi linh hồn, trong lòng biển xanh.

Kim Oanh



Tôi mơ gì, mơ tàn chinh chiến
Tôi mộng gì, mộng thế giới bình an
Chiến tranh đổ nát hoang tàn
Mong sao nhân loại an vui thái bình

Trần Văn Thanh



Tôi không là một người lính

Tôi không phải là một người lính, nhưng tháng Tư lại kéo tôi vào trận chiến, trái tim tôi tan nát với mỗi nhịp đập, lồng ngực tôi nặng trĩu những ký ức tôi không thể cưỡng lại. Tiếng hát vang vọng đã làm nhức nhối bao người khi lần đầu nghe một ca khúc của Nhạc sĩ Nam Lộc được cất lên.

*"Sài gòn ơi, tôi đã mất người trong cuộc đời
Sài gòn ơi, thời đã hết thời gian tuyệt vời
Giờ còn đây, những kỷ niệm sống trong tôi
Những nụ cười nát trên môi
Những giọt lệ ôi sầu đắng."*

Tôi có cảm tưởng gió mang theo tiếng vọng của lòng dũng cảm đã ngã xuống, và tôi cảm nhận được điều đó trong xương cốt, trong nỗi đau trống rỗng của ruột gan. Một nỗi đau mà chỉ tháng Tư mới biết. Tôi không dũng cảm, nhưng trái tim tôi làm chứng, nước mắt tôi tiếc thương những người đã mất, và tâm hồn tôi đau buốt với sức nặng

của một tháng không bao giờ quên.

Tôi không phải là một người lính, nhưng mỗi tháng Tư, trong tôi lại cảm nhận như đang ở nơi chiến trường. Mỗi nhịp đập kéo tôi chìm vào sự hỗn loạn của những ký ức, tôi không thể trốn chạy, và nỗi đau phủ lấy tôi như một cơn bão thâm lặng. Tôi cảm nhận được nỗi mất mát, lòng dũng cảm và sự hy sinh của những người đã chiến đấu. Dù tôi chưa từng cầm súng hay hành quân cùng họ.

Mỗi tháng Tư về, lồng ngực tôi đau nhói, ruột gan thắt lại, và nước mắt không kèm được khi đọc những bài thơ, một đoạn văn, những ca khúc về một thời khói lửa nơi chôn nhau cắt rốn, nỗi lòng khắc khoải của ngày tháng sống ly hương. Tháng Tư không tha cho những người vô tội, nó nhắc nhở tất cả chúng ta về những gì đã mất, những gì đã trao đi, và những gì không bao giờ có thể lấy lại được.

Một nỗi buồn tháng Tư khôn nguôi.....

*Không biết vì sao tôi hay buồn
Khi tháng Hè về lệ mãi tuôn
Nhớ phút chia tay cùng ước thệ
Của Người lặn lội chốn sơn khê*

*Tôi biết vì sao tôi hay buồn
Mỗi tháng Tư về nhuộm đau thương
Quê Hương xa khuất trong trời nhớ
Thương Người Chiến Sĩ dải dầu sương*

*Tôi không là người Lính chiến đấu
Tháng Tư sao dạ lắm còn cào
Tim se sắt nhói từng hơi nhịp
Ruột đứt rã rời tháng Tư đau.*

Kim Oanh

30-4-2026

Quên quá khứ...

Nguyễn Văn Đồng



Sự đời có rất nhiều chuyện không nên nhớ, nhưng không vì thế mà phải quên đi tất cả. Mặt khác, có những người, trong vài trường hợp khá đặc biệt, không có quá khứ để quên. Ta có thể liên tưởng đến ông bộ trưởng hải quân Hoa Kỳ, Hùng Cao.

Ngày ông cùng gia đình trốn khỏi Việt Nam đi tỵ nạn CS, ông còn là một đứa bé con. Vì thế nên ông không thể có một quá khứ nào để nhớ để quên trên đất Việt. Cũng vì thế nên, 50 năm sau, khi trở về VN, với tư cách một người Mỹ, ông lớn tiếng kêu gọi chúng ta những người tị nạn CS, “Hãy quên đi quá khứ...”, ông làm tôi tưởng ông là VC! Những kẻ ở Bắc bộ phủ có dư lý do để kêu gào người tị nạn CS nên quên đi quá khứ - của VC - để “mang tiền về giúp họ xây dựng lại bằng 5, bằng 10, tô son trét phấn cho cái bản mặt ghê tởm của XHCN”...

Quá khứ của họ chỉ gồm toàn xương máu đồng bào, nên họ cần được mọi người quên đi. Trái lại quá khứ của kẻ thù thì họ luôn mồm nhắc đi, nhắc lại nhằm che giấu bao nhiêu tội ác của chế độ CS, và cũng để đánh bóng tính cách “ưu việt” của kẻ chiến thắng... Người ngu vẫn nghĩ rằng thiên hạ dần dần hơn họ...

Ví như ông Hùng Cao có thân nhân bị VC chôn sống ở Huế, hay bị thảm sát trên đại lộ kinh hoàng ngày nào, hay bị VC giết chết trên chiến trường dù đã bị thương, thay vì giúp đỡ cứu chữa hợp nhân đạo... Liệu ông có đủ can đảm, đủ khôn ngoan, để kêu gọi xóa bỏ hận thù, quên quá khứ, và tự nguyện làm “trung gian” hòa hợp hòa giải với CS, giúp chúng nó xây dựng một xã hội tù đầy, tham ô, thò bạo?...?

Người Mỹ có mục tiêu, chính sách riêng của họ. Ông Hùng Cao chỉ là con chót sang sông. Ông đến VN với nhiệm vụ của chính phủ Mỹ giao phó; ông không có tí quyền hạn nào để bàn về vấn đề của người Việt tị nạn với VC. Những gì ông nói trong các lần hội kiến với các đảng trưởng CS, chúng ta không phải nhọc công thắc mắc, bình luận. Nếu có

thắc mắc chẳng, ta nên lưu ý đến cung cách “cà chớn” của VC, một tiểu xảo tuyên truyền rẻ tiền của kẻ tiểu nhân: chúng nó không treo cờ Mỹ trong phòng họp với các thẩm quyền cao cấp. Thiên hạ chỉ thấy Hùng Cao ngồi dưới tượng giặc Hồ hay đứng phát biểu với lá cờ đỏ sau lưng. Kẻ vô tâm, tôi dă sẽ lầm Hùng Cao là người nhà của VC. Chỉ có người không dăy dạn gió sương giang hồ mới chấp nhận sự việc như vậy. Một nhân vật quan trọng của một cường quốc mà được đón tiếp “đơn sơ” đến không có được lá cờ xứ mình ngang tầm cỡ với lá cờ đỏ trong phòng họp! “Sự cố” này tôi mới gặp lần đầu, và có lẽ chỉ có ở VN.

Trái lại chúng ta phải hiểu một điều: tất cả những thành công rực rỡ của người tị nạn trên đất Mỹ đều thuộc về Mỹ, dân Việt không được hưởng một tí nào, ngoài chút hư danh theo kiểu thấy sang bắt quàng làm họ. Những quả bom phá sập núi non, tàn sát bọn phiến loạn, khủng bố Taliban có làm rụng sợi lông nào của VC để giải cứu dân ta đang bị đàn áp, nghèo đói đau? Đây cũng chính là điều làm tôi đau lòng không thua gì khi nhìn các đồng đội gục ngã trên chiến trường tuổi mới đôi mươi. Trí tuệ dân ta có kém ai đâu, có sao dân ta vẫn triển miên trong chậm tiến, nghèo đói...? Cái đau đớn, nhục nhằn nhất là chúng ta đã bị Mỹ bán đứng cho CS, đẩy chúng ta xuống 9 tầng địa ngục; để rồi chúng ta lại phải mang ơn họ cứu vớt. Cuối cùng chúng ta đã cống hiến cho họ những thành phần ưu tú nhất, giúp họ xây dựng một nước Mỹ hùng mạnh, giàu có. Dân ta thì vẫn khó rách áo ôm... Chúng ta đã thua, thua trên mọi mặt, thua tận xương tủy, thua không còn một manh giáp!

“Buồn nầy bao kiếp mới nguôi”...?

Trên mạng khi đọc thấy hay nghe nói Ô. Hùng Cao về VN, tôi bất tức cười: những nhà báo nầy nếu không dốt tiếng Việt thì cũng có hậu ý đánh lừa thiên hạ, những người dễ tính, lười suy nghĩ. Có bao giờ trong tư thế một người tị nạn nay đã nghiễm nhiên thành một nhân vật quan trọng trong chính quyền

Hoa Kỳ, ông lại tự nhiên về thăm VN như mọi người? Vì không thể về VN như trăm ngàn người tị nạn khác đã làm, ông Hùng Cao chỉ về với một nhiệm vụ được chính phủ giao phó. Từ đó phải hiểu rằng những gì ông nói là nói với tư cách một người... Mỹ! Những câu “khách sáo” bên lề chỉ để cho vui vậy thôi, để khoe rằng ông cũng rành tiếng Việt, cũng “mang trong người dòng máu Việt” (chẳng lẽ máu của ông đã biến thành máu... Mỹ?)... Ai tin là quyền của họ; kinh nghiệm sống cho thấy đối với người làm chính trị nên... cẩn thận. Ông bà ta đã dạy: “ăn cơm chùa mùa tối ngày”. Người biết chuyện khi nói đến ông Hùng Cao trong thời gian ông thăm VN, đều phải nêu rõ danh tính của ông: “Bộ trưởng bộ Hải quân Hoa Kỳ” để tránh rất nhiều nhảm lẫn như đang lan tràn trên mạng, nhảm lẫn đưa đến tranh cãi rất buồn cười. Đã có không ít người lớn tiếng gán cho ông Hùng Cao hai tiếng phản bội. Họ nói mà rõ là họ chẳng biết nói gì khi họ vô tình trách ông bộ trưởng Hải quân Hoa Kỳ đã phản bội công đồng người Việt tị nạn! Toàn những cái thùng rỗng thích kêu to. Có lẽ họ muốn ông Hùng Cao lợi dụng chuyến đi này để chống cộng... dùm họ? Họ không vui tí nào khi thấy ông Hùng Cao tay bắt mặt mừng với các tay đầu xỏ VC, lại còn khuyến khích đôi bên cùng hợp tác trên nhiều mặt, từ kinh tế đến quốc phòng... Không một người tị nạn chân chính nào không “nóng mặt” trước cảnh tượng đó cả. Đây là phản ứng tự động rất tự nhiên, hợp tình, hợp lý. Nhưng người hiểu biết thì vẫn “mặt lạnh như tiền”; trên chính trường “thấy vậy mà không phải vậy, thường thì tệ hơn vậy nhiều”. Tôi cứ ngỡ bao nhiêu cái tội dạ, dốt nát VC đã gồm thâu làm của riêng hết rồi chứ...

Người Mỹ họ không chống cộng như chúng ta. Họ nói ít nhưng âm thầm làm nhiều. Hãy mở to mắt ra mà nhìn những gì TT Trump làm và đã làm được, từ Vénézuela đến Cuba vì họ có dư phương tiện...

VC bề ngoài vui vẻ đón tiếp “sứ thần” Hùng Cao, nhưng trong lòng lo bồn xức xích: họ dư hiểu số phận của họ đang trong “tầm nhắm” của Trump, một người mang quyết tâm không chấp nhận CNXH có mặt trên địa cầu này. Ngày nào Trung cộng bị đánh tan xác, không bằng súng đạn mà bằng kinh tế, ngày đó VC và cả Bắc Hàn cũng không thể sống sót. Riêng Cuba thì chế độ đã đến ngày tàn.

Nhắc đến Cuba bỗng thấy tức... cười. Tức vì người Cuba họ chống CS rất tích cực; họ không khi nào trở về “thăm nhà”, du hí và mang tiền về giúp CS sống vững như người Việt. Và cười vì người Việt còn hơn người Cuba xa, không những họ chỉ về “chơi” mà còn mang cả tài sản về dưỡng lão nữa cơ. Còn gì để nói nữa không? Mà nói gì với những kẻ trong đầu không có óc chỉ có bã đậu?

Gần đây ông Hùng Cao xuất hiện và phát ngôn hơi nhiều trên mạng làm tôi lo cho ông ta, bởi vì người khôn nói ít nghe nhiều. Trong chính trường những cuộc phỏng vấn thường là những cái bẫy mà Tây gọi là “attrape-nigaud”. Nhìn lại thì trong bao

hiều nhân vật nổi tiếng trong cộng đồng VN chẳng có mấy ai xuất hiện nhiều như ông Hùng Cao. Phe ta vẫn còn cái cố tật thấy sang bắt quàng làm họ, nếu kéo vào băng để được dựa hơi lấy tiếng... Họ ồn ào mà chẳng bao giờ chịu hiểu rằng các chế độ độc tài không bao giờ do dân trong nước đứng lên tự giải phóng được: họ sẽ bị tàn sát không thương tiếc. Chuyện Thiên An Môn còn đó, và gần đây hơn, trên 40 ngàn người Iran xuống đường biểu tình chống chế độ độc tài của các giáo chủ hồi giáo, đã được các giáo chủ này giải thoát đưa lên “thiên đàng” để các tiên nữ trên đó hầu hạ...

Đối với những kẻ chỉ biết dùng bạo lực để tồn tại, chúng ta phải mạnh hơn họ mới mong tự cứu được. Vì không hiểu điều này nên đa số chúng ta đã bị gạt một cách hết sức nhẹ nhàng qua cuộc kháng chiến cuối năm nào...

VNCH đã bị Mỹ bán cho CS, thì cũng chính Mỹ chứ không ai khác sẽ đủ sức mạnh để giải cứu VN.

Nguyễn Văn Đồng
Hè 2026
Clermont Ferrand, France

Tháng Tư buồn biết thuở nào người

Ngày 26 sầu lên đỉnh trời
Thịt nát xương tan đánh nhau quyết liệt
Mười bốn sư đoàn chính quy Bắc Việt
Pháo kích, tấn công thành phố Sài Gòn

Vận nước đau buồn, ngả nghiêng, bi đát
Sài Gòn như cái xác không hồn
Hàng sáu già thấp nắng hoàng hôn
Cùng tắt biển, còn nước còn tát (*)

Người ta tắt tả đi tìm giải pháp
Cuối cùng nhận ra
Giải pháp là không có giải pháp
Khi T 54 tiến vào Thủ Đức

Cày nát con đường Công Lý, Tự Do
Ủi sập cổng Dinh Độc Lập
Xoá một quốc gia
Trên bản đồ thế giới

Sài Gòn kể từ đó mất tên
Nền Dân Chủ tan thành mây khói
Hàng triệu người lưu vong khắp thế giới
Hàng vạn người chìm xuống biển sâu

Miền Nam kể từ đó thương sầu
Người đi kẻ ở
Nhìn cổ lý sao Khuê mờ tỏ
Tháng Tư buồn biết thuở nào người

Vinh Hồ

(*) tục ngữ



Chắc không người Việt nào sống ở miền Nam Việt Nam trong cuộc chiến tranh khốc liệt chống lại sự xâm lược của Bắc Việt mà không biết tới ca khúc “Kỷ Vật Cho Em”, với những câu ca bi thảm như sau:

*Em hỏi anh, em hỏi anh bao giờ trở lại?
Xin trả lời, xin trả lời mai một anh về.
Anh trở lại, có thể bằng chiến thắng Pleime,
hay Đức Cơ, Đồng Xoài, Bình Giả.
Anh trở về, anh trở về hàng cây nghiêng ngả.
Anh trở về, có khi là hòm gỗ cài hoa.
Anh trở về trên chiếc băng ca.
Trên trục thẳng sơn màu tang trắng.*

Bài này tôi viết để chia sẻ với những ai có thể không biết về những câu chuyện liên quan tới bài nhạc này. Bài nhạc này được nhạc sĩ Phạm Duy phổ từ bài thơ “Đề Trả Lời Một Câu Hỏi” của Linh Phương.

Linh Phương khi đó là Thiếu Úy Thủy Quân Lục Chiến, đơn vị Tiểu đoàn 6 Thần Ưng Cẩm Tử, đang hành quân ở Chương Thiện. Sau này, ông giải thích ông viết “vì chứng kiến sự bi thảm mà báo chí thời bấy giờ chưa đề cập đến”. Nguyên văn bài thơ như sau:

*Em hỏi anh bao giờ trở lại.
Xin trả lời mai một anh về.
Không bằng chiến trận Pleime
hay Đức Cơ – Đồng Xoài – Bình Giả.
Anh trở về hàng cây nghiêng ngả.
Anh trở về hòm gỗ cài hoa.
Anh trở về bằng chiếc băng ca.
Trên trục thẳng sơn màu tang trắng.
Mai trở về chiều hoang trốn nắng.
Poncho buồn liệm kín hồn anh.
Mai trở về bờ tóc em xanh.
Vội vã chít khăn xô vĩnh biệt.
Mai anh về em sầu thê thiết.
Kỷ vật đây viên đạn màu đồng.*

*Cho em làm kỷ niệm sang sông.
Đời con gái một lần dang dở.
Mai anh về trên đôi nạng gỗ.
Bại tướng về làm gã cụt chân.
Em ngại ngùng dạo phố mùa xuân.
Bên người yêu tật nguyên chai đá.
Thì thôi hãy nhìn nhau xa lạ.
Em nhìn anh – ánh mắt chưa quen.
Anh nhìn em – anh sẽ cố quên
Tình nghĩa cũ một lần trắng trời.*

Lời thơ quá bi thảm cho số phận người lính VNCH, nhưng qua ngòi bút của nhà phù thủy âm nhạc Phạm Duy, bài nhạc đã nhanh chóng trở thành top hit của những năm 1970-71, khi cuộc chiến leo thang đến mọi ngõ ngách của thành phố.

Cần nói thêm, tôi chụp lại bản nhạc này trên internet.

Nguồn “Vườn Thơ Cánh Nhạn” đã không còn tồn tại, nên tôi không thể hỏi tại sao bản nhạc này viết là “Saigon 1968”, trong khi bài thơ được Linh Phương viết đăng trên báo Độc Lập (do nhà thơ Trần Dạ Từ làm chủ bút) ngày 20 Tháng Hai 1970 và dĩ nhiên Phạm Duy phổ nhạc bài này khi đọc thấy nó trên báo. Bản “Kỷ Vật Cho Em” trong “Vườn Thơ Cánh Nhạn” có lẽ được chép lại sau này ở hải ngoại, vì bản gốc được xuất bản năm 1970, trên đó chỉ có tên Phạm Duy mà không có tên Linh Phương. Nói cách khác, “Kỷ Vật Cho Em” không phải ra đời ở Saigon 1968.

Trở lại với câu chuyện “Kỷ Vật Cho Em” trong đó liên quan Phạm Duy và Linh Phương. Theo lời kể lại của chính Linh Phương, khi sự việc vỡ lở liên quan tới tác quyền, Phạm Duy đã trả cho ông 50 ngàn đồng (khoảng năm lượng vàng khi đó).

Trong hồi ký của mình, viết năm 2008, Linh Phương kể lại như sau:

“Mặc dù nhạc sĩ Phạm Duy không đề tên mình, tôi vẫn không phản ứng. Nhưng một người bạn của

tôi là Thiên Hải, phóng viên hăng tin THT, đã đưa lên trang nhất của một tờ nhật báo, đại ý tác giả bài thơ “Kỷ Vật Cho Em” ở binh chủng TQLC sẽ kiện Phạm Duy ra tòa. Tiếp theo là tờ tuần báo Sân Khấu Truyền Hình cho in một bài viết đề cập đến tiền tác quyền, và tên Linh Phương phải là đồng tác giả bản nhạc “Kỷ Vật Cho Em”.

Thời điểm bấy giờ, ở Sài Gòn là thủ đô của miền Nam Việt Nam, có trên 20 tờ nhật báo và 30 tờ tuần báo, bán nguyệt san và nguyệt san. Chuyện tác quyền giữa tôi và nhạc sĩ Phạm Duy hầu hết các tờ báo đều có đăng thư Phạm Duy gởi tôi (biện minh vì sao ông không xin phép tác giả trước khi phổ thành ca khúc. Ông cho rằng không biết tôi ở đâu, nên có hỏi thi sĩ Trần Dạ Từ vì bài thơ hay, phù hợp với không khí chiến tranh khốc liệt đang xảy ra, nên ông lấy phổ nhạc) và thư tôi trả lời nhạc sĩ Phạm Duy.

Một số tờ báo phỏng vấn tôi, tờ Lập Trường của giáo sư Nguyễn Ngọc Huy trong phong trào Cấp Tiến thì đăng hình và tiểu sử (tôi nhớ không lầm thì người viết là ký giả Huy Trường). Sau gần một tháng âm ỉ, người cháu nhạc sĩ Phạm Duy là Phạm Duy Nghĩa, sĩ quan Phòng Tâm Lý Chiến, Bộ tư lệnh Sư đoàn TQLC lên phòng Tổng Quản Trị Sư đoàn tìm hồ sơ của tôi. Một người bạn tôi ở phòng này hỏi anh ta tìm hồ sơ ai, anh ta cho biết tìm hồ sơ Linh Phương, người bạn tôi chỉ anh ta nơi tôi thường xuyên có mặt.

Cuối cùng thì anh ta gặp tôi tại 104/23 đường Yersin, quận 2 (quận 1 bây giờ), Sài Gòn (nhà của bạn tôi là nhà thơ Vũ Trọng Quang). Sau đó, Phạm Duy Nghĩa đưa tôi đến phòng trà Đêm Màu Hồng nơi ban Thăng Long thường xuyên trình diễn. Ở đây, tôi và nhạc sĩ Phạm Duy đã có sự thông cảm trong vấn đề bài thơ “Kỷ Vật Cho Em”. Nhạc sĩ Phạm Duy chở tôi trên chiếc Citroen Traction đến phòng trà Queen Bee do nhạc sĩ Ngọc Chánh ban Shotguns quản lý. Ở phòng trà Queen Bee, nhạc sĩ Phạm Duy giới thiệu tôi trước công chúng về tác giả bài thơ “Kỷ Vật Cho Em”.

Sau cái bắt tay giữa tôi và nhạc sĩ Phạm Duy, nhạc sĩ Ngọc Chánh, quái kiệt Trần Văn Trạch, nữ ca sĩ Thái Thanh đã trình bày bài thơ phổ nhạc này. Sáng hôm sau, như lời hẹn, tôi đến tư gia nhạc sĩ Phạm Duy ở số 215 E/2 đường Chi Lăng, Gia Định – Phú Nhuận. Nhà Phạm Duy phía bên trái khi bước vào cổng cư xá Chi Lăng. Tại đây, tôi gặp ca sĩ Thái Hằng – vợ nhạc sĩ Phạm Duy, Duy Quang – con trai, và ca sĩ Julie vợ Duy Quang. Thái Hiền lúc đó hãy còn nhỏ.

Tôi ăn cơm trưa với nhạc sĩ Phạm Duy, xong chúng tôi ký hợp đồng tiền tác quyền bài thơ “Kỷ Vật Cho Em”. Trong hợp đồng tiền tác quyền là 30.000 đồng. Thời điểm đó giá vàng, nếu tôi nhớ không lầm là khoảng 10.000 đồng – 12.000 đồng một lượng, nhưng thực tế nhạc sĩ Phạm Duy trả tôi là 50.000 đồng (30.000 đồng bằng chèque nhận ở Pháp Á Ngân hàng và 20.000 đồng tiền mặt). Về số tiền 20.000 đồng tiền mặt, nhạc sĩ Phạm Duy bảo tôi

đừng tiết lộ khoản tiền ngoài hợp đồng này. Tôi không hiểu vì sao, nhưng cũng không thắc mắc”.

Phạm Duy viết trong hồi ký của ông về sự thành công của bài nhạc này như sau:

“Tôi hát bài này trước tiên tại phòng trà Ritz của Jo Marcel với ban nhạc Dreamers, rồi hầu hết các ca sĩ từ Thái Thanh, Lệ Thu, Khánh Ly qua Thanh Lan, Nhật Trường đều thu thanh vào băng nhạc. Bài hát trở thành một hiện tượng lớn của thời đó. Ở phòng trà, khi ca sĩ hát bài đó lên, bao giờ cũng có sự náo động nơi khán thính giả. Nếu là thường dân thì phản ứng cũng vừa phải, nhưng vì hồi đó dân nhà binh ở bốn vùng chiến thuật về Sài Gòn là đi phòng trà và khi trong đám thính giả có một sĩ quan đi nghỉ phép hay một thương phế binh là có sự phản ứng ghê hồn nơi người nghe. Có thể nói bài này gây một không khí phản chiến, nhưng có một cái gì cao hơn chính trị. Nó nói đến định mạng của con người Việt Nam mà ai cũng phải chấp nhận...”.

Trong cuốn “Understanding Vietnam”, xuất bản lần đầu năm 1993, nơi trang 324, Neil L. Jamieson viết về bài nhạc này như sau:

“Still another song by Pham Duy became tremendously popular in Vietnam over the next several years. The words were originally written by Linh Phuong, a young ARVN combat officer, and then set to music by Pham Duy. A popular recording of this song featured a muted trumpet in the background and was sung to a slow, majestic beat. It was called ‘A Souvenir for You’:

You ask me, you ask me when will I return? Let me reply, let me reply, that I will soon return.

... I will return, perhaps as a wreath of flowers I will return to songs of welcome upon a helicopter painted white.

You ask me, you ask me when will I return? Let me reply, let me reply, that I will soon return. I will return on a radiant afternoon, avoiding the sun, wrapped tightly in a poncho which covers all my life... I will return, I will return upon a pair of wooden crutches, I will return, I will return as one with a leg blown off. And one fine spring afternoon you shall go down the street, to sip a cold drink beside your crippled lover.

You ask me, you ask me when will I return? Let me reply, let me reply that I will soon return. I will return and exchange a moving look with you, I will return to shatter your life. We shall look at each other as strangers. Try to forget the days of darkness, my dear. You ask me, you ask me when will I return? Let me reply, let me reply that I will soon return.

This was still a hit song in South Vietnam in 1971. By then the words had gained added poignancy because the young man who wrote the lyrics was said to have been killed in the war. It was

a painfully disturbing experience to watch ARVN troops go into combat operations listening to songs like this on their transistor radio.

Tôi tạm dịch:

“Một bài nhạc khác của Phạm Duy trở nên vô cùng nổi tiếng ở Việt Nam vài năm sau đó. Những lời này do Linh Phương, một sĩ quan chiến đấu trẻ tuổi của QLVNCH viết, sau đó được Phạm Duy phổ nhạc. Một bản thu âm nổi tiếng của bài hát này có tiếng kèn bị tắt tiếng và được hát với nhịp điệu chậm rãi, oai nghiêm. Đó là bài “Kỷ vật cho em”.

Và sau khi đã dịch sang tiếng Anh một phần quan trọng của bài nhạc, ông viết thêm: “Đây là một bài hát nổi tiếng ở miền Nam Việt Nam vào năm 1971. Lúc đó, lời bài hát càng thêm thấm thía vì có tin đồn là người thanh niên viết lời bài hát đã hy sinh trong chiến tranh. Thật là một kinh nghiệm đau đớn khi chứng kiến quân đội QLVNCH ra chiến trường mà nghe những bài hát như thế này trên đài phát thanh bán dẫn của họ”.

Chú thích:

Theo tác giả Neil L. Jamieson, người Mỹ thua cuộc chiến vì đến Việt Nam mà không hiểu gì về văn hóa và lịch sử Việt Nam, nên ông viết cuốn sách này. Cuốn sách dày chưa tới 500 trang, nhưng khi bàn luận về lịch sử của Việt Nam trong thời kỳ chống Pháp, hoàng thân Cường Để và các ông Phan Chu Trinh và Phan Bội Châu cũng được nhắc đến. Dĩ nhiên phần lớn cuốn sách được dành để viết về cuộc chiến tranh Việt Nam 1954-1975.

Khi nhắc đến phong trào Nhân Văn Giai Phẩm ở miền Bắc năm 1955-8 ở trang 258, ông dịch mấy câu thơ của họ:

*Tôi bước đi không thấy phố, không thấy nhà,
chỉ thấy mưa sa trên nền cờ đỏ.*

*I walked and saw no streets and no houses,
only rain falling upon the red banners.*

(Nhất định thắng, Trần Dần)

hay

*Tôi muốn làm nhà văn chân thật...
Yêu ai cứ bảo là yêu, ghét ai cứ bảo là ghét...
Dù ai cầm dao dọa giết,
cũng không nói ghét thành yêu.
I want to be a true writer;
When I love somebody, I say it outright,
When I hate somebody, I say so...
Even if someone threatened
to kill me with a knife,
I would not say “I love” if I meant to say “I hate”.*
(Lời mẹ dặn, Phùng Quán)

Nếu có phương tiện, các bạn nên đọc cuốn sách này. Tôi xin trích thêm một đoạn tác giả viết trong phần dẫn nhập (Preface):

“Over two and a half million Americans went to Vietnam, and over 55,000 of us died there. We spent many billions of dollars in a losing cause that divided us as a nation, battered our self-esteem, and eroded our confidence in both the morality and the effectiveness of our foreign policy. Yet our understanding of this tragic episode remains superficial and, I believe, in many respects simply wrong. We have failed to understand our experience because, then and now, we have ignored the perspectives of the people most deeply concerned with the war in which we became involved: The Vietnamese, both our friends and our foes, as well as those who wished to be neither”.

Tôi tạm dịch:

“Hơn hai triệu rưỡi người Mỹ đã đến Việt Nam, và hơn 55.000 người lính của chúng ta đã chết ở đó. Chúng ta đã bỏ ra hàng tỷ đô-la để đem đến một thất bại đã chia rẽ chúng ta với tư cách là một quốc gia, vui dập lòng tự trọng của chúng ta và làm xói mòn niềm tin của chúng ta vào đạo đức, cũng như vào hiệu quả của chính sách đối ngoại của chúng ta.

Tuy nhiên, sự hiểu biết của chúng ta về giai đoạn bi thảm này vẫn còn hời hợt và, tôi tin rằng, ở nhiều khía cạnh, đơn giản là sai. Chúng ta đã không hiểu được kinh nghiệm của mình bởi vì, ngay lúc đó và cả bây giờ, chúng ta đã bỏ qua quan điểm của những người liên quan đến cuộc chiến mà chúng ta đã tham gia: Người Việt Nam, trong số đó có bạn bè của chúng ta, kẻ thù của chúng ta, và cả những người không muốn trở thành kẻ thù của chúng ta”.

Trở lại với bài nhạc “Kỷ Vật Cho Em”, do áp lực từ Nha Chiến tranh Tâm lý QLVNCH, nhạc sĩ Phạm Duy đã sửa lời, và cũng ghi thêm tên Linh Phương vào bản nhạc xuất bản năm 1971.

*Anh trở về, anh trở về hàng cây nghiêng ngả.
Anh trở về, có khi là một chiếc vòng hoa. Anh trở về bằng khúc hoan ca. Trên trục thẳng vang trời thanh vắng.*

Anh trở về nhìn nhau rung động. Anh trở về chia sẻ đời em. Ta nhìn nhau ánh mắt chưa quen. Cố quên đi những ngày đen tối. Em ơi!

Nhưng có thể vì lý do người Việt chỉ thích sự bi thảm, nên cho tới ngày hôm nay vẫn chỉ hát bài ông viết trước đó.

Không thấy tên tác giả.

SAVI góp nhặt

Thơ Huỳnh Anh



1- HAI VÌ SAO LẠC (Bài Tiếng Việt)

Trời đêm cần ngọc dát vàng
 Muôn vì tinh tú, muôn ngàn ánh sao,
 Ngân Hà gió thổi rạt rào,
 Thuyền mây lả lướt, lao chao mây tầng.
 Sao vương chín cái quây quần,
 Cấn vòng vương miện, trên tầng không gian.
 Sao khuê rực rỡ huy hoàng,
 Thiên hà in bóng, nét vàng tinh anh.
 Sao băng tung giọt long lanh,
 Đầy rừng hoa tuyết, mong manh giữa trời.
 Sao đôi liền cánh không rời,
 Nghĩa tình phong phú, gọi mời đậm sâu.
 Nhìn sao năm cánh nằm chầu,
 Thương em mơ ước giang đầu cuối sông,
 Duyên trời quện sợi tơ hồng,
 Sao mơ, sao mộng, đầy dòng nghĩa ân,
 Như sao đôi, mãi ân cần,
 Luyến lưu cánh quện, tình chân êm đêm.
 Sao sa cuối khoảng trời đêm,
 Đường sao để lại nhưng mềm vàng thêu,

Sao mai tựa lửa đèn khêu,
 Sao hôm le lói trời chiều sương giăng,
 Sao khuê, sao lửa, sao băng,
 Anh mơ gom hái lẫn tằm giữa trời,
 Kết vòng vương miện rạng ngời,
 Cài trên suối tóc, tặng người mình yêu.
 Nửa vàng trắng sáng mỹ miều,
 Lược cài, trâm giắt, yêu kiều tóc tơ.

Đêm nay cũng rạng trời thơ,
 Cũng vàng trắng bạc lững lờ trời cao,
 Thiên hà ngập ánh trắng sao,
 Lụa trắng giăng mắc, rừng sao điểm kiêu.
 Trăng ngà, sao ngọc, mỹ miều,
 Nguồn thơ lai láng, sao nhiều xót xa.
 Ngàn sao dật chuỗi Ngân Hà,
 Chẳng giăng cầu quạ cho ta sum vầy.
 Sao hôm, em ngự trời tây,
 Sao mai anh thấp, nơi này rạng đông,
 Không trung nhật nguyệt xoay vòng,
 Hai vì sao lạc, ngập lòng nhớ nhung.
 Trời đêm sao sáng mông lung,
 Hai vì sao lạc, không cùng chuyển bay.
 Trời thu gió lạnh heo may,
 Tình ta nhòa nhạt hao gầy tháng năm.

Giờ thì cũng bóng trắng rằm,
 Trăng thu mười sáu, trăng nằm ngọn cây,
 Ngàn sao soi sáng tầng mây,
 Tưởng chừng tiếc nuối đông đầy tâm tư,
 Bàng hoàng trong giấc thực hư,
 Trời sao mộng tưởng dường như quay về.
 Đêm xưa tâm tưởng náo nề,
 Giờ thì thanh tịnh đường về phù vân,
 Nhìn sao vẫn ngập băng khuâng,
 Thương về dĩ vãng vẫn làn sương dâng,
 Nhưng thôi, xin khoảng ân cần,
 Giữ hương màu nhiệm của lần yêu nhau,
 Quên thôi, nợ nghiệp ao đào,
 Tình ta không trọn cũng màu nghiệp duyên.
 Chúc em trọn chuyến thuyền duyên,
 Thuyền tình dào dạt trên miền phước ân.
 Như sao trắng sáng mây tầng,

Như tình anh vẫn ân cần thiết tha.

2- THE SONG TO STARS

(English Version)

Tonight, the deep sky is studded with stars
bright and light.

Looking at the nine radiant stars self-hugging
in delight,

I realize I have loved you since the time of
your parents' encounter.

Contemplating the six king stars lying in the
distance, farther,

I know my feelings for you in those days
when people were busy planning their nuptial
celebration.

The six dream stars lying in attendance,
I wonder where the stars of grace stay, in
unison,

In harmonious happenstances and delightful
romance!

Lying in line are the nine stars of purity,
Making me worship the whimsical love
devotion.

With stars of the beginning lying in horizontal
formation,

So sweetly have I loved you since the
moment of your conception,

Your mother in her womb carrying you
through your first life journey.

Several king stars lying in circle lovingly,
Four stars lying in square configuration,
Twin stars hugging each other, like doves,
Remind me that I have loved you, o beloved,
From the time your mother sang you
lullabies, so tenderly.

Three flower stars lying in diagonal formation,
Adorning your smile that times and times I
have borrowed in sheer pleasure,
Shooting stars flying swiftly into my life,
Landing on my elated heart and soul on their

dive,

Shooting stars falling at the horizon,

I have loved you since the time your mother
sat dreaming of a kind future.

In the garden where the fallen stars landed on
their final flight,

I have dreamt about you even when your
betrothed by your side came by,

Evening star twinkling at the entrance of your
village,

Morning star scintillating in dreamlike mirage,

Night star shining through your garden gate in
heartbreaking spell,

Sealing my fate from the time you tied your
vows with somebody else;

Morning star shimmering on the mountain
summit,

Listening to my hopes and despairs in galore,
Love heartbreaks and more,

From the time you began your love journey
through life's valleys and zeniths,

A love experienced only once, in a lifetime!

Distant stars so far at the dome of the
firmament,

Circling stars so high above the ocean,

Multitudes of stars far away in the nebula,

Shine on my love even if we are life away in
the millennia.

Faithful stars following the steps of the
departed,

Loving you,

I only have the night sky to share my longing
way back to you,

An unfulfilled love story, sad, uncharted!

Stars, o stars, friends of compassionate heart
and faithful spirit,

I dedicate this humble song to thee,

A tribute to your subtle hope messages and
radiant beauty.

O stars, twinkles of the celestial meadows,
In the night sky, stay brightly lit,
To guide our path, soothe our sorrows.
Who would wish to be forever grief-stricken!
Who would want to be endlessly heartbroken!

And, to my beloved of a time past,
From a sincere heart with faithful devotion,
Through ways of the stars, I send my wishes
for your eternal elation,
A blessed existence of merriments that last
and last.

3- LE CHANT AUX ÉTOILES (Version Française)

Ce soir, le profond firmament est incrusté
d'étoiles brillantes.
Sous les feux des neuf étoiles s'embrassant
gaiement,
Je réalise que je t'ai aimé depuis ce premier
temps de rencontre de tes parents.
Contemplant les six étoiles reines, à distance
lointaine, dans nuées scintillantes,
Je reconnais mon affection pour toi en ces
jours où les gens étaient affairés à préparer
leur célébration nuptiale.
Les six étoiles de rêve leur faisant court, dans
sommptueux apparats de bal,
Je me demande où se cachent les étoiles de
grâce, dansant harmonieusement dans pur
régal.

Les neuf étoiles incarnant l'innocence d'âme
et de cœur,
Ravivent ma dévotion à la magie d'amour, tel
un merveilleux conte de fée.
Avec les étoiles du début en formation
horizontale, âmes sœurs,
Si tendrement, je t'ai aimé depuis le moment
de ta conception, à travers ton premier
voyage de vie.
Quelques étoiles dansant entrelacs exquis,

Trois étoiles en configuration de triangle
lumineuse,
Doubles étoiles s'embrassant tendrement,
telles colombes amoureuses,
Elles me rappellent que je t'ai toujours aimé,
o chérie,
Du temps où ta mère dans ses bras si
tendrement te berçait.

Trois étoiles-fleurs à apparat adorable,
Paradant ton sourire que j'ai emprunté
maintes fois en admiration,
Étoiles filantes traversant ma vie,
Atterrissant sur mon cœur ravi, mon âme
ébahie,
Étoiles filantes tombant à l'horizon,
Je t'ai aimé du temps où ta mère tissait ses
propres rêves d'avenir amiable.

Dans le jardin en fleur où étoiles filantes se
posaient,
J'ai rêvé de toi, même en ces temps où ton
fiancé te courtisait,
Étoile du soir luisant au-dessus de l'entrée à
ton village,
Étoile du matin miroitant comme rêve et
mirage,
Étoile de nuit brillante de magie déchirante,
Étoiles à lumière faible ou radiante,
Scellant mon destin du temps où tu nouais
tes vœux avec quelqu'un d'autre;
Étoile de l'aube pétillant sur montagne haute,
Sympathisant, écoutant ma litanie
passionnée,
De rêves non exaucés, souhaits non
réalisés,
Hauts et bas d'un amour désespéré,
Comme on n'aime qu'une seule fois dans la
vie,
Depuis ce temps où tu as vu les premières
raies du jour,
Depuis ce temps où tu as commencé ton
odyssée d'amour,

À travers vallées et zéniths de ce monde à
changements infinis.

Étoiles distantes, volant si loin dans le
firmament brillant,
Étoiles circulant si haut au-dessus des
océans,
Multitudes d'étoiles de l'univers, volant en
formation ou à part,
Brillent sur mon amour, même si nous
sommes millennial à l'écart.

Étoiles fidèles suivant les pas des gens qui
nous ont quitté,
O bien-aimée,
T'aimant encore, malgré nos voies séparées,
Ma dévotion pour toi, je n'ai que ciel de nuit
pour partager,
Une histoire d'amour inassouvi, inexploré!

Étoiles, o, étoiles, à coeur compatissant et
dévoué,
Je vous dédie ce chant humble en
remerciement,
Pour votre présence de beauté, vos
messages d'entendement.
Qui voudrait souffrir la perte d'amour à
éternité !
Qui voudrait avoir le cœur brisé à perpétuité !

Et, à ma mie de ce temps de naguère,
Avec mes fervents vœux des plus sincères,
Sur voies d'étoiles, je te souhaite bonheur à
l'infini,
Avenir chanceux, à content sublime et exquis.

Huỳnh Anh Trần-Schroeder



Nơi đây thiếu ánh nắng hè
Không đủ sưởi ấm nhạc ve im lìm
Nơi đây thu sầu chiều niệm
Tháng Tư gục đầu chết lịm đón đau
Nơi đây mây phủ ngang đầu
Chít màn khăn trắng chung sầu Quốc tang
Nơi đây héo hắt tâm can
49 năm vẫn bàng hoàng vẫn vũ
Nơi đây sương giăng bao phủ
Trăng lu mờ cờ rủ tối Ba Mươi
Nơi đây huyết lệ ngậm ngùi
Nén hương cầu nguyện xác vùi biển đông
Nơi đây bia mộ tạc lòng
Tri ân Chiến Sĩ giống giòng hùng anh
Nơi đây mặc niệm xin dành
Hồn thiêng sông núi yên lành nghỉ ngơi

Kim Oanh
Melb. 30.4.2024

tặng bạn hiền VÀI CÂU CHUYỆN TÌNH NGHĨA Nguyễn-Lê-Hiếu



*Anh đi đường anh, tôi đường tôi,
Tình nghĩa đôi ta có thể thôi...*

Nhìn thoáng thì thấy tình-nghĩa ở đây là liên-hệ giữa hai người; nay liên-hệ cắt đứt, mỗi người mỗi ngã. Tình là liên-hệ thuộc phạm-trù cảm-xúc; nghĩa là cách xử-sự theo đạo-lý. Liên-hệ tình và nghĩa không chỉ có cộng trừ mà mang tính-chất phức-tạp hơn gom cả nhân chia... Ở dịp khác, chúng ta có thể trình-bày sâu rộng về liên-hệ tình-nghĩa. Công việc nhàn-nhã hôm nay chỉ là gom nhặt vài ba trường-hợp—không phải là điển-hình mà cũng chẳng phải minh-họa minh-chứng—chỉ là vài câu chuyện chứa chút ít tình-nghĩa trong cảnh vợ-chồng; lại cũng chẳng phải chuyện lâu dài phu-thê đời-đời, mà chỉ nhìn vào cảnh chia-ly cuối đời, kẻ ở lại thương khóc người ra đi vĩnh-viễn, nỗi nhớ-nhung tha-thiết tưởng như xé-ruột-nát-gan. Coi như là mấy món khai-vị cho đề-tài lớn *Tình và Nghĩa*.



Bà Hồ-Xuân-Hương (ảnh internet)

Bà Chúa Thơ Nôm (1772-1822)

Chuyện bà Chúa thơ Nôm khóc ông phủ Vĩnh-tường đã đi sâu vào trong văn-học-sử:

*Trăm năm ông phủ Vĩnh Tường ôi!
Cái nợ ba sinh đã trả rồi.
Chôn chặt văn chương ba thước đất,
Tung hê hồ thử bốn phương trời.
Cán cân tạo hóa rơi đầu mắt,
Miệng túi càn khôn khép lại thôi.
Hăm bảy tháng trời là mấy chốc,
Trăm năm ông phủ Vĩnh Tường ôi!*

(Thơ Nôm ngày xưa chép tay, sau chuyển sang văn quốc-ngữ, tam-sao-thất-bản, nên có nhiều dị-bản, ở đây chỉ chép theo một văn-bản khá phổ-thông). Có dị-bản kéo thêm một đoạn sâu-thẳm hơn, xin ghi tiếp sau đây:

*Hỡi ôi... Nhớ thương ai,
Hăm bảy tháng trời, thoáng mấy chốc,
Trăm năm... còn vọng tiếng ai hoài.
Đất trời như lặng đi,
Gió mưa còn ngậm ngùi,
Ngựa xe giờ vắng bóng,
Ai về... bên người xưa.*

Trăm năm... ông phủ... Vĩnh Tường ôi! Trăm năm... ông phủ... Vĩnh Tường ôi!

Hù hu hú hu hu hú, hú hu hú hu hú... Hù hu hú hu hu hú, hú hu hú hu hú...

Nghe như bài điệu của một góa-phụ phủ-phục bên quan-tài ỉ-i rên khóc...

Bà Hồ-Xuân-Hương cũng để lại một bài khóc khác: Khóc Tổng Cóc:

*Chàng Cóc ơi! Chàng Cóc ơi!
Thiếp bết duyên chàng có thể thôi.
Nòng-nọc đứt đuôi từ đây nhé,
Ngàn vàng khôn chuộc dấu bôi vôi."*



Hồ Xuân Hương (ảnh Internet)

được dự, bèn cứ khẳng-khăng nhất định cãi rằng mình nòi cá bị đứt đuôi.

Thế nhưng khi nghĩ tới thơ ỡm-ờ... *quả mít trên cây... da nó xù xì... xin đừng mân-mó...* thì *nòng-nọc đứt đuôi* có thể chứa một âm-hưởng mặn-mà lại-lả khác; hiện-tượng sinh-học đánh dấu một giai-đoạn mới của loài cóc—và có thể cũng là một giai-đoạn mới—chấm-dứt chần-gối với Tổng Cóc. Nên có người cho rằng vì gia-đình vợ cả ngăn-cản duyên

thật là tài tình khi Bà đưa thành-ngữ vào thơ. *Nòng nọc đứt đuôi* và *gọt tóc bôi vôi*. Có thuyết nói bà làm lễ cho Cai-tổng Cóc là người hào-hiệp lại có chút văn-chương; dân gọi trại thành Cóc.

Đứt đuôi hay rụng đuôi là hiện-tượng sinh-học có thực, gọi ý cắt-biệt; mà cũng nhắc đến truyền-thuyết dân-gian kể việc Thượng-hoàng tổ-chức thi dành cho loài cá; cóc không

trách Thúc-sinh, mà đổ lỗi cho hoàn-cảnh: *Sâm-Thương chẳng vẹn chữ tòng, tại ai há dám phụ lòng cố-nhân*. Sau về với quan Phủ Vĩnh-tường được hơn vài năm thì quan mất. Bài khóc ông Phủ nghiêm-túc hơn.

oOo

Bà Tương-Phổ (1896-1973)

Thơ Văn Quốc-ngữ



Bà, khuê-danh Đỗ-Thị-Đàm, bút-hiệu Tương-Phổ; lúc đầu học trường “Cô Đỡ” sau đổi sang ngành sư-phạm; gặp sinh-viên y-khoa Thái-Văn-Du và lập gia-đình lúc 19 tuổi, sanh con trai đầu lòng ở tuổi 20; chồng sang Pháp du-học khi con mới sinh, cuống nhau còn chưa rụng! Mấy năm sau, chồng mắc bạo bệnh, từ Pháp trở về quê ở Huế;

bà Tương-Phổ tính mang con vào thăm; chưa kịp gặp thì chồng đã mất. Bà lại mang con về ở với cha già góa-vợ. Bà viết tự-truyện, văn xuôi xen lẫn mấy bài thơ, lời lâm-ly não lòng nhưng chưa phổ-biến. Dăm năm sau, khi *Tổ-Tâm* (của nhà-giáo Hoàng-Ngọc-Phách), *Tuyết-Hồng lệ-sử* (của tác-giả Trung-quốc Từ-Trầm-Á, do Đoàn-Tự-Thuật dịch) và các truyện cùng loại thổi phong-trào lãng-mạn lên cao thì Nam-Phong cho phổ-biến bài *Giọt lệ thu*, lời u-sầu thảm-thiết của Tương-Phổ viết từ sau mùa thu năm 1923, chính văn xuôi nhưng lại kèm mấy bài thơ:

“Anh ơi ! em nghĩ đến: về với anh mùa thu, tiễn đưa anh mùa thu, mất anh lại cũng mùa thu, cho nên năm năm cứ đến độ thu sang, thì em lại bồi hồi nhớ trước, tưởng xưa, mà lòng thu một tấm cũng ngáy ngất sâu !..

GIỌT LỆ THU

*Bao giờ quên được mối tình xưa?
Sinh tử còn đau mãi đến giờ,
Giấc mộng tìm nhau tìm chẳng thấy,
Mệnh mang biển hận, hận không bờ.*

*Trời thu ảm đạm một màu,
Gió thu hiu hắt thêm rầu lòng em;
Trăng thu bóng ngả bên thêm,
Tình thu ai để duyên em bể bàng.*

Gọt-tóc-bôi-vôi
(ảnh Internet)



Cóc-Xuân-Hương nên bà phải bỏ Tổng Cóc, sau mới lấy quan phủ Vĩnh-Tường! Bài thơ không còn là khóc chồng mà đánh dấu chấm-dứt cuộc tình qua hình-ảnh gợi cảm!

Gọt-tóc-bôi-vôi là hình-phạt cho người vợ không hết lòng ăn-ở với chồng; hoàn-cảnh ở đây là *cổ ấm ăn xôi, xôi lại hẩm* và *cầm bằng làm mướn, mướn không công* nên bà Hồ đã bỏ ra đi; có thể hỏi thêm câu chót phải chăng là lời tạ-tình cùng Tổng Cóc, tâm-trạng của bà Hồ cũng giống như Kiều không



(ảnh Internet)

Sầu thu nặng lệ thu đầy,
 Vì lau san sát hơi may lạnh lùng;
 Ngổ ngang trăm mối bên lòng,
 Ai đem thu cảnh họa cùng thu tâm (1923)

Một bài tiếp, đăng vài năm sau:

KHÓC THU HẬN

Chàng đi buổi thu sơ năm ấy,
 Thu năm về, nào thấy chàng về;
 Chàng đi, đi chẳng trở về,
 Thu về, thiếp những tê mê dạ sầu!

Làng mây nước biết đâu nhấn gửi,
 Khoảnh đất trời để mãi nhớ thương;
 Vì chàng, chín khúc đoạn trường,
 Vì chàng, trăm mối sầu vương tháng ngày.

Thu xưa khóc, thu này lại khóc,
 Năm năm thu, mắng khóc mà già;
 Người xưa khuất, cảnh cũ qua,
 Non buồn nước lạnh, cỏ hoa tiêu điều.

Nỗi ly hận mây chiều gió sớm,
 Tình tương tư khoảng vắng canh trường;
 Gió mưa tâm sự thể lương,
 Chỉ kim ai vá đoạn trường nhau đây!

Năm 1925, vì hoàn-cảnh gia-đình, vâng lời cha, nữ-sĩ Tương-Phổ đã đi bước nữa, về với ông Tuần-phủ Vĩnh-Yên, Vĩnh Phúc lúc bấy giờ. Đó là bi-kịch đối với một người nặng lòng thủy-chung muốn trọn đạo thờ chồng, nuôi con mà không trọn,

... dở duyên em đành lại phải ôm con thơ quay về nương lưng tựa gối cha già. Than ôi! Cha già nhà túng trông lên luống nảo tấm lòng thần hôn. Tóc da mười chín năm trời, kính ngọt đắng bụi, đèn ơn trả

nghĩa chưa mảy may nào. Nay tơ duyên đứt mối, giữa giòng chiếc bánh lênh đênh, mình chẳng yên được phận mình, lại còn đem tấm thân trôi nổi dạt vào lòng cha. ... Nghĩ cha em nửa đời gà sống nuôi con, cảnh ngày đã xế về hôm, mà vẫn còn đeo lo đeo nghĩ chưa được yên bụng già, thì em lại ngậm ngùi tác dạ làm con...

Tương Phổ đành tái giá :

Nỡ nào để lụy cha già,
 Nỡ nào để một ảnh nhà dờ dang;
 Con thuyền bắt lái sang ngang.
 Trông vời non nước mà ngang ngửa lòng!
 (Bước chân ra)

Vì cảnh éo-le đó mà phải buộc lòng “bước chân ra”, chớ:

Để âu duyên mới du mà
 Còn tình chẳng nữa cùng là lụy thôi.
 Trăm năm danh tiết lỡ rồi
 Dẫu thân chung đỉnh cũng đời bỏ đi.
 (Tái tiểu sầu ngâm)

Theo Quách-Tấn, Tương-Phổ có chút mặc cảm về việc tái tiểu này; có vài lần nói đối với ông Tuần, bà chỉ có nghĩa vợ chồng, chớ không có tình chăn gối. Nghe vậy, Quách-Tấn không bàn-tán mà chỉ cười mỉm. Bà vặn: - Quách Tấn không tin? Quách-Tấn kể là đã trả lời rằng - Không phải không tin, nhưng tôi cho là điều không quan trọng. Đối với tôi chỉ có tâm hồn mới đáng quý. Còn thân xác là đất sét; rồi trăm năm đất sẽ hoàn lại đất, còn có chẳng chỉ còn có tác lòng gởi vào văn chương đó mà thôi. Tác lòng của chị đối với người quá cố, từ lúc về nương tựa cha già đến lúc bước đi bước nữa, từ buổi thanh xuân đến khi văn tiết, nhìn vào Giọt Lệ Thu và Mưa Gió Sông Tương, vẫn thấy vàng đá tri tri. Như thế thật quá đủ.

Sau nghe Tương-Phổ đón một người vợ bé về cho ông Tuần; người này sinh được ba con. Còn Tương-Phổ về già, ở với con trai họ Thái, một thời ở Khánh-Hòa, sau về Đà-lạt, mất, chôn ở miền đất nay có tên là Núi Tương.

oOo

Đông-Hồ (1906-1969):
Linh-Phượng lệ ký



(Ảnh Internet)

Vài tháng trước khi giới-thiệu bài khóc chồng *Giọt lệ Thu* thì cũng trên Nam-Phong, có giới-

thiệu bài khóc vợ **Linh-Phượng lệ ký** của Đông-Hồ Lâm-tấn-Phác, người xứ Hà-tiên. Tổ sáu đời nghe như theo Mạc-Cửu và phong-trào Minh-hương sang lập-nghiệp ở đây. Xưa, Mạc-Thiên-Tứ lập Chiêu-anh-các; nay, sang thập-niên 1920, Đông-Hồ lập Trí-Đức học-xá cổ võ *học tiếng mẹ đẻ để mà vỡ trí khôn* ở đầu cực nam đất nước Hà-tiên, tương-đương—nhưng lẽ-dĩ-nhiên khiêm-tốn hơn—so với phong-trào *Khai-trí tiến-đức* ở Hà-thành.

Đông-Hồ và hai em mồ-côi từ nhỏ, ông bác mang về nuôi; được mười năm, bác gái mất; gia-đình cần có phụ-nữ lo việc nhà, ông bác cưới vợ chạy tang cho Đông-Hồ, lúc đó mới được mười-lăm tuổi; cô vợ tên Lại Linh-Phượng, mười-tám tuổi. Cô dâu đảm-đang, chu-toàn việc nhà yên-ổn an-toàn được bảy năm rồi sau, mắc bệnh và mất. Đông-Hồ thương yêu tiếc nuối, viết bài khóc vợ ai-oán thảm-sầu, kể-lẽ cảnh-huống não-lòng, cuộc từ-biệt đứt ruột bi-đát, thương-xót con người đảm-đang, mình một lòng quý mến,

Mới ngày nào người ta đương ở nhà yên ổn, đáng tươi cười mơn mớn như đóa hoa đào chưa dạn gió, bỗng mình lại cưới xin đem về làm người nhà mình, bắt người ta phải bỏ cả nhà cửa tổ tiên người ta để về nhà săn sóc nhà cửa phụng sự tổ-tiên nhà mình, lại còn phải mang nặng đẻ đau, để cầu sinh con đẻ cái...khổ-nhục thân-thể đó là vì ai, có phải là vì mình hết cả không?

...Tôi cầm khăn tay lau, nàng gục đầu vào vai tôi, tôi ứa nước mắt khóc, lấy khăn lau mồ-hôi cho nàng rồi lau nước mắt tôi. Vuông khăn đó bây giờ tôi không giặt để giữ lấy cái hơi của nàng, và giữ lại giọt nước mắt của tôi và giọt mồ-hôi nàng hòa nhau đêm hôm ấy...

*Chăn gối cùng nhau những ấm êm,
Bỗng lam ngọc nát, bỗng châu chim;
Đầm đĩa giọt thảm khăn hồng thấm,
Lạnh lẽo đêm xuân giấc mộng tìm.
Hình dáng mơ màng khi thức ngủ,
Tiếng hơi quanh quẩn nếp y xiêm.
Bảy năm vui khổ nghìn năm biệt,
Sớm gió chiều mưa lắm nỗi niềm.*

Trong khoảng vài tháng, khoảng giữa năm 1928, trên Nam-phong, hai bài khóc gây xôn-xao thương-cảm; Đông-Hồ có bài thơ vịnh chung *Hai Giọt Lệ*, gửi Tương-Phổ:

*“Giọt lệ thu” kia vẫn đượm sầu,
Cánh chim “Linh Phượng” biết về đâu?
Đài gương nhật phản phôi pha nét,
Viện sách tàn hương lạnh lẽo màu.
Cối Bắc trời Nam hai giọt lệ,
Đông Hồ, Tương Phố một dòng châu.
Đoạn trường gặp gỡ năm canh mộng,*



Mộng-Tuyết và Đông Hồ (ảnh Internet)

Một hội thương tâm, một nhịp cầu.

và Tương Phố có một bài thơ đáp tạ:

*Hai giọt lệ chưa tuôn đã cạn,
Khúc đoan trường đạo bán cũng thôi.
Lửa hương kiếp trước tàn rồi,
Dây tơ một đứt, mấy hồi thương tâm.
Lệ Nam Bắc âm thầm rỏ giọt,
Tiết xuân thu chưa xót lòng nhau.
Ngùi trông trời thăm đất sâu,
Hỏi chim “Linh Phượng” bay đâu quên về?*

*“Giọt lệ thu” dầm dề ứa mãi,
Buổi thu về lệ lại chứa chan.
Hồ Đông mạch nước còn tràn,
Sông Tương lai lóng khôn hàn tình xưa.
Tâm sự kể bao giờ cho xiết,
Giấy mực đâu giải hết niềm đau?
Nỗi tình kẻ Bắc người Nam,
Cầm “Hai giọt lệ” mấy hàng châu rơi.
Tạ lòng quân tử mấy mươi!
(25/3/1929)*

Hai năm sau khi khóc Linh-Phượng, bác và mình, hai người đàn-ông góa nuôi trẻ thơ gặp khó-khăn; vẫn theo sự dàn-xếp của bác, Đông-Hồ lấy người vợ hai, tên Thái-Nhàn-Liên; hai người có với nhau hai mặt con nhưng nuôi được có một con gái; thành ra nhà có hai người con-gái nhỏ. Rồi bà Nhân-Liên mắc bệnh thần-kinh, ra vào nhà thương Biên-hòa, Đông-Hồ nhờ cô em út của vợ săn-sóc chị và hai bé gái cả chục năm cho đến khi bà Nhân-Liên mất. Lúc đó hồi cưới cô em vợ, trước vốn là học-trò của mình. Cô tên là Thái-Thị-Úc; gia-đình cho tên Út vì là con chót, thứ bảy trong nhà bảy con; nhưng nhân-viên hộ-tịch ghi lầm là Úc. Sau viết văn, hay dùng hiệu là Út, hay Thất-tiểu-muội, nhưng phổ-biến rộng-rãi vẫn là Mộng-Tuyết. Bà không có con.

oOo

Nhật-nhạnh mấy câu chuyện tình-ngĩa khóc vợ khóc chồng đến đây kể cũng là tạm đủ; nhưng cũng

có thể ghi thêm cái tính-tình đa-cảm nhạy-bén của Đông-Hồ, thương hoa luyến bướm, dễ đồng-cảm với người gặp cảnh đơn-côi, qua hai câu chuyện ngắn.

Năm 1954, sau khi đất nước chia thành hai phần, một số đồng-đào văn-nhân thi-sỹ nhà báo từ bắc di-cư vào, khuấy-động nền văn-học trầm-tĩnh ở miền Nam; chính-phủ cũng khuyến-khích sinh-hoạt văn-học văn-hóa, có cuộc khởi sắc đầy hứa-hẹn. Tết 1955, thủ-tướng mời các người cầm-bút họp mặt ở dinh. Đông-Hồ có mặt, chỉ chăm-chú ngắm và khen cảnh đào lớn trưng-bày trong thị-sảnh. Cảnh hồng trưng-bày là do Thủ-tướng miền Bắc Phạm-Văn-Đồng từ Hà-nội nhờ Ủy-ban đình-chiến mang về chúc Tết Thủ-tướng miền Nam. Việc đó bắt mất thủ-tướng Ngô-Đình-Diệm và hai người đã bàn-thảo về thú chơi hoa và cách trồng-trọt. Rồi Thủ-tướng Diệm cho nhân-viên cắt một nhánh biếu ngay Đông-Hồ. Thấy cảnh tính đa-cảm của nhà thơ và lòng kính-trọng từ phía nhân-vật chính-trị lãnh-đạo.

Sau, Đại-học Sài-gòn phát-triển, đại-học Văn-khoa thành-lập mời kiểm giáo-sư thì vài ba người không có học-vị đại-học nhưng vì uy-tín và thành-quả cá-nhân đã được mời xung vào ban giảng-huấn chính-thức như Gs Nghiêm-Toản và Gs Đông-Hồ. Một ngày cuối tháng ba năm 1969, nhà giáo Đông-Hồ đứng trên bục Đại-học Văn-khoa Sài-gòn, giảng bài về Hai Bà Trưng, *thơ vịnh có nhiều, đều ca-tụng tài chí vời-vọi của hai vị anh-thư liệt-nữ dẫn quân-dân đến chiến thắng oai hùng thành-quả to lớn*. Rồi Đông-Hồ giới-thiệu một bài khác hẳn; lúc đầu cũng khen tài khen sức nhưng đằng sau người liệt-nữ, có vẽ ra một con người phụ-nữ mất chồng mang nỗi đơn-côi vô-vọng.

*Ái Bắc quân thù kinh vó ngựa
Giáp vàng khăn trở lạnh đầu voi
Chàng ơi điện ngọc bơ vơ quá
Trắng chéo ngôi trời bóng lẻ soi.
(1939)*

Đông-Hồ chỉ-dẫn khía cạnh con người phụ-nữ của Bà Trưng mang *khăn trở* thương-tiếc người chồng đã mất và bày tỏ nỗi *bơ-vơ* góa-phụ. Đông-Hồ giảng thêm: *Phải là phụ-nữ mới thông-cảm với Bà Trưng mà viết ra được mấy vần thơ này*. Tác-giả là bà Ngân-Giang nữ-sĩ trong tập thơ *Tiếng vọng sông Ngân*.

Bài giảng đến hồi kết thúc, Đông-Hồ bỗng méo mặt té-xỉu từ trên bục xuống sàn, nhà trường đưa vào bệnh-viện; hôm sau Mộng-Tuyết cho hay ông vỡ mạch máu trong sọ và ra đi nhanh chóng.

Nguyễn Lê Hiếu
8-5-2025



Thị Xã Đồng Hới

Thời Cảnh Nghiêu Thuấn?

Lê Bá Vận



Quảng Bình Quan năm xưa, 1940. Dân chúng địa phương quen gọi là Cổng Bình Quan.

Đầu tháng 7 năm 1992 từ Sài Gòn tôi bỗng nhận được điện tín khẩn báo tin cụ thân sinh của tôi, 89 tuổi, ở Đồng Hới bệnh trở nặng, trong nhà giục tôi ra gấp.

Đồng Hới là tỉnh lỵ tỉnh Quảng Bình, có sông Gianh đi vào lịch sử chia đôi Nam Bắc thời Trịnh-Nguyễn phân tranh, có Lũy Thầy, có Quảng Bình Quan nằm ở trung tâm thị xã, trên Quốc lộ 1. .

Thị xã Đồng Hới có một số phận kỳ lạ. “*Vươn lên từ tro tàn*”, từ một thị xã bị triệt hạ toàn bộ thành bình địa năm 1964, cư dân bỏ ra đi lên phía đồi núi lưu ngụ, ngót 40 năm sau về lại, xây dựng nơi xưa, đẹp và rộng lớn gấp 50 lần. Thị xã trước diện tích khoảng 3 km², nay 155.71 km² do sáp nhập địa giới hành chính. Được cải danh là Thành phố, Đô thị loại II.

Để thay đổi diện mạo thị xã đã hứng chịu 2 đợt không kích, Pháp năm 1947 (có tôi) và Mỹ năm 1964.

+1) Đợt Một - Sáng ngày 27/3/1947 hai chiếc máy bay nhỏ, động cơ cánh quạt từ đâu bay đến, (từ Quảng Trị?), xoay vần trên không phận thị xã Đồng Hới và thị uy nã đạn xuống, nhánh cây gãy, lá rụng rào rào. Chừng hơn nửa giờ chúng bay đi mất. Tiếng súng im bặt. Độ một giờ sau nữa bỗng nghe tiếng xì xồ gọi nhau ngoài đường - tôi trốn trong nhà, nghe rõ, trẻ tuổi, thính tai, nhớ mãi - thì ra lính Pháp từ một tàu thủy đến đậu ngoài biển, trước cửa sông Nhật Lệ từ chiều hôm qua 26/3 - nhiều người trông thấy, xì xào bàn tán - đã đổ bộ lên và chiếm thị xã như quả biếu không, hợp lực sau đó có lính bộ Pháp từ Quảng Trị kéo ra.

UBND tỉnh, công an, bộ đội từ tối hôm qua đã rút lui lên xã Thuận Đức, bán sơn địa, cách thị xã 12 km, nơi rừng rậm bít kín che khuất. Chính quyền tự biết thực lực lúc đó còn rất hạn chế, nên việc tạm tránh đụng độ để bảo toàn lực lượng là đúng đắn hơn cả.

Duy dân chúng không được thông báo, rốt cuộc dân cư thị xã, 4 vạn, ngày 27/3 hầu hết bị kẹt, ở lại với Pháp như hồi bảo hộ, trước 1945.

Pháp chiếm được Đồng Hới rộng 3 km² nguyên vẹn, song không đóng quân tại thị xã mà lập đồn bót kiểm soát các trục giao thông trong tỉnh. Từ Quảng Bình vào tận Quảng Nam thuộc vùng quốc gia cho đến hơn 7 năm sau, hiệp định Genève năm 1954 chia cắt ở vĩ tuyến 17, tỉnh Quảng Bình thuộc về miền Bắc.

+ 2) Đợt Hai - Từ năm 1947 mười bốn năm qua, Pháp nay đã không còn sau Hiệp định Genève năm 1954, chiến tranh khởi động trở lại. Tháng 2 năm 1964, phi cơ Mỹ bay đến bắn phá và ném bom dữ dội Quảng Bình, là vùng bắc giới tuyến, trọng điểm chiến lược của đường mòn Hồ Chí Minh, điểm khởi nguồn của hai nhánh Đông và Tây Trường Sơn, nơi đóng quân và tàng trữ kho vũ khí để chi viện chiến trường miền Nam.

Do vị trí “đầu sóng ngọn gió” ngay sát giới tuyến, Quảng Bình đã trở thành chiến trường chính yếu chịu sự đánh phá ác liệt của bom đạn Mỹ và từng được mệnh danh là “**túi bom, rốn đạn**”.

Thị xã Đồng Hới đặc biệt bị thiệt hại nặng. UBND và dân chúng (một số về quê ở các huyện) bắt đầu di tản dần lên xã Đồng Sơn, còn gọi là Cộn, vị trí nửa đường giữa thị xã và xã Thuận Đức, tránh bom đạn.

Ngày 4/4/1964 một đợt ném bom kéo dài san bằng những kiến trúc còn lại của thị xã. Những người còn ở lại, nay tất cả đều dọn lên Đồng Sơn, trở thành tỉnh lỵ mới chính thức của tỉnh Quảng Bình, nơi có trụ sở của UBND tỉnh, có bệnh viện, trường học, chợ búa (chợ Cộn), tên đường phố, số nhà... có đủ cả. Song phong thái vẫn là cảnh làng quê với nhà

sân vườn rộng, cây cối um tùm, và không thấy có các dãy phố xá, hiệu buôn, khách sạn đặc trưng nơi thị tứ. Đường sá không láng nhựa, vắng bóng xe cộ. Bù lại thủ phủ mới này, máy bay Mỹ không ngó tới. Chúng như tường chỉ hời thăm những cơ sở, tiện nghi quân sự. Một số người cẩn thận, chạy tuốt lên Thuận Đức, ở trong rừng rậm, có bộ đội đóng quân.

Sau 1975 chiến tranh chấm dứt, UBND tỉnh, các đoàn thể chủ chốt và toàn bộ dân chúng vẫn ở yên tại Đồng Sơn thêm nhiều năm, do thị xã cũ bị hủy diệt hoàn toàn, chưa được xây cất trở lại.

+3) Cảnh Nghiêu Thuận? Trong bối cảnh đó, tôi đáp tàu hỏa ra Đồng Hới để chịu tang cụ thân sinh. Tôi đi cùng người anh con bác ruột, song nhỏ tuổi hơn. Chúng tôi đến Đồng Hới thì trời vừa sẩm tối.

Ga Đồng Hới thời Pháp thuộc được đặt tên là ga Thuận Lý (Ga Hà Nội thì tên cũ là ga Hàng Cỏ) vì nằm trong địa phận làng Thuận Lý cách thị xã khoảng trên 2 km nằm về phía biển. Từ thị xã lên ga, đường bộ gặp đường sắt trước, đi qua dưới cầu lớn rồi đi vòng lại đến khu vực sân ga...

Xuống tàu, vào ga, chúng tôi nhìn quanh quất thấy sân ga vắng bóng các xe tay (xe kéo), xe ba gác... khác hẳn lúc đang còn Đồng Hới xưa.

Một anh xe gắn máy ôm tiền đến gần và mời chúng tôi đi xe của anh.

Không thấy anh dắt xe bên mình, chúng tôi nghi hoặc nhưng nhận lời và theo anh đi ra một bãi đất trống cách ga ngoài 100 mét. Ở đó có vài xe gắn máy kiểu Liên xô, Đông Âu và hơn chục chiếc xe đạp vút ngổn ngang trên bãi cỏ. Không xe nào có khóa xe và cũng chẳng có người giữ. Tôi rất ngạc nhiên nhưng anh xe ôm cho biết ở đây, tức là ở Đồng Hới xe luôn vút để vậy, chẳng ai lấy. Tôi không muốn tin cũng chẳng được, không lẽ có cảnh tượng thời Nghiêu Thuận trở lại trên đất nước này cuối thế kỷ 20?

Tôi đưa địa chỉ, số nhà ở Đồng Sơn cho anh xe ôm. Anh ta nói cũng gần nhà anh. Lên xe mới biết xe gắn máy các nước cnxh khỏe thật, chạy rất tốt, lên dốc mạnh, đèn chiếu rất sáng. Người lái cẩn thận, thuộc đường và chạy xe nhanh vừa phải. Đến nhà an toàn, tôi biếu thêm tiền cho anh ta.

Vào nhà, trong nhà còn thức; linh cữu ba tôi đặt ở căn phòng giữa. Tôi mặc tang phục, thắp hương quỳ lạy trước linh cữu. Trong nhà kể cho tôi biết tình trạng bệnh trở nặng của ba tôi, có đem vào bệnh viện nằm vài hôm rồi cho về nhà. Cùng lúc tôi được đưa xem các hình ảnh tang lễ thợ ảnh chụp.

Về chuyện xe đạp, xe gắn máy để ngoài không khóa mà tôi thắc mắc thì tôi được bảo xe trong nhà cũng không chiếc nào có khóa xe. Ở Đồng Sơn và

nói chung ở Quảng Bình, hộ nào có xe đạp họ đều biết. Xe đạp có đăng ký và cấp biển số. Xe gắn máy Liên xô, Tiệp, Đông Đức lại càng ít người có, dù lấy trộm cũng chẳng dám dùng. Muốn gỡ bán phụ tùng thì phải đem vào Đồng Hà, Quảng Trị cách xa cả trăm cây số mới có nơi tiêu thụ, mà ở trong Nam thì chỉ dùng xe gắn máy Pháp, Đức, Nhật, tư bản.

Còn nữa! ở đây đêm ngủ hoặc nhà đi vắng cũng không phải đóng cửa. Thì ra là vậy.

Tuy nhiên hai năm trước, năm 1990 tôi ra Hà Nội, mượn xe gắn máy Honda của ông chú bên vợ để đi công việc chút đỉnh. Lúc vừa dựng và khóa xe bên lề đường bước vào hiệu sách ở phố Tràng Tiền, chỉ trong tích tắc cẩn thận ngánh mặt nhìn lui tôi thấy một người đang loay hoay ở đầu xe, tháo gỡ gì đó. Tôi la oai oái chạy lộn ra, anh chàng vùng bỏ chạy lập tức, mặt nạ xe gỡ nửa chừng chưa kịp mang theo. Tôi vội trả xe, ông chú bảo nếu bị trộm, chỉ mất công ra chợ trời thì mua lại được đúng cái vừa bị mất cắp.

+4) Lối Xưa... Sau việc tang lễ, tôi đi xe đạp xuống thăm thị xã Đồng Hới xưa, hòng tìm lại vết tích ngôi nhà ngói 5 gian, số 37 đường Quan Thánh ở trung tâm thị xã, nơi cha mẹ tôi cùng con cái sinh sống.

Đến nơi, điều tôi thấy trước mắt là thị xã năm xưa sinh động với các phường Đồng Đình, Đồng Hải, xóm Cầu nay biến thành một hoang địa với những bụi cây, đám cỏ. Tôi không tài nào nhận ra được địa điểm ngôi nhà cũ, gần chợ Đồng Hới. Ba mẹ tôi cùng những cư dân của thị xã có làm đơn xin thu hồi mảnh đất nơi ngôi nhà cũ tọa lạc, song sự việc không được giải quyết vì tất cả đều mất dấu.

Thành cổ Đồng Hới chu vi trên 2 km phá hủy toàn bộ (thời tiêu thổ kháng chiến) và nay là hành cung, dinh thự, công sở, trại lính, lao xá, nhà cửa nội thành bị san bằng sát đất.

Một sinh khí ló dạng, trên Quốc lộ 1 ngổ vào thị xã, nay có 1 bến xe tạm, một vài xe tải dừng lại nghỉ ngơi, có quán ăn nhỏ, mái tranh và một tiệm nhỏ sửa xe, và lớp, đỗ xăng.

Tình trạng của thị xã Đồng Hới trong chiến tranh bị san phẳng năm 1964 đến năm 1992 vẫn còn là bãi đất hoang như tôi, một cư dân cũ, đã đến tận nơi, quan sát tận mắt, in sâu trong trí và mô tả.

Về lại Sài Gòn tôi không còn dịp trở lại viếng thăm Quảng Bình, miền Trung vì năm sau, năm 1993 tôi đã rời Việt Nam ra sinh sống ở nước ngoài.

Tuy nhiên, theo dõi thời cuộc, tôi được biết Đồng Hới nay là một đô thị hiện đại, với 14 vạn dân, thủ phủ của tỉnh Quảng Trị mới do hai tỉnh Quảng Bình và Quảng Trị sáp nhập, kể từ năm 2026.

Năm 1992 ra Đồng Hới, ngoài việc ma chay cho cha, tôi yên tâm phần nào khi thấy mẹ tôi còn minh

mẫn, lưng không còn thẳng nhưng đi đứng còn vững, tinh thần không suy sụp, chung quanh con cháu, họ hàng không thiếu. Tôi lo liệu mọi chuyện cho mẹ trước khi về lại Sài Gòn.

Hình ảnh hai mẹ con ngồi cạnh nhau suốt một tiếng đồng hồ, tôi nắm tay mẹ, hai mẹ con trò chuyện thì thầm – mẹ tôi, 85 tuổi, tai còn nghe rõ – là hình ảnh thân thương nhất thường gọi lại trong tâm trí tôi.

Một kỷ ức khác cũng đậm đà là những trải nghiệm mà chuyến đi đã mang lại. Hình ảnh tôi ngồi ép giữa người lái xe và người anh con ông bác, rất vướng víu, nhớ lại rung mình. Lần đầu tiên và duy nhất tôi ngồi xe ôm, lại ngồi chen chúc, giữa chốn hoang vu, đêm tối. Xe chạy trên đường đất, nhiều đoạn gồ ghề, rất xóc. Trước 1975 tôi đi toàn xe hơi, sau đó đi xe đạp, xe gắn máy, và luôn giữa thành phố.

Xuống ga Đồng Hới điều làm chúng tôi kinh ngạc tột độ là khi mục kích các xe đạp, xe gắn máy vút bừa bộn trên bãi đất hoang, không người giữ mà chẳng thấy xe nào được khóa.

Nghĩ lại cũng năm 1992 ở Sài Gòn các cơ quan đều có nhà gửi xe cho nhân viên, nhưng xe phải khóa. Ngoài đường phố luôn có nơi gửi xe trả tiền, có người giữ. Nếu tìm được nơi có đặt khung giữ nhiều xe thì đỡ tốn. Ở Hà Nội ngoài nạn xe mất nguyên chiếc hiếm xảy, lại thêm tệ hại trộm vặt phụ tung.

Chỉ sống vài hôm ở thị xã Đồng Sơn tôi đã nhận thấy toàn bộ cư dân từ Đồng Hới di tản lên đây lập nghiệp giữa cây cối xanh tươi nơi núi đồi, đã có một lối sống chăm chỉ, dè sẻn. Có vẻ chỉ khi nào trở lại chốn xưa họ mới tìm lại được phong thái cũ, nhưng chần e ngày đó, cảnh Nghiêu Thuần huyền thoại? hiện hữu lại không còn.

Lê Bá Vận



1) Lễ nhập quan. 2) Lễ hạ huyệt linh cửu cụ thân sinh tôi. Tôi bung di ảnh, đứng bên cạnh là mẹ tôi.

(Đồng Sơn, Quảng Bình 1992)



nắng hạ

Nắng hạ hồng, bờ sông em giặt áo,
Gió dịu dàng ve vuốt má màu đào,
Tóc em bay, suối tơ dòng huyền ảo,
Áo lụa vàng em hong nắng bờ rào.

Đường vào yêu anh mơ ngày hò hẹn,
Bên bờ dương liễu, nhánh xòa vờn sen,
Nắng lặn tắt, lung linh dòng lau sậy,
Thuở thanh bình, đời chưa sống bon chen.

Gót son hồng lướt thắm nhưng cỏ dại,
Như tiếng đàn tiên nữ bờ bông lai,
Anh thần thờ thảo vôi bài mộng tưởng,
Vẫn chưa thuần nhưng đầy tiếng yêu thương.

Nắng nhuộm vàng áo hai tà bay lượn,
Bướm mùa xuân chẳng sánh áo trên đường,
Tiếng em cười suốt pha lê vỡ vụn,
Nguồn nhạc thơ, bao xao xuyến vẫn vương.

Giọt đọng long lanh họa vòng hoa nắng,
Rơi trên dòng, lóng lánh, hạt lặn tắt,
Động mắt em khung trời xanh sóng biếc,
Trời an nhiên mùa trong sáng hoa giăng.

Ngày xưa đó ta mơ đời tuyệt mỹ,
Áo em hồng màu hoa buổi vu quy,
Đời an vui, mộng tình như tranh vẽ,
Như nắng hè rực rỡ khoảng diệu kỳ.

Dâu bể cuộc đời dậy sóng thương đau,
Sóng thời gian mang chín đỏ sầu đau,
Mỗi hạ nồng anh chưa thôi buồn nhớ,
Dáng nhu mì em hong áo bờ ao.

Nắng hạ nồng dậy bờ nhưng nhớ,
Hồng khung trời hoa bướm nên thơ,
Tiếng ve sầu mang buồn da diết,
Bến thời gian thuyền chẳng neo bờ.

Làm sao trở lại thời hoa mộng,
Ngắm người giặt áo trưa hạ nồng,
Hoa nắng vẫn lặn tắt trên sông,
Sao như ngàn lệ xóa chờ mong!

Huỳnh Anh Trần-Schroeder



Ngày còn đi làm, phải thức dậy từ sáu giờ sáng, sau khi chuẩn bị sẵn sàng, tôi lên xe. Dù quãng đường không xa gì mấy, nhưng vì nạn kẹt xe, phải mất ít nhất một giờ rưỡi, tôi mới đến được sở làm. Trái lại, sau ngày về hưu, tôi vẫn có thói quen, dầu thức dậy sớm, mắt ngủ đã no, nhưng vẫn nằm nường trên giường, mở vô tuyến nghe tin tức thời sự, rồi qua mạng lướt xem thư tín mãi cho đến 10 giờ mới dậy, bắt đầu một ngày mới.

Thói quen đó, bà con gần như ai cũng biết, nên không một người nào nữ quấy rầy, khi biết tôi đang nường! Thế nhưng sáng nay, mới sáu giờ hơn, tiếng chuông điện thoại bất ngờ vang lên, ngạc nhiên, tôi cảm má, thấy tên cô cháu gái, con bà chị ruột, gọi. Sau câu chào hỏi xã giao, Phụng, tên cháu, nói:

- “Cậu ơi, mẹ cháu mất rồi!”

Giọng khá bình tĩnh, cháu tiếp:

- “Đêm qua, lúc 11 giờ, như luật thăm viếng quy định, cháu rời bệnh viện về nhà. Đang ngủ, nhà thương gọi báo cho biết, mẹ đã ra đi lúc 12 giờ 10 sáng. Người nữ y tá tiếp: “Ai trong gia đình muốn đến với mẹ, hãy cố gắng vào, nhà quàn sẽ đợi đến ba giờ sáng”. Chị em chúng cháu đã cùng vào nhìn mẹ một lần cuối. Giờ thì họ đã đưa mẹ đi rồi!”.

Dầu chờ đợi đã từ lâu, thế nhưng tôi không khỏi lạng người khi nghe cháu báo tin này. Sau vài giây cố gắng giữ bình tĩnh, tôi hỏi cháu:

- “Thế con có biết nhà quàn nào không?”

Cháu trả lời không hề biết gì cả. Không muốn tạo bức bối gì thêm, tôi nói đôi lời chia buồn và yêu cầu cháu cho biết lịch trình liên quan đến mẹ trong những ngày sắp tới, cũng như những gì chúng tôi có thể giúp các cháu đối diện với đại tang mẹ, trước khi gác máy.

Gia đình chúng tôi có tất cả chín anh chị em, hai trai và bảy gái. Theo năm tháng, lần lượt hết người này đến người kia ra đi, còn lại ba chị em. Tôi ở Los Angeles, chị ở quận Cam, một bà chị nữa kể tôi ở Dallas, Texas. Như cái kiềng ba chân. Dù ở ba nơi, chúng tôi vẫn liên lạc, nâng đỡ và thăm viếng nhau. Giờ chị ra đi, chiếc kiềng ấy nay chỉ còn hai chân! Mất chị, tôi cứ như mất đi một phần thân thể mình! Tôi vừa buồn, vừa mừng cho chị. Cái chết giải thoát bao đau đớn, hành hạ thân xác chị, để lại nơi tôi một nỗi buồn khó nguôi!

Mới chỉ cách đây một năm, dầu tuổi đã khá cao, chị sống với người con gái thứ năm, là một được sĩ và cô cháu ngoại, đã vào học trường ngành, sau khi tốt nghiệp đại học. Chị bị chứng tiểu đường từ lâu, dù không khỏe lắm, nhưng với thuốc thang, kiềng cũ, chị vẫn đi lại và tự túc gần như hết mọi chuyện. Xem ra cuộc sống chị khá hạnh phúc bên con cháu. Chỉ một lần vô ý vấp ngã, phải vào nằm nhà thương, dù chấn thương không nặng, não bộ cũng như xương cốt không bị gì, nhưng với một người 89 tuổi đời, cú té đã để lại nơi thân xác chị những hệ lụy không mấy tốt.

Khi rời nhà thương, Bác Sĩ cho biết, chị cần phải tập vật lý trị liệu, mới có thể đi đứng vững được. Là đứa em út trong gia đình, với vốn liếng chuyên môn về Y khoa sẵn có, tôi đã cố khuyên chị nên vào nằm nursing home một thời gian như lời Bác Sĩ đề nghị. Không biết trong thâm tâm thì sao, với tôi, chị tỏ vẻ đồng ý. Đạo ấy chị còn nói năng được.

Thế nhưng chỉ vài hôm sau, tôi rất ngạc nhiên,

khi hay tin, chị đã về nhà với các cháu.

Cháu tâm sự với tôi!

- “Mẹ vào nursing home, nghĩ tủi thân cứ khóc hoài, không tập tành gì được cả. Chiều mẹ, không đành lòng, phải đưa mẹ về!”

Tôi thở dài, khi nghĩ đến tương lai không mấy sáng sủa sẽ đến với chị trong những tháng ngày sắp đến!

Những lần ngã té và nhập viện tiếp theo, sức khỏe chị yếu dần. Nào là nhiễm trùng máu, hết cơ quan này, đến chức năng kia thay phiên nhau rối loạn. Từ mất hồng cầu bác sĩ phải cho chuyển máu, đến thận ngừng hoạt động khiến phải lọc máu. Các bác sĩ thuộc nhiều phân khoa khác nhau đã không nề hà tận dụng tất cả các phương cách trị liệu. Họ đã vật lộn, không cho tử thần cướp chị đi khỏi đám con hết mực thương yêu, săn sóc ngày đêm, nhưng không làm sao đem chị về lại với nếp sống trước đây được! Chị ra vào nhà thương gần như thường xuyên. Số ngày nằm bệnh viện càng kéo dài, nhiều hơn số ngày ở nhà!

Từ ngày chị trở bệnh nặng, sợ mang mầm bệnh đến cho mẹ, các cháu, con của chị, trong đó có hai cô được sĩ, tuyệt đối không cho bà con đến thăm! Chúng tôi thông cảm và tuân hành quyết định của các cháu. Tình trạng bệnh chị đã không hề thuyên giảm, mà còn trở nặng hơn. Thế rồi, sau một năm trời cấm đoán, không hiểu vì lý do gì, vài tuần trước khi chị mất, các cháu không còn khắt khe chuyện viếng thăm, nhờ đó bà con có thể đến với chị, khi chị chẳng còn biết gì. Dây nhợ chẳng chịt giăng khắp người. Sao xót thương, tội nghiệp cho chị đến vậy! Chị nằm đó như một thân cây, mắt vẫn mở, nhưng không nhận ra bất cứ ai. Tim tôi như se lại! Chị không biết chúng tôi, nhưng chúng tôi biết đó là chị! Dầu sao, chúng tôi cũng đã có thể đến thăm một lần cuối trước khi chị ra đi. Giờ thì chị đã 90 tuổi!

Chị tôi, người con thứ năm, nhưng lại là gái thứ tư trong một gia đình gồm chín anh chị em. Có ba người chị trước, đến người anh cả, sau chị, ba cô em gái và tôi, cậu con trai út. Chị đứng giữa, gánh trên vai chiếc đòn gánh với mỗi bên có ba gái và một trai, rất cân bằng.

Gia đình tôi sống ở miền quê, dù mang tiếng giàu có. Ba tôi dạo ấy làm chánh tổng trong vùng, ông cũng là thành viên hội đồng tỉnh hạt. Như bao gia đình thời đó, với quan niệm, con gái rồi cũng lấy chồng, trường ốc lại xa xôi, chị chỉ học biết những gì cần, để cùng phụ với mẹ tôi buôn bán nơi cửa hàng ở chợ và giúp quán xuyên công việc đồng áng, mỗi năm khi ngày mùa đến.

Kim Loan, tên chị, một loài chim. Có lẽ vì vậy, chị

thuộc loại xinh gái, ngoan hiền, đảm đang và quán xuyến. Rất nhiều người theo đuổi, nhất là các sĩ quan nơi đơn vị quân đội gần đó. Vậy mà ba mẹ cũng như chị lại chọn một anh lính, cấp bậc chỉ hạ sĩ, y tá của đồn binh, nhưng bù lại, anh bỏ trai, hiền lành và ngoan đạo. Cả gia đình tôi, ai cũng mến anh.

Hiệp định Genève 1954 chia đôi đất nước, vì nằm bên bờ Bắc vĩ tuyến 17, chúng tôi đã phải rời quê hương. Bằng nhiều phương tiện khác nhau, sau nhiều tháng trôi dạt qua bao trại tạm cư, cuối cùng chúng tôi đến thành phố biển Nha Trang, được đưa đến một nơi cách Nha Trang 31 cây số về hướng Nam. Chúng tôi sống nhờ ở nơi đây một thời gian, chờ trại định cư đang được thành lập cách đó một cây số.

Anh Linh, người yêu chị, trước đó, được chuyển về làm ở quân y viện Ban Mê Thuột. Đạo ấy liên lạc qua bưu điện rất khó khăn, thế mà không hiểu sao, chỉ mấy ngày sau khi chúng tôi đến nơi tạm dung ấy, vượt chặng đường gần hai trăm cây số, anh đã tìm về với chị. Tình yêu quả thật là kỳ diệu! Chúng tôi rất đỗi ngạc nhiên khi thấy anh xuất hiện.

Anh chị đã thành hôn không lâu sau đó tại ngôi nhà thờ tạm thô sơ trại định cư, vách bằng đất sét trộn với rơm, mái lá dừa, mới được dựng lên trên một vùng đất hoang vu, nổi tiếng là nơi có nhiều thú dữ: “Cọp Khánh Hòa, Ma Bình Thuận!”

Những đứa con lần lượt chào đời và gia đình anh chị ngày lớn dần. Nhờ siêng năng làm việc, chồng chị dần dần thăng cấp bậc, từ hạ sĩ quan, qua nhiều năm tháng, và khóa học khác nhau, anh đã tiến lên hàng sĩ quan, được chuyển về Saigon.

Đó cũng là lúc, mái nhà anh chị trở thành nơi dung thân cho không biết bao nhiêu người, từ em của anh, đến kể cả anh em của chị. Không những thế, bà con gần xa, thậm chí quen biết sơ hay là người làng, cũng đều đến cư ngụ nơi tổ ấm gia đình anh chị, đôi khi chỉ qua đêm, một vài ngày, nhưng cũng có lúc, tuần này qua tuần kia, tháng này qua tháng nọ, để học hành, hay theo đuổi sự nghiệp riêng mỗi người. Dù không giàu có gì, anh chị vẫn mở rộng vòng tay chào đón tất cả, không nề hà, than vãn!

Tính anh ít nói, trông có vẻ nghiêm khắc là đằng khác, trái lại chị đảm đang, quán xuyến, hiền hòa, nổi tiếng là một nhà ngoại giao giỏi. Chị chiếm được cảm tình của bà con lối xóm, gần xa.

Nhớ lại những năm tháng sống với gia đình anh chị, dạo ấy tôi học năm cuối trung học, chưa khi nào bị anh chị rầy la, không phải chỉ vì tôi vốn ngoan hiền, nhưng cũng nhờ tính anh chị biết nhịn nhục. Những năm tháng sau ngày trưởng thành, có sự

ngiệp, gia đình con cái, chưa bao giờ tôi nghe chị kể công với bất cứ ai, hoặc than phiền về những gì anh chị đã đương đầu, phải mang gánh nặng, giúp người này kẻ nọ, nhất là thời gian sau ngày miền Nam bị cưỡng chiếm.

Chưa được năm tuần sau khi chị ra đi, cô con gái thứ ba, cháu Kim Oanh, bệnh đã từ lâu lại theo chân mẹ, khi cháu chỉ mới 64 tuổi đời. Thêm một cái tang nữa cho gia đình!

Trước đây, khi ba mẹ cùng các chị em cháu rời Việt Nam diện HO, vì lớn tuổi, lại có thêm chồng con, gia đình cháu không được thảnh thơi. Phải nhiều năm sau, qua bao thủ tục khó khăn, rắc rối, gia đình cháu mới được đoàn tụ. Thuộc loại: "Trâu chậm, uống nước đục", Cháu Kim Oanh lại mắc phải bệnh nặng, toàn thể gia đình, không theo câu tục ngữ "Một con ngựa đau, cả tàu không ăn cỏ," trái lại vẫn phải lao động, người nào việc nấy, nhưng luôn phải có một người ở nhà chăm sóc mẹ, bởi thế dù cả nhà vất vả chịu khó làm ăn, gia đình cháu cũng không làm sao khá lên được!

Thế nhưng, bù lại anh chị em cháu hết sức thương yêu giúp đỡ, đùm bọc lẫn nhau. Tôi vẫn còn nhớ, qua một lần trao đổi, khi chúng tôi tỏ ý muốn phụ giúp chi phí cho việc tang lễ cháu. Lại cũng cháu Phụng, sau khi cảm ơn và từ chối chúng tôi đóng góp, cháu phân bua:

- "Cậu ơi, tất cả những gì xui xẻo, xấu xa, trong gia đình, chị Oanh lãnh hết, để lại những gì tốt đẹp cho chị em chúng con, bởi vậy chúng con sẽ lo lắng hết mọi chuyện thật tươm tất cho chị".

Một câu nói như một bài học về lòng yêu thương, vị tha mà không bao giờ tôi có thể quên được.

Tôi viết những dòng chữ này như một lời cảm ơn chân thành gửi đến anh chị. Mừng cho anh, sau hai mươi ba năm mòn mỏi đợi chờ, giờ đã có chị cùng đến sánh đôi. Anh chị từ nay sẽ mãi mãi bên nhau tại Nghĩa Trang Chúa Chiên Lành, Huntington Beach, Nam California. Bên cạnh anh chị nay lại có thêm cháu Kim Oanh, cách anh chị chỉ có mấy bước chân. Anh chị và cháu hãy an nghỉ giấc ngàn thu nhé!

BS Tống Viết Minh

YKSG. 65-72, HD. 19, SB. 58/57
Rancho Palos Verdes, California 24 -6-2026



Ai cũng biết trần gian là quán trọ,
Mới xuân xanh thoáng chốc đã bạc đầu.
Nếu vô tình ta lỡ đánh mất nhau
Ngoảnh nhìn lại chẳng thấy đâu tình cũ

Người có biết vô thường như gió thoảng,
Giữ làm chi thêm nặng gánh tâm hồn.
Khép mắt lại chỉ còn là tàn bụi,
Hãy thương nhau khi còn kịp sớm hôm.

Đừng giận hờn vì đời nhiều dâu bể,
Những buồn phiền như thể nước mây trôi.
Chuyện sân si rồi cũng sẽ qua thôi
Đời ngắn lắm, yêu thương ôi chẳng đủ.

Nếu có thể hãy mở lòng tha thứ,
Giữa phong sương cứ cho nhau nụ cười
Mang được gì khi về bên kia trời
Dẫu sang giàu, nghèo khó đời như nhau

Người có biết trăm năm là hữu hạn,
Ai cũng chung đi một lối cuối đường.
Thêm một phút nắm tay người trân quý,
Mai xa rồi đâu nói được tiếng yêu thương.

Chuyện sinh tử mãi mãi là quy luật
Đời vô thường không thật dễ đổi thay
Hãy vui tươi hãy sống cho thật đầy
Khi kết thúc, tất cả về tro bụi.

Con đường đời sẽ dẫn ta về đâu
Vô thường thống trị nổi sầu dương gian
Cuộc sống lúc hợp rồi lúc lại tan
Ai có thể giữ mộng vàng vĩnh cửu

Hãy quay về với bản ngã chân thành
Sống cho nhau dành cho nhau những ân tình
Vì con người sinh ra với con tim rộng mở
Chỉ yêu thương mới giữ chặt lòng nhau
Sinh tay trắng rồi ...đi về... cũng trắng tay.

Trần Chính Trực



*Con nắng hạ đầu mùa dai dẳng chiếu xuống
bầu khí tù hãm, nung nóng thành phố nằm trong
lòng chảo. Trăm nghìn hạt bụi mịn lung linh trong
nắng, tưởng chừng như sân nhà bốc khói. Chỉ còn
thiếu những cơn mưa rào bất chợt sẽ giống như
mùa hè Sài Gòn dạo ấy, mùa của sức sống, tuổi
học trò mơ mộng, kỷ niệm, gắn liền với tiếng ve kêu,
hoa phượng đỏ và mùa thi.*

*"Biển bướm đỏ rào rào trong gió mát,
Lá non xanh như suối chảy trên trời.
Phượng, phượng hồi!...
Xanh đã ngủ ở dưới trời yên tĩnh,
Đỏ còn ngân trong tiếng nói dịu dàng..."
(Phượng mười năm-Xuân Diệu)*

Thế rồi! Chiến tranh ủa về thành phố. Từ cuộc
tổng tấn công của Cộng quân Bắc Việt vào năm
Mậu Thân 1968, mùa thi trở thành gánh nặng cho
các chàng trai trẻ, đang tập tễnh bước chân vào tuổi
trưởng thành. Con đường tương lai trước mặt bỗng
rẽ ra hai lối; ở lại hậu phương hay ra chiến trường,
chỉ cách nhau một mảnh bằng. Tạm biệt mấy tháng
hè có thể trở thành cuộc chia tay mãi mãi.

*"Anh sẽ ra đi nặng hành trang đỏ
Đem dấu chân soi tuổi đời ngây thơ
Đem nỗi yêu thương vào niềm thương nhớ
Anh sẽ ra đi chẳng mong ngày về"
(Trả lại em yêu-Phạm Duy -1972)*

Màu hoa đỏ trở thành màu máu lửa, tất cả sự
bình yên, êm đềm, đẹp đẽ nhất đều biến đi đâu
mất...

*"Mùa Hè 1972, trên thôn xóm và thị trấn của ba
miền đồng bốc cháy một thứ lửa nhân tạo, nóng
hơn, mạnh hơn, tàn khốc gấp ngàn lần, vạn lần khối*

*lửa mặt trời sát mặt. Lửa ngùn ngụt. Lửa bùng
bùng. Lửa kêu tiếng lớn đại pháo. Lửa lép bép nức
nở thịt da người nung chín. Lửa kéo dài qua đêm.
Lửa bốc khói mờ trời khi ngày sáng. Lửa gào, chêm
tiếng khóc của người. Lửa hốt hoảng khi cái chết
chạm mặt. Lửa dậy mùi thầy ma. Lửa tử khí trùng
trùng giăng kín quê hương thê thảm khốn cùng."*

Phan Nhật Nam

Lời tựa "Mùa hè đỏ lửa"

*Viết lại, Ngày Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa,
Mùa Hè, Đất Mỹ.*

Giờ đây, giữa cơn nắng quái Trung Âu, sắc hè
rực rỡ thời áo trắng đã phai màu trong ký ức. Hiện
tại là thoáng hoài niệm những màu sắc đơn sơ, mộc
mạc, màu nhớ quê mình, màu của cội nguồn.

Thuở xa xưa màu sắc được chia rõ rệt theo
tầng giai cấp trong xã hội. Màu đỏ (điều/hỏa hoàng)
và tía (tử), do thuốc nhuộm như: chu sa hay ốc biển
quý và đắt, trở thành biểu tượng cho quyền lực, sự
giàu có, nên chỉ dành cho vua chúa và các bậc
vương giả.

Tại Á Đông, theo nguyên tắc Ngũ Hành, màu
vàng tượng trưng cho hành Thổ tức là đất, nền tảng
nuôi dưỡng vạn vật, nằm ở trung điểm, gốc rễ của
sự sống, nên chỉ có "con Thiên Tử" mới xứng để
khoác lên người chiếc hoàng bào. Quan lại và dân
chúng tuyệt đối không được phép mặc y phục màu
vàng. Quy định này đã có từ thời nhà Đường bên
Trung Quốc, du nhập vào nước ta qua triều đình
nhà Nguyễn. Cho dân giả chỉ còn lại các màu sậm,
mộc mạc: xanh, lục (thanh, bích, chàm), nâu, trắng
(sợi vải chưa nhuộm màu) và đen.

Cách nhuộm màu cổ truyền nâu, đen và chàm tuy không sử dụng các kỹ thuật cầu kỳ, nhưng cần thợ giỏi tay nghề, dùng đôi tay và sức lao động qua quá trình tương đối dài và nhọc nhằn. Thường thì người ta chế tạo thuốc nhuộm, nhúng vải vào cho ngấm màu, vắt ráo rồi đem phơi khô. Cứ như thế lặp đi lặp lại nhiều lần, cho lúc đến khúc vải ngả sang màu mong muốn. Nguyên liệu dùng làm thuốc nhuộm cũng khác nhau tùy màu, khí hậu, địa lý, sản phẩm trời cho có sẵn trong thiên nhiên. Màu sắc của ba loại thuốc nhuộm này đều được tạo ra do quá trình oxy hóa các chất lấy từ thực vật.

Màu Chàm

Để nhuộm vải màu xanh đen người ta dùng cây và lá chàm. Chi chàm tên khoa học *Indigofera*, thuộc họ Đậu (*Fabaceae*) có lẽ xuất phát từ Ấn Độ và Đông Á từ thời cổ đại. một số loài, đặc biệt là *Indigofera tinctoria*, được sử dụng để sản xuất thuốc nhuộm màu chàm. Gần đây người ta đã khám ra dấu vết cây chàm tại Ai Cập, trong bột nước sông, bám vào loại cây cói Papyrus mọc ven sông Nil, tính ra đã đến 2500 TCN. Ở Âu châu, cho đến thế kỷ thứ 12, chàm là một sản phẩm hiếm hoi, được mang về từ Ấn Độ qua cửa ngõ Syria và Alexandria. Mãi đến thế kỷ thứ 17, các thương đoàn Hòa Lan mới nhập cảng ồ ạt chàm Ấn Độ sang Âu châu. Năm 1878, Adolf von Baeyer khám phá ra phương pháp chế tạo Indigo bằng hóa chất.

Vào thời cổ đại, việc sử dụng Indigo làm thuốc nhuộm được xem như là thủ thuật kỳ diệu, có tính cách phù thủy huyền bí do màu sắc biến đổi qua quá trình nhuộm vải. Riêng tại Việt Nam, các dân tộc thiểu số vẫn nhuộm theo phương pháp cổ truyền qua nhiều giai đoạn:

- ♦ Ủ lá chàm trong nước để màu lắng xuống, lọc lấy bột màu xanh đen.
- ♦ Quấy bột chàm vào nước, bỏ thêm vôi hay tro và các xúc tác cho lên men, để dung dịch trở nên hòa tan và thường thay đổi màu sắc (thường là màu vàng hay không màu)
- ♦ Vải được nhúng vào bể nhuộm này, sau đó phơi ngoài không khí. Oxy trong khí quyển oxy hóa các phân tử hòa tan trong nước thành thuốc nhuộm ban đầu màu xanh sẫm, kết tủa bên trong cấu trúc sợi.



Cây chàm (*Indigofera tinctoria*)



Rời thành thị đông người, giông ruổi trên miền núi rừng miền Việt Bắc, ta bước theo chân các dân tộc thiểu số Tày, Nùng, Dao, Hoa, Sán, Chay, H' Mông. Từ sau cánh rừng, những đám mây chiều lần lượt lên cao, chồng chất trên nền trời, biến bầu trời xanh thành bức tranh ngũ sắc, chỗ đỏ rực rắng chiều, chỗ còn ươm màu nắng, chỗ nhuộm tím hoàng hôn.

Trên lưng chừng đồi, bóng cô gái Tày mặc bộ áo cánh màu chàm, tay ôm cây đàn tím in lên con đường mòn:

*"Chiều ơi! Lúc chiều về rợp bóng nương khoai
Trấu bò về rục mỡ xa xôi, ơi chiều
Chiều ơi! Áo chàm về quây lúa trên vai
In hình vào sườn núi chơi vơi, ơi chiều"
(Trích trong bài Nương chiều-Phạm Duy)*

*"Đồi nương xanh xanh núi xanh lơ
Rừng cây xanh xanh lá bên hoa
Màu áo chàm phát phơ trong mây mờ"
(Trích trong bài Rừng lạng sơn-Phạm Duy)*

(Nhạc sĩ Phạm Duy đã sáng tác hai bản nhạc nổi tiếng này trong thời kỳ kháng chiến ở vùng miền núi Cao - Bắc - Lạng)

Chiếc áo chàm truyền thống chỉ độc một màu, vải dệt bằng sợi lấy từ cây rừng như sợi bông, lanh (vỏ cây lanh) hoặc gai, dùng cây chàm nhuộm ra màu xanh đen. Bộ trang phục truyền thống được cất kỹ vào hòm (rương), ướp lá Hoắc hương thơm phức mùi bạc hà.



Cây bông vải



Cây lanh



Cây gai

*"Em xinh em mặc áo chàm
Mùa xuân đi hội lồng tồng thêm xuân."
(ca dao)*

*"Áo chàm hát ngọt lời then
Để anh thương nhớ mệnh mang thế này!"
(Ca dao)*

Ngày nay, một số các bản thượng như Lùng Tám ở Hà Giang; Phúc Sen ở Cao Bằng; Cát Cát ở Lào Cai đã thu hút du khách nhờ nghề sản xuất vải chàm.

Màu Nâu

Củ nâu là nguyên liệu căn bản cho màu nâu. Củ nâu (*Dioscorea cirrhosa*) có hình dáng giống như khoai mỡ là loại dây leo có nguồn gốc từ Đông Nam Á, chứa nhiều chất tanin (*Polyhydroxyphenole*). Cách nhuộm vải nâu không cầu kỳ, nhúng vải vào nước đã sơ chế bằng củ nâu giã nhuyễn, vớt ra phơi khô ở nơi có nắng to. Dưới tác dụng của ánh sáng mặt trời, chất tanin trong củ nâu sẽ oxy hóa và đổi sắc sang màu nâu cánh gián. Tuy nhiên quá trình này phải lặp đi lặp lại nhiều lần, tùy theo độ đậm nhạt, có lúc cần đến "30 nước" để đạt độ nâu đen. Sau khi nhuộm nước cuối cùng, người thợ ngâm vải xuống lớp bùn non ở ao, hồ. Chất sắt và các ion kim loại trong bùn phản ứng với tanin để vải không bị phai màu. Phản ứng này phụ thuộc rất nhiều vào ánh sáng. Theo truyền thống, việc ứng dụng được thực hiện trước khi mặt trời mọc. Mặt vải dính bùn, khi tiếp xúc với ánh sáng sẽ chuyển sang màu đen. Trong khi mặt trái không có lớp bùn hoặc được che phủ để ánh sáng không lọt vào vẫn giữ màu nâu đỏ. Cách nhuộm thủ công, lấy từ củ nâu (Shuliang) và bùn giàu khoáng chất sông Châu Giang, cũng được người Quảng Đông sử dụng từ hơn 400 năm, để chế tạo lụa Hương Vân Sa (Xiang Yun Sha) nổi tiếng, có hai mặt, một mặt nâu bóng, một mặt đen.



Củ nâu (*Dioscorea cirrhosa*)

Từ già núi đồi mạn ngược vùng Việt Bắc, ta trở lại miền xuôi. Bước vào châu thổ sông Hồng buổi đầu hè, bóng áo nâu đã thấp thoáng trên các thửa ruộng lúa xanh rì.

*"Tắm áo nâu! Những mẹ quê chỉ biết cần lao
Những trẻ quê bạn với đàn trâu, bé ơi!
Tắm áo nâu! Rướn mình đi từ cội rừng cao
Đắt diu nhau vào đến Cà Mau, áo ơi!"*
(Tình Ca- Phạm Duy-1953 tại Sài Gòn)

*"Áo nâu nhuộm bùn, áo gụ nhuộm nâu,
Mẹ tôi dãi nắng dầm sương dạn dày."
(ca dao)*

Ngoài là trang phục của nông dân lam lũ, tắm áo nâu còn được khoác lên người chọn cửa thiền, tượng trưng cho đậm bạc, từ khái niệm "hoại sắc".

*"Thấy nàng ăn mặc nâu sông
Bồng mơ tưởng tới ruộng đồng hoang liêu
Lầu xanh dứt nhịp phù kiều
Tà xiêm bạc động tư triều giấy con
Nâu sông ăn mặc sớm hôm
Đêm nằm ngó nguyệt sáng dòm song the."
(Bùi Giáng- đầu thập niên 1960)*

Màu Đen

Để có được màu đen huyền, lãnh Mỹ A bóng láng phải được nhuộm bằng trái Mặc Nưa.

Mặc nưa hay Mặc nưa, Mặc nưa hoặc Mac leua (*Diospyros mollis*) là một loài cây mộc cỡ trung bình, thuộc chi Thị. Cây phải mất từ 3-5 năm mới ra quả tròn trĩnh gần giống như nhãn, mùa thu hoạch kéo dài từ tháng 6 âm lịch đến Tết. Để làm thành dung dịch nhuộm, người ta chọn trái xanh còn nhiều mủ cho vào cối giã. Dung dịch có màu vàng lục rất đẹp, khi tiếp xúc với không khí sẽ chuyển sang màu đen. Dưới tác dụng ánh sáng mặt trời, các phân tử nhỏ *diospyrole* (monomer) kết hợp (Polymerization) thành chuỗi dài (Polymer) không tan trong nước. Quy trình nhuộm kéo dài liên tục từ 2 đến 4 tháng với hàng trăm lần nhuộm, phơi và đập vải.



Mặc Nưa (*Diospyros mollis*)

Tiếp tục con đường xuyên Việt, ta đi về hướng Nam, đến vùng châu thổ sông Cửu Long. Lật lại trang sử cũ, chúa Nguyễn đã mất gần hai thế kỷ mới hoàn thành cuộc nam tiến (1558-1757). Năm 1757, dưới đời chúa Nguyễn Phúc Khoát (1738 - 1765) toàn bộ vùng đồng bằng sông Cửu Long (Hà Tiên, An giang v.v.) mới được chính thức sát nhập vào nước ta, biến vùng đất hoang sơ phương Nam thành vựa lúa trù phú cho cả nước. Cũng vào năm này, địa danh Tân Châu, nằm ở đầu nguồn sông Tiền, thuộc tỉnh An Giang, được thành hình. Tân Châu nổi tiếng về nghề nuôi tơ tằm.

*"Trai nào bằng trai Hai Huyện,
Tháng ngày dệt lụa trồng dâu,
Gái nào thảo bằng gái Tân Châu,
Thờ cha kính mẹ quán đầu nhọc nhằn"
(Ca dao)*

Lãnh Mỹ A (lãnh là vải dệt bằng tơ tằm, Mỹ là đẹp và A dùng để chỉ thứ thượng hạng) là loại lụa tơ tằm độc đáo, nổi tiếng của làng dệt Tân Châu, được mệnh danh là "nữ hoàng lụa Việt Nam", với màu đen huyền, óng ả, mãi không phai màu. Vào thời kỳ

cực thịnh, tiền bán thế kỷ thứ 20, lãnh Mỹ A là niềm mơ ước của phụ nữ miền Nam, vì nó tạo cho người mặc vẻ quý phái, sang trọng.

*"Bên nàng mặc lãnh Mỹ A,
Đưa đồ sang chợ, tưởng xa hóa gần."*

*"Gà nào hay bằng gà Cao Lãnh
Gái nào bảnh bằng gái Tân Châu
Anh thương em chẳng ngại sang giàu
Mút hồng đôi lạng, trà tàu đôi cân."
(Ca dao)*

Từ đầu thập niên 1970, sợi hóa học đã chiếm thị trường ngành dệt, nghề nuôi tằm trở nên mai một. Nghề dệt nhuộm lãnh Mỹ A suy kiệt trong thập niên 1980 và nay chỉ còn ít thợ duy trì kỹ thuật truyền thống.

Ngoài ra cả ba loại thực vật trên đều là vị thuốc trong Đông y:

Lá chàm được chế biến thành dạng bột khô màu xanh lam gọi là *Thanh đại thanh nhiệt, giải độc, tiêu viêm, làm mát máu, giảm sưng và lợi tiểu.*

Vị thuốc từ **củ nâu** có tên chính thức là *Thục lương*, chữa các chứng xuất huyết, kiết lỵ, tiêu chảy, đau nhức xương khớp và đắp ngoài trị mụn nhọt, bông hoặc cầm máu vết thương.

Quả **Mặc Nưa** để trừ giun sán

Màu gì rồi cũng sẽ bạc dần, chỉ màu trắng đơn sơ có lẽ sẽ còn vương vấn mãi:

*"Áo trắng đơn sơ, mộng trắng trong,
Hôm xưa em đến, mắt như lòng.
Nở bừng ánh sáng. Em đi đến,
Gót ngọc dồn hương, bước tỏa hồng.*

...

*Đôi lứa thần tiên suốt một ngày.
Em ban hạnh phúc chứa đầy tay.
Dịu dàng áo trắng trong như suối
Tỏa phát đôi hồn cánh mộng bay."
(Áo trắng-Huy Cận-Tập –Lửa Thiêng 1940)*

Bạch Phượng
Mùa hè năm 2026



buồn một phương

Thế giới của anh không có chân trời
Không có mùa xuân lấy đâu hoa bướm
Không bàn tay cho bàn tay hò hẹn
Áo tím qua cầu nên cũng hết mùa thu
Thế giới của anh không có nụ cười
Không có người yêu lấy đâu tình tự
Ghế đá không người cho công viên ủ rũ
Thiếu mắt em buồn anh cũng bỏ làm thơ

Anh chỉ còn đêm trắng với đèn khuya
Một ít tâm tư với nhiều thương nhớ
Vội đại lộ dài trong hồn bỏ ngõ
Anh một mình nghe ngày tháng trôi mau
Đã từng đêm anh lặng lẽ cúi đầu
Xin Thượng Đế ban cho hồn thả lại
Cho anh được yêu bằng con tim mới
Cho màu xanh về với đáy mắt trong
Để thế giới anh dậy má ai hồng
Ai nũng nịu cho hai vòng tay khép
Với gió băng khuâng, với hồn hoa đẹp
Với mắt em buồn anh lại sẽ làm thơ

Nhưng người đi không đến nữa bao giờ
Không có mùa xuân lấy đâu khai hội
Một trăm lá thư không bằng lá thư không gởi
Một trăm nụ cười không phải nụ cười xưa
Anh chỉ còn chiều gió với đêm mưa
Một thoáng dư hương với ngày tháng mất
Thế giới của anh sâu hơn địa ngục

Trang Châu

ĐẠI VIỆT HẢI NGOẠI hay NHỮNG BƯỚC CHÂN BÁCH VIỆT Phương Tuấn

Cuộc chiến vệ quốc của Miền Nam Việt Nam kéo dài nhiều năm. Sau Hiệp Định Đình Chiến ký tại Paris vào tháng 1/1973, quân đội Đồng Minh phải rút hết khỏi Miền Nam trong khi quân đội Bắc Việt được phép ở lại Miền Nam. Một điều khoản thật vô lý, và sau khi Hoa kỳ rút dần và cắt tất cả quân viện cho Miền Nam đưa đến cuộc sụp đổ của Việt Nam Cộng Hoà vào ngày 30/4/1975.

Từ ngày tang thương đó đến nay tính tròn 51 năm chẵn, một khoảng thời gian vô cùng đau thương cho toàn dân Việt phía Nam vĩ tuyến 17. Đau thương không xiết, từ một vùng đất tự do, chiến đấu can trường, bỗng chốc mất hết tất cả. Miền Nam thành kẻ thua trận cay nghiệt không phải vì thiếu lòng dũng cảm trong chiến đấu, nhưng bị bạn bè phản bội. Từ sau ngày tang thương đó nhà tù, khu kinh tế mới được dựng lên, rồi vài ba lần đổi tiền, dân miền Nam mất trắng công ăn việc làm. Đời sống bị bóp nghẹt và toàn dân miền Nam như bị mất không khí thở. Trừ những quân nhân còn ở trong tù, ngoài đời đã bắt đầu những cuộc trốn chạy. Đó là những tinh hoa của dân tộc vẫn nghĩ tổ quốc Việt Nam cần họ ở lại để kiến thiết đất nước sau bao nhiêu năm chinh chiến tương tàn.

Cuộc trốn chạy vĩ đại băng đường bộ vượt biên qua Campuchia, những người này có tên mới là "bộ nhân". Chết vô số trên con đường này qua Campuchia đến Thái Lan vì Cộng sản Việt, Cộng sản Miền, mìn dọc đường hoặc bị lừa gạt.

Nhưng con đường vượt biển có lẽ nhiều nhất với vô số những chuyện thương tâm nay đây rầy trên Internet, như hải tặc, sóng to biển dữ. Nhiều con tàu thiếu nước, thiếu thức ăn lênh đênh không bến bờ, người ăn thịt cả xác chết những người trên tàu... Đó là những người mang tên "thuyền nhân".

Trong lịch sử dựng nước và giữ nước 4,000 năm của tộc Việt dù là trong những năm gọi là "1,000 năm đô hộ giặc Tàu hay 100 năm đô hộ giặc Tây" chưa bao giờ con dân bỏ nước Việt ra đi tức tưởi và lớn như lần này, dù đi là chín phần chết, một phần

sống.

Thật ra không phải chỉ có cuộc di tản lớn sau 30/4/1975.

Trong lịch sử dân tộc Việt cũng có những cuộc di tản nhỏ hơn tùy theo biến cố thời gian, như cuộc di tản sau khi Hai Bà Trưng thất trận với Mã Viện.

Khi Hai Bà Trưng bị Mã Viện nhà Hán đánh bại, một số tướng lãnh của Hai Bà cùng một số dân chúng lên thuyền xuôi Nam đến đảo Sumatra, Indonesia và định cư tại đây.

Một di tản thứ hai được định hình vào thế kỷ 13 khi Trần Thủ Độ cố tâm đưa nhà Trần lên thay thế nhà Lý. Sau khi ép buộc Lý Chiêu Hoàng nhường ngôi cho chồng là Trần Cảnh, ông quyết tâm tiêu diệt dòng họ nhà Lý. Để tránh bách hại, Hoàng tử Lý Long Tường là con vua Lý Anh Tông cùng một đoàn tùy tùng theo thuyền lên hướng Bắc vào đất Cao Ly, được vua Cao Ly trọng dụng sau làm lên đến chức Tể tướng. Sau này hậu duệ của ông lập nên dòng họ Lý Hoa Sen. Nay dòng họ này mỗi năm về thăm cố hương là làng Đình Bảng, Bắc Ninh.

Nhưng cuộc trốn chạy khỏi quê hương to lớn nhất vẫn là trốn chạy sau 30/4/1975. Và họ đi đâu, cùng khắp năm châu bốn biển.

Theo dõi trang BLOG tôi thấy có người Việt khoảng trên 100 nước, từ Bắc Mỹ như USA, Canada, Mexico, qua đến Âu Châu như Germany, France, Spain, Austria, Italy, Hungary, Romania, Switzerland, United Kingdom, Poland, Netherlands, Sweden, Norway, Portugal, Belgium, Turkiye, đến những nước như Lithuania, Russia, Belarus, Ukraine... vòng qua Châu Á với Hong Kong, Japan, Singapore, China, India, Bangladesh, Indonesia, Thailand, South Korea, Cambodia, Malaysia, xa xôi như Mongolia... qua Trung Mỹ với Panama, Ecuador, Costa Rica, Nicaragua, Colombia... xuống Nam Mỹ với Argentina, Brazil, Venezuela, Chile, Uruguay... Có những nước ngày xưa nằm trong Liên

Bang Xô Viết như Azerbaijan, Uzbekistan, Kyrgyzstan... những nước ở Trung Đông như Israel, Jordan, Iraq, Syria, Qatar, Saudi Arabia, Oman... những nước ở châu Úc như Australia, New Zealand... những nước ở châu Phi như Algeria, Morocco, Ghana, South Africa, Ethiopia, Senegal, Kenya, Angola, Tanzania, Congo Brazzaville, Western Sahara... những đảo ở Đại Tây Dương như Cape Verde... những hải đảo Tanzania, Jamaica, Dominican Republic, Trinidad, Tobago, Barbados, St. Lucia... và cả những vùng quanh năm băng giá như Iceland...

Ôi người Việt thương mến của tôi, biến cố long trời lở đất ngày 30/4/1975 đã làm tan đàn xẻ nghé. Dân tộc Việt nay thành một giống Do Thái da vàng đi cùng khắp thế giới và dừng chân nơi đất nước nào nhận họ vào tỵ nạn. Đôi khi chúng ta gọi họ là: *"Do Thái da vàng"*.

Nhìn lại lịch sử Do Thái:

Vào năm 587-586 TCN, Đế chế Tân Babylon đã chinh phục Vương quốc Judah; người Judea mất đi nền độc lập của mình sau cuộc bao vây Jerusalem của người Babylon. Thời gian đó Đền thờ thứ nhất đã bị phá hủy. Sau khi người Babylon sáp nhập Judah làm một tỉnh, một phần dân chúng Do Thái đã bị lưu đày đến Babylon. Đây là thời gian nô lệ. Giai đoạn lưu vong này kéo dài gần năm thập kỷ, kết thúc sau khi Đế chế Tân Babylon bị Đế chế Ba Tư Achaemenid chinh phục. Ngay sau cuộc chinh phục, vua Ba Tư Cyrus Đại đế đã ban hành một tuyên bố được gọi là Sắc lệnh Cyrus, khuyến khích những người Do Thái lưu vong trở về quê hương. Người Ba Tư biến nơi này thành một tỉnh tự trị do chính người Do Thái cai quản. Dưới thời người Ba Tư (khoảng năm 539–332 TCN), dân số Do Thái trở về đã khôi phục lại quê hương và xây dựng lại Đền thờ ở Jerusalem.

Sau đó Cộng hòa La Mã đã chinh phục vương quốc Do Thái. Năm 37 TCN, người La Mã đã bổ nhiệm Herod Đại đế làm vua Judea. Năm 6 CN, Judea đã được sáp nhập hoàn toàn vào Đế chế La Mã với tư cách là tỉnh Judea. Sự bất mãn ngày càng tăng với sự cai trị của La Mã và các cuộc bạo loạn dân sự cuối cùng đã dẫn đến Chiến tranh Do Thái-La Mã lần thứ nhất (năm 66–73 CN), dẫn đến sự phá hủy Jerusalem và Đền thờ của nó, chấm dứt thời kỳ Đền thờ thứ hai. Sau cuộc nổi dậy thất bại này, dân tộc Do Thái bị đi đày một lần thứ hai và tản mác cùng thế giới...

Dân Việt lưu vong nhưng không nô lệ, họ đi tìm tự do và không khóc bên dòng sông Babylon như dân tộc Do Thái. Đa số họ định cư tại Hoa Kỳ nhập vào *"Land of the free, Home of the brave"*. *Đất nước của người tự do, Nhà của người dũng cảm*.

Họ làm những việc gì ở quê hương thứ hai này?

Dân tộc Việt siêng năng, cần cù, họ đã vươn

lên ngay từ thế hệ thứ nhất, và nay đến thế hệ thứ hai, thứ ba, giúp phát triển những nơi họ định cư.

Chỉ nói riêng ở Hoa Kỳ thôi, họ thành công trong đủ mọi ngành nghề, từ học thuật, y tế, khoa học, thương mại, quân sự và cả trong hệ thống cầm quyền.

Như tại Hoa Kỳ, Hùng Cao nay là quyền Bộ trưởng Hải quân, một chức danh vô cùng quan trọng chỉ huy bộ Hải quân lớn và hùng mạnh nhất thế giới.

Hiện tại có 7 vị tướng gốc Việt trong quân đội, 1 vị đã về hưu là Lương Xuân Việt, cựu chỉ huy Lục quân Hoa Kỳ tại Nhật Bản.

Họ ở cùng khắp trong NASA, giảng dạy trong các trường đại học lớn có uy tín.

Lẽ dĩ nhiên có những thành phần không hội nhập được vào nước sở tại, gây ra những tội phạm, nhưng nói chung số này chỉ là thiểu số.

1,000 năm, 2,000 năm nữa hay xa hơn, rải rác trên địa cầu này vẫn còn những người mang dòng họ Nguyễn, Đinh, Lê, Lý, Trần... và họ vẫn nhớ rằng cha ông họ nguyên là những *"bộ nhân"*, *"thuyền nhân"* đã đến nơi họ đang sinh sống đây từ một quê hương rất xa, đó là Việt Nam ngàn đời mến thương.

Một ngày nào đó đứng bên bờ biển Florida, nhớ về Biển Đông xưa, chạnh lòng nhớ đến những thuyền nhân như gia đình chúng tôi, vượt biển nhưng không tới được bến bờ tự do. Họ ở lại đâu đó trong lòng biển xanh Thái Bình, lòng tôi chùng xuống... bao nhiêu người, có người bảo khoảng 250,000 có người bảo 400,000... không ai biết chính xác. Xin Thiên Chúa đưa họ về nơi bình an, nơi không còn chém giết, chiến tranh, và xa lìa, nơi tràn đầy yêu thương và bình an vĩnh cửu...

Hậu duệ Thuyền nhân Việt đời thứ 3:

<https://youtu.be/AVCflr1cO8M?si=81Q9EiJwEVTOH3j1>

Attachments area

[Preview YouTube video THẾ HỆ CON CHÁU THUYỀN NHÂN HÔM NAY / WESTMINSTER Preview YouTube video THẾ HỆ CON CHÁU](#)



Phương Tuấn



Hạ Đồ

*Hạ đồ vẫn chàng tới hỏi:
Em thơ, chị đẹp em đâu?
Chị tôi hoa trắng cài đầu
Đi giặt tơ vàng bên suối...*
(1938)

Huyền Kiêu

Nói đến Mùa hè, là nói đến ngày bãi trường và những ngày nghỉ để vui chơi với cổ cây, hoa lá và vui thú với thiên nhiên, đồng nội. Vượt qua một bên những sách vở, những lo âu, phiền toái ở lớp học. Mùa hè 90 lại đến, đánh dấu 10 năm lưu lạc nơi xứ người của tôi. Mỗi mùa hè đến ở quê người, lại ném tôi trở về với tuổi nhỏ để tiếc nuối, để ngậm ngùi. Tuổi học trò ở xứ người sao quá hạnh phúc, quá êm đềm. Các con tôi náo nức mỗi kỳ hè đến. Chúng được theo cha mẹ giang hồ trên khắp các nẻo đường Mỹ quốc, đến những nơi xa lạ để nghỉ mát, tắm biển, leo núi, vui đùa với cổ cây, sóng nước. Hoặc vào các trại hè để vui chơi với chúng bạn, học hỏi trăm điều hữu ích cho cuộc đời chúng sau này.

Còn mùa hè của tôi là gì, hồi tuổi nhỏ đáng thương của tôi, của những tuổi trẻ VN trước và sau năm 1975?

Dạo ấy là năm 1958, tôi học Đệ thất trường Trần Lục, một trường trung học Công lập ở Tân Định. Những ngày học cuối của niên học trôi qua rất nhanh. Còn mấy ngày nữa là ngày bãi trường để nghỉ hè. Các thầy giáo đã nói đến chuyện chia tay ba tháng hè, học trò đã ngậm trao nhau cuốn "Lưu bút ngày xanh". Các bạn trong ban văn nghệ đã tập dượt xong các màn ca, vũ, nhạc, kịch cho

buổi văn nghệ bãi trường, sẽ được tổ chức ở rạp hát Modern bên cạnh chợ Tân Định. Thầy giáo hướng dẫn lớp tôi, giáo sư Trạch, đã nói mĩ mĩ các học trò sẽ được lãnh thưởng cuối năm. Ai nấy hồi hộp, không biết mình sẽ được lãnh thưởng hạng mấy, món quà gì. Lớp tôi có nhiều bạn rất xuất sắc, như Trịnh quý H. giỏi Việt văn, sau này là cây viết có tài, Nguyễn H. giỏi về vạn vật, Phạm quý H. giỏi về Pháp văn, cả hai sau thành bác sĩ giỏi. Phạm đức Th. và Phạm quốc H. giỏi về toán, sau Th. học quốc gia hành chánh thành phó tỉnh trưởng, còn H. học luật, sau theo Cộng sản. Còn tôi, có khiếu về vẽ.

Buổi văn nghệ cuối niên học thật vui. Phần thưởng tuy nhỏ nhoi, nhưng đã làm đẹp quãng đời học trò và nhất là làm phụ huynh hả lòng hả dạ. Tôi được một phần thưởng về học giỏi và một phần thưởng về hội họa. Trong đồng phần thưởng hỗn độn đó, có hai vật mà tôi nhớ mãi và đã để lại nhiều kỷ niệm đẹp, hằn sâu trong tâm trí tôi.

Vật thứ nhất là một quyển sách dịch về cuộc đời và sự nghiệp của Mark Twain. Cuốn sách có cái bìa màu xanh lá cây. Tôi đọc đi đọc lại không biết bao nhiêu lần. Tôi mê thằng nhóc Tom Sawyer và những cuộc phiêu lưu kỳ thú trên dòng sông Mississippi. Tôi thích Huckleberry Finn, người bạn thân thiết của Tom. Cuốn sách đánh thức tính phiêu lưu vẫn tiềm ẩn trong tôi. Cuốn sách đó ảnh hưởng không ít đến cuộc đời tôi sau này, tôi tưởng tượng một mai khi lớn lên mình sẽ xa xứ, đi đến những chân trời mới lạ. Tôi yêu Mark Twain từ những ngày thơ ấu ấy.

Món quà thứ hai làm tôi thích thú là hộp màu vẽ. Hộp hình chữ nhật độ gang tay rười bằng sắt màu ngà, trong đựng những tube nhỏ chứa màu vẽ và những cây cọ thật đẹp, phẩm chất hảo hạng. Hộp màu vẽ thuộc loại đắt tiền.

Giáo sư dạy tôi hội họa hồi đó là giáo sư Vũ đình

Ngọc. Thầy Ngọc người nhỏ nhắn, xương xương, với hai bàn tay tài hoa và những nét phác họa thật điêu luyện. Tôi đã học ở thầy những kỹ thuật vẽ đầu tiên trong đời. Sau này tuy không thành họa sĩ chuyên nghiệp, nhưng nhờ có hoa tay và mớ kỹ thuật căn bản thầy truyền cho, tôi cũng đem được năng khiếu này ra thí thố trên báo học trò ở các năm đệ tam, đệ nhị. Nguyệt san Hoa Niêm của lớp đệ tam A - Chu văn An niên khoá 61-62 là một công trình đóng góp của các bạn học cùng lớp, trong đó tôi đã bỏ công sức rất nhiều. Một người bạn có với tôi rất nhiều kỷ niệm trong thời kỳ làm báo học trò là Phùng Tất T. Sau này bạn làm giáo sư đại học Hoà Hảo. Anh là một nhân tài, nhưng chưa gặp thời cơ.

Trong thời gian ở lại làm việc với VC, sau năm 1975, mặc dù là bác sĩ, tôi đã dùng năng khiếu vẽ của mình để trang trí cho tờ bích báo của nhà thương, trong mấy năm liền. Nhờ vậy, tôi cũng đã thoát được nhiều phiền muộn, rắc rối.

Hồi ấy, tình hình an ninh tương đối yên ổn. Xe lửa Saigon-Nha trang còn chạy ngược xuôi. Ga xe lửa Saigon tấp nập ngày đêm. Mẹ tôi sắp xếp một chuyến đi xe lửa ra Nha trang trong dịp hè để thăm bà con họ hàng. Mẹ có một người dì ruột đã lập nghiệp lâu đời ở Nha trang. Các người con của bà dì, tôi gọi là bác, tạo dựng được một hệ thống garage sửa xe hơi và xe đồ khá bề thế ở đó. Lúc đó, Nha trang đối với tôi xa quá. Thừa nhỏ, tôi chỉ song quanh quẩn ở Saigon. Thủ đức, Biên hòa là những địa danh xa xôi tôi thường hay được đi. Còn Nha trang, tôi chưa bao giờ có ý nghĩ sẽ được đi thăm. Thế mà năm ấy, tôi lại được đi nghỉ hè ở miền thủy dương, cát trắng đó. Khỏi nói, cũng biết tôi vui sướng đến cỡ nào!

Suốt ngày, tôi theo đám anh em họ cùng tầm tuổi tôi chạy nhảy vui đùa với sóng nước. Biển Nha trang chạy dài, thoải thoải, cát trắng mịn với hàng thủy dương trồng dọc theo bờ, vi vu theo gió, thật đẹp và thơ mộng. Tôi la cà thu lượm những con ốc có vỏ óng ánh muôn màu, được các anh lớn chỉ cách áp tai vào vỏ ốc lớn để nghe tiếng song vỗ của đại dương huyền bí, hoặc đuổi bắt những chú dế tràng (xe cát biển Đông, nhọc lòng mà chẳng nên công cán gì!) nhỏ bé nhưng nhanh nhẹn vô cùng. Tôi cũng được đi chơi Hòn Chồng ăn hào nướng tại chỗ, đi thăm Tháp Bà, Hải học viện, Xóm Cầu Bóng và đến tận Ba Ngòi, vụng biển chiến lược thật bao la hùng vĩ.

Vào mùa hè những năm sau, tôi còn được theo Bác Cả, anh ruột mẹ tôi, xuống Vĩnh Long thăm con trai bác đang học tại trường Trung học Kỹ thuật ở đó.

Vĩnh Long là một trong những tỉnh lỵ phần thịnh, sầm uất của Lục tỉnh. Chợ búa đông đúc, ồn ào. Vài ba rạp chiếu bóng. Chủ nhân một trong những rạp hát chiếu bóng đó là anh Đ, con người cô ruột tôi. Anh theo Việt Minh từ những năm 1945. Sau hiệp định Genève 1954, vào những

năm đầu của thời chính phủ Ngô đình Diệm, anh thức tỉnh, bỏ đảng về thành phố làm lại cuộc đời. Từ tay trắng, anh làm nên sự nghiệp lớn, là một gia chủ có tiếng ở Vĩnh long. Sau năm 1975, anh bị kẹt lại. Khỏi cần là thầy bói, cũng biết anh đã chịu nhiều chuyện chẳng lành.

Gia đình, tôi ở chơi trong kỳ nghỉ hè, là một gia đình miền Nam điển hình. Bốn thế hệ cùng chung sống dưới một mái nhà. Ông bà nội vẫn còn tráng kiện, hàng ngày chăm lo vườn tược và tụng kinh gõ mõ. Người chủ gia đình là một công chức làm việc trong trường trung học kỹ thuật. Cậu con trai trưởng trong bảy người con, 4 trai 3 gái, mới 19 tuổi đã lập gia đình, có con đầu lòng đã được 5 tháng, Cô dâu trưởng còn nhỏ, mới 15 tuổi, trắng trẻo, xinh đẹp, tuy có con vẫn còn chơi "thầy đũa", "nhảy dây". Đại gia đình này lúc nào cũng nhộn nhịp, ồn ào như nhà có giỗ. Cậu cả tuy có vợ con nhưng không đi làm hoặc học hành gì cả. Cậu suốt ngày lang thang ngoài vườn, ngoài đồng. Khi thì leo cây bẻ trái, khi thì bẫy chim, câu cá. Chỉ thấy có ông chủ nhà công chức là sáng vác ô đi làm chiều về, còn mọi người trong nhà đều thanh thoi, nhàn hạ, chỉ lo bận rộn với ba bữa ăn. Tiếng ca vọng cổ và tiếng đàn địch cứ nghe vắng vắng suốt ngày.

Suốt một tuần lễ ở Vĩnh Long, tôi theo mấy cậu con ra vườn, ra đồng chơi các trò chơi miền quê, hoặc ra chợ xem xi nê.

Nếp sống bình nhả hiền hoà bình dị, khác hẳn với nếp sống xô bồ vội vã của Saigon, làm cho những ngày nghỉ hè của tôi thật thoải mái, thích thú vô cùng.

Đó là những dịp hiếm hoi, tôi được hưởng những ngày hè xa Saigon.

Còn lại, mùa hè của tôi là những ngày đang nắng, tung tăng đùa giỡn cùng chúng bạn cùng khu phố ở vườn "Bờ rô" (sau này gọi là vườn Tao Đàn), sờ thú.

Chung, người em họ con cậu tôi, là bạn đồng hành kẻ cận nhất của tôi lúc nhỏ. Chúng tôi cùng nhau lang thang khắp hang cùng ngõ hẻm, lượm từng vỏ bao thuốc lá để chơi trò "tạt hình"; hoặc là mò mẫn, rình rập trên đường rầy xe lửa đại lộ Boulevard de la Somme (tức Đại Lộ Hàm Nghi sau này) để bắt mấy chú dế lửa, dế ốc tiêu, dế than và cả dế mái cho trò chơi "đá dế".

Những năm gần năm thi trung học Đệ nhất cấp, tôi không còn lêu lổng nữa, tôi xin mẹ cho học thêm khóa hè ở các trường Vạn Thắng đường Phan thanh Giản hoặc trường Nguyễn Khuyến, Nguyễn Huệ của giáo sư Bùi hữu Sùng, Bùi hữu Đột. Tôi hết còn những ngày hè rong chơi thoải mái không ngó ngàng gì đến sách vở nữa.

Mỗi hành vi đều có cái giá riêng của nó, Hy sinh những ngày hè rong chơi để vui đầu trong các lớp học hè nóng bức đã giúp tôi đạt hạng cao sau này trong các kỳ thi trung học đệ nhất cấp, tú tài một và tú tài hai.

Lên đến Đại học, hầu như tôi không còn biết đến

hai tiếng “ngủ hè”. Những niên học ở Y khoa không có mùa hè. Đâu được khóa I thì vào nhà thương thực tập học thêm. Nếu không may mắn, thì lo bù đầu tưng ngày tưng đêm cho kịp thi khóa hai. Nếu thi rớt nửa thì bị động viên, mất đặc quyền “hoãn dịch vì lý do học vấn”!

Chiến tranh mỗi lúc một khốc liệt, bao lớp thanh niên trai tráng lên đường nhập ngũ mà vẫn thiếu. Nếu đâu thì tương lai sáng sủa hơn, còn rớt tương lai sẽ bị đốt cháy ngoài chiến trường. Nhìn chung quanh, bao bạn bè thân yêu đã bị gục ngã, nào Vũ đình T., Trương D., Hoàng Hải S., Nguyễn ngọc Đ., v.v... Tôi mất giả mù, tai giả điếc, miệng câm: không thấy, không nghe, không biết, chỉ biết vùi đầu vào sách vở, chăm chỉ học hành để tìm cái sống cho mai sau.

Đất nước đang hồi nóng bỏng khét mùi thuốc súng. Những con người sống trên xác chết đồng loại đang hô hào cổ vũ, ngợi ca chủ nghĩa, đang phê phỡn vui chơi bằng tham nhũng, bóc lột đồng bào. Những con người hoặc vì ngu dốt hoặc vì tham lam ích kỷ, bán rẻ lương tâm, làm tay sai ngoại bang để hưởng chút công danh, quyền hành giai đoạn đem đất nước vào một cuộc chiến tranh tương tàn cốt nhục.

Rốt cuộc đất nước tan hoang, nghèo đói, xác xơ. Dân thì chết dờ sống dờ. Hận thù chồng chất, khói lửa ngút trời. Thì giờ đâu để dành cho nghỉ hè!

Nhìn sang đám thanh niên sinh viên Mỹ, quả là một sự xa cách ngàn trùng! Với kỳ nghỉ Spring Break ngắn ngủi có khoảng hai tuần lễ thôi mà sao họ vui chơi trụy lạc, hoang đàng phóng đảng đến thế! Thành phố biển Daytona Beach, nơi tôi ở, thánh địa của Spring Break, hàng năm cứ đến độ cuối tháng ba, đầu tháng tư, khi cơn lạnh của mùa đông vừa dứt, là hàng nửa triệu thanh niên nam nữ sinh viên lại đổ dồn về nghỉ ngơi. Họ vui đùa với sóng biển, hưởng thụ mọi thú vui của tuổi trẻ: nhảy đầm, nhạc rock, ồn ào, nóng bỏng làm cả thành phố như lên cơn sốt. Các ban nhạc trẻ ủa về trình diễn liên tục suốt ngày đêm, ròn rã cả thán trời. Các trò chơi lớn nhỏ được tổ chức dài dãi trên 30 dặm dọc bờ biển từ trò lướt sóng (surf), bóng chuyền, thi hoa hậu bikini tới trò thi hoa hậu áo ướt (wet shirt contest), thi nhảy đầm, v.v... ngày nọ qua ngày kia.

Sang mùa hè, từ tháng 6 tới cuối tháng 8 biển bớt ồn ào hơn, vì kéo dài suốt 3 tháng, nhưng không phải là không đông đúc. Bãi lúc nào cũng đầy người, nhộn nhịp, đủ loại thời trang áo tắm. Cứ nhìn thôi, cũng thấy mình như trẻ lại đến hai mươi tuổi!

Bây giờ trở lại VN, quê hương khốn khổ của tôi! Những năm cuối, trước khi đất nước lọt về tay CS, tôi đã thực sự đi vào cuộc sống của đời người. Tốt nghiệp xong, tôi vào làm việc trong một

nhà thương ở Chợ lớn.

Mùa hè đến, trên đài phát thanh Saigon, đài phát thanh quân đội, nghe tiếng hát rên rỉ của các ca sĩ thời thượng thương vay khóc mượn với những bài hát yêu hoa phượng đỏ sân trường, mùa huyết phượng chia ly những mối tình học trò. Nghe thì thơ mộng, lãng mạn, rã rời. Nhưng thiếu thực tế. Ngoài cuộc đời, chiến tranh đang độ tàn khốc, nhà tan cửa nát. Mùa hè đỏ lửa. Mùa hè là mùa bom đạn đang cày nát quê hương. Không một người trẻ tuổi nào còn thấy một mùa hè thực sự của tuổi học trò. Chiến tranh đã làm tiêu tan mùa hè thơ mộng của tuổi trẻ VN.

Còn đâu những hình ảnh đáng yêu mà Xuân Tâm đã mô tả trong bài thơ Nghỉ Hè:

Sung sướng quá, giờ cuối cùng đã hết,
Đoàn trai non hơn hờ rủ nhau về.
Chín mươi ngày nhảy nhót ở miền quê,
Ôi tất cả mùa xuân trong mùa hạ!

Một nét mặt, trăm tiếng cười rộn rã
Lời trên môi, chen chúc nổi nghìn câu
Chờ đêm nay, sáng sớm bước lên tàu
Ăn chẳng được, lòng nôn nao khó ngủ.

Trong khoảnh khắc, sách bài là giấy cũ.
Nhớ làm chi, thầy mẹ đợi, em trông.
Trên đường làng huyết phượng nở thành bông,
Và vườn rộng nhiều trái cây ngon ngọt.

Kiểm soát kỹ có khi còn thiếu sót,
Rương chật rồi, khó nhót cả niềm vui.
Tay bắt tay, hồn không chút bụi ngủi,
Các bạn hỡi, trời mai đầy ánh sáng.

(Xuân Tâm—1941)

Rồi chiến tranh kết liễu bằng ngày 30/4/75. Mùa hè năm 75 là mùa hè đáng thương nhất của dân tộc VN, Cuộc đời làm tan nát bao gia đình. Vợ mất chồng, con lạc cha. Cả một thế hệ sống lây lất không có ngày mai. Con người trở lại thời hoang sơ, dùng tay chân làm tất cả mọi công việc để đổi lấy bát cơm hầu lấp đầy bao tử. Nhưng bao tử không bao giờ được no. Phẩm giá con người chưa bao giờ bị chà đạp thảm thương đến như thế.

Mùa hè bây giờ là mùa lao động xã hội chủ nghĩa mờ người trên những con kênh đào vô bổ do các cán bộ ngu dốt vẽ ra mà mục đích chỉ là hành hạ thân xác con người, hoặc trên những cánh đồng hoang khô cằn nứt nẻ, hoặc đầy cỏ cháy.

Hè là những buổi học tập chính trị nhồi sọ trong các phòng học nóng bức, đầy hơi người đến ngộp thở. Hè là học cắm thù, học làm người máy không tim không óc.

Cuối cùng, hè là những ngày những đêm trốn chui trốn nhủi trong rừng già có những cây tram ngập nước hoặc trong các thôn làng đánh cá nằm

dọc biển.

Rồi những ngày lênh đênh trên đại dương, đói khát. Ở đó con người đã đối xử với nhau như loài cầm thú: trở mặt, giành giật từng lon nước, từng miếng thức ăn, từng chỗ nằm.

Hè là những thảm cảnh dã man, tàn ác nhất do những con thú hải khấu Thái đối xử với dân tị nạn Việt trên vịnh Thái lan. Máu xương này, nỗi nhục nhằn này không bao giờ có thể xoá sạch được.

Thế rồi, bỗng nhiên mùa hè 1989 chợt bùng dậy với muôn ngàn hoa tự do nở rộ. Từ đầu hạ, hoa đã nở thắm quăng trường Thiên an môn, Bắc kinh. Hoa đã được tưới bằng máu. Những đóa hoa man khai của mùa hạ huyền, như một cơn bão thổi qua khắp Đông âu, lan qua tới Trung Mỹ và đang khởi sắc tại Châu Á. Mùa hè 89 đã làm nên lịch sử. Với những bước vững chẵn nặng ngàn cân! Mùa hè 89 nhất định sẽ nở bùng tại VN. Cơn gió tự do sẽ làm mát mùa hè tại quê hương yêu dấu. Tuổi trẻ VN lại sẽ tìm lại được tuổi hoa mộng của mình. Mùa hè không còn là mùa chia ly nữa mà là mùa hội ngộ. Màu đỏ máu không còn là màu đỏ của chủ nghĩa CS giáo điều nô lệ nữa mà là màu đỏ của phượng vĩ, màu đỏ là màu của mùa hè hoa mộng, mùa hạ huyền. Cái gì của Caesar hãy trả lại cho Caesar, cái gì của Chúa hãy trả lại cho Chúa.

Hãy trả lại màu đỏ cho mùa hè!
(Tháng 9/1990)

Tôi viết bài này vào tháng 9 năm 1990 với bao hy vọng tràn trề...

Nhưng năm nay Mùa Hè 2026, 36 năm đã trôi qua, Đông Âu đã thoát khỏi ách Cộng Sản Liên Bang Sô Viết. Tôi đã thăm viếng các xứ Đông Âu Tự Do 2 lần và thấy bây giờ Đông Âu phồn vinh, thịnh vượng, tự do hiền hòa hơn cả Tây Âu nữa!

Việt Nam CS XHCN bây giờ, bề ngoài trông có vẻ giàu sang, phồn thịnh hơn thời tôi bỏ xứ ra đi, cách đây gần 50 năm? Vậy mà tại sao người dân Việt vẫn tiếp tục đánh đoạn tìm đủ mọi cách để thoát ra khỏi xứ đã cưu mang mình suốt cả nửa đời người để mưu tìm một cuộc sống tốt đẹp hơn hoàn cảnh thực tại ???

Hỏi tức là đã trả lời!

MINH TƯỜNG



Bước chân trần lạng lẽ
Trên con đường thiên nan
Buông bỏ và tỉnh thức
Qua phố thị đời hoang

Trên lối mưa hàng hàng
Vẫn dốc lòng đeo đuổi
Dưới trời nắng chang chang
Vẫn miệt mài rong ruổi

Vào một ngày mùa hạ
Mây trắng bay đầy non
Bóng hành nhân mất hút
Trên lối xưa dậm mòn

Bước chân trần mất dấu
Tiếng hạc vàng bi ai
Cơn mưa buồn tháng sáu
Đường cô tịch u hoài

Vinh Hồ